



SỐ ĐẶC BIỆT 21/6/2024

ISSN: 2734-9551

TẠP CHÍ **DOANH NGHIỆP** & **KINH TẾ XANH**

www.doanhnghiepkinhthexanh.vn

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG - DỊCH VỤ NÔNG, LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG
VIỆT NAM
đổi mới
ĐỂ PHỤNG SỰ



IMPERIA
SMART CITY

The
Sola
park

Where
happiness
in full bloom

THE AQUA

Tòa tháp tâm điểm
Sống năng động đỉnh cao

Sở hữu chỉ từ **300** Triệu





**TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP
& KINH TẾ XANH**
Số tháng 6/2024 (Số gộp T3, T4, T5, T6/2024)

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch: Nhà báo Lê Hữu Quế

Phó Chủ tịch Hội đồng:

Thạc sĩ, nhà báo Nguyễn Văn Tông

Cử nhân luật Nguyễn Văn Sơn

Đại tá, nhà báo Đinh Quang Tồn

PGS.TS Lê Quang Vinh

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng

Ủy viên:

Thạc sĩ Nguyễn Dũng

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương

BAN BIÊN TẬP

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng - Ủy viên

Thường trực, Tổng Thư ký

Nhà báo Lê Hữu Quế - Ủy viên

Nhà báo Nguyễn Văn Tông - Ủy viên

Cử nhân Nguyễn Văn Sơn - Ủy viên

Nhà báo Đỗ Trọng Đạt - Ủy viên,

Phó tổng thư ký

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương - Ủy viên

Tòa soạn:

Số 120 Võ Chí Công, P.Xuân La, Q.Tây Hồ,
TP.Hà Nội.

* Hotline: 024.2210.2285

* Email: toasoan.kinhthexanh@gmail.com

* Giấy phép hoạt động số:
598/GP-BTTTT ngày 31/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

* In tại: Công ty TNHH MTV In và Nghiên
cứu thị trường Việt Cường

Số 62 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội

GIÁ: 80.000 VNĐ

TRONG SỐ NÀY

BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM ĐỔI MỚI ĐỂ PHỤNG SỰ

- 4 Mấy suy nghĩ về đổi mới phát triển báo chí hiện nay
- 6 Báo chí truyền thông trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội
- 8 Những thách thức đối với báo chí trong thời đại kỷ nguyên số
- 10 Số hóa tạo "cú huých" cho tác nghiệp báo chí thời đại mới
- 16 Trí tuệ nhân tạo và báo chí bước chuyển từ "cuộc chiến sống còn" sang đồng hành phát triển
- 18 Quan điểm của Bác Hồ với việc phê bình trên báo chí
- 19 Tìm hiểu quy chế xác định nguồn tin trên báo chí
- 21 Để doanh nghiệp thực sự là chủ thể của văn hóa pháp luật
- 27 Thủy điện Đồng Nai, vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ an sinh xã hội tại địa phương
- 28 Công ty Điện lực Phú Thọ: Nỗ lực đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

CHUYỂN ĐỘNG KINH TẾ XANH

- 32 Chuyển đổi số - khơi dậy tiềm năng phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa
- 34 Kinh tế xanh trở thành xu thế tất yếu và cấp bách trong phát triển bền vững
- 36 Tăng trưởng xanh đang là thách thức lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp
- 38 Nuôi chồn hương - mô hình chăn nuôi xanh hiệu quả cao ở Hà Tĩnh

BÀN TRÒN KINH TẾ XANH

- 40 Ngân hàng thế giới hợp tác và hỗ trợ Việt Nam đảm bảo an ninh nguồn nước
- 44 Chuyển đổi năng lượng bền vững, thủy điện có còn dư địa phát triển?
- 46 Phát triển bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng đảm bảo lợi ích người trồng rừng và doanh nghiệp
- 54 Kinh tế tuần hoàn sẽ góp phần hóa giải thách thức từ biến đổi khí hậu ở ĐBSCL

THÁI NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG XANH THU HÚT ĐẦU TƯ BỀN VỮNG

- 62 Thái Nguyên kích hoạt tăng trưởng xanh trong tầm nhìn chiến lược
- 64 Xanh hóa FDI, 'quả ngọt' thu hút đầu tư cho tương lai
- 66 Tín chỉ carbon rừng những chuyển động và kỳ vọng phía trước
- 68 Thái Nguyên xanh từ thành phố tới nhà xưởng



Một gian trưng bày tại Hội Báo toàn quốc năm 2024. (Ảnh tư liệu)

MẤY SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN BÁO CHÍ HIỆN NAY

□ LÊ HỮU

Từ khi ra đời, Báo chí luôn làm tròn nhiệm vụ là ngọn đuốc soi đường, vũ khí tư tưởng sắc bén, định hướng dư luận để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tin tưởng đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trường tồn mãi mãi.

Kỷ niệm ngày báo chí cách mạng Việt Nam năm nay 21/6/2024, chúng ta đang đứng trước thời khắc, một sự kiện vô cùng quan trọng, rất đáng tự hào. Đó là tiến tới cột mốc 100 năm báo chí Cách mạng Việt Nam ra đời 21/6/1925. Báo chí cách mạng do nhà báo vĩ đại, Lãnh tụ thiên tài Nguyễn Ái Quốc sáng

lập đồng hành cùng dân tộc do Đảng lãnh đạo lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc.

Một trăm năm đối với 1 đời người, có lẽ ai cũng thấy viên mãn và quá hạnh phúc. Nhưng đối với một nghề, một sự nghiệp lâu dài, rộng lớn, phức tạp như ngành báo chí thì chưa thể gọi là "già". Và hơn nữa hiện nay, hoạt động báo chí cũng đang có rất nhiều vấn đề như: Tụt hậu, đuối sức cần phải đổi mới, tiếp thêm sinh lực nhất là trong thời đại kỷ nguyên số. Theo ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, muốn đổi mới, phát triển báo chí để đáp ứng được

nhiệm vụ trong tình hình mới đòi hỏi phải có ba điều kiện: Một là: không gian đổi mới; Hai là: Lực lượng mới và Ba là: Nguồn lực mới. Theo quan điểm của Bộ trưởng "không gian mới" ở đây là "không gian số", lực lượng mới chính là "công nghệ số" và "nguồn lực mới" là "nhân lực số". Còn yếu tố sản xuất mới là "dữ liệu số" và động lực mới là "sáng tạo số".

Muốn đổi mới báo chí, dứt khoát và bắt buộc phải đầu tư đồng bộ cả 3 mặt trên và đó chính là đầu tư cho tương lai của báo chí.

Để đổi mới, phát triển báo chí thành công trong thời đại kỷ nguyên số, cần



Nhà báo vẫn là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới báo chí. (Ảnh minh họa)

phải xác định: Không gian mạng là trận địa chính của báo chí. Thắng hay bại chính là ở chiến trường này, mặt trận này. Nói cụ thể hơn, bây giờ muốn truyền thông đạt hiệu quả không phải chỉ là "lên không gian mạng" mà phải "giành lại không gian mạng". Báo chí cách mạng phải trở thành dòng chủ lưu, lực lượng nòng cốt để hướng dẫn dư luận xã hội trên không gian mạng (và nguồn thu chính của báo chí cũng chính là ở không gian mạng).

Muốn vậy, Báo chí cần có một không gian rộng lớn. Cần có thêm vai trò của trí tuệ nhân tạo AI để hỗ trợ, giúp đỡ báo chí trả lời được cái gì? ở đâu? khi nào? ra sao? chứ không phải chỉ đưa tin thông thường đơn thuần như trước đây. Bởi độc giả luôn muốn biết những gì sẽ xảy ra, đang xảy ra và sau này sẽ ra sao trong những dòng tin tức thông thường. Nghĩa là báo chí phải bình luận, diễn giải phải phân tích sâu, đa

chiều, có trí tuệ, đầy tính gợi mở, đề xuất được các giải pháp những vấn đề lớn cần tháo gỡ của ngành, địa phương của đất nước và thậm chí mang tầm quốc tế.

Để chiến thắng trong cuộc chiến không gian mạng hiện nay, nhiều chuyên gia, nhà báo có kinh nghiệm cho rằng: Hãy sử dụng công nghệ số để làm ngược lại một số nguyên tắc hoạt động báo chí đã thành lối mòn trước đây. Tức là thay vì viết thì hãy làm nền để mọi người biết, thay vì để họ đọc trên trang web của mình thì hãy để họ đọc trên các nền tảng khác nhau. Thay vì cung cấp thông tin thì hãy cung cấp tri thức, thay vì tự làm thì hãy hợp tác, thay vì phóng viên phải xử lý nhiều thông tin thì để cho AI xử lý nhiều thông tin thay họ...

Tóm lại: Công nghệ số, internet và truyền thông xã hội là những bộ phận, cú

hích mạnh mẽ góp phần đổi mới báo chí, tăng sức sống, sức chiến đấu cho báo chí.

Điều đặc biệt quan trọng cần hiểu và nhận thức đúng là: Dù cho công nghệ số hiện đại đến đâu, trí tuệ nhân tạo có vai trò biến ảo, hỗ trợ thế nào thì con người - Nhà báo vẫn là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới báo chí. Do đó, ở tầm quốc gia và ở mỗi Tòa soạn báo chí, việc đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn cho người làm báo luôn phải được quan tâm, đặt lên hàng đầu.

Hy vọng với nhận thức mới, quyết tâm mới báo chí cách mạng Việt Nam sẽ có những bước đột phá mạnh mẽ, làm tốt vai trò định hướng dư luận xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. ■



Báo chí thể hiện vai trò đồng hành với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. (Trình ảnh: Phóng viên tác nghiệp tại vùng lũ ở Quỳnh Lưu, Nghệ An)

BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

TRONG SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI

❑ ĐỨC BAN

Một bài báo có thể thúc đẩy thành công của doanh nghiệp, lan toả khí thế, tinh thần kinh doanh trong xã hội. Nhưng một bài báo cũng có thể làm tiêu tan một thương hiệu, một doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp vừa là nguồn thông tin, vừa là đối tác, là nguồn lực và khách hàng quan trọng của báo chí.

Vị thế của báo chí trong nền kinh tế

Kinh tế xã hội được hiểu là cách thức hoạt động kinh tế được định hình bởi các quá trình xã hội. Kinh tế chính là “phong vũ biểu” của xã hội.

Báo chí vừa tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước,

vừa phản ánh tình hình, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, khích lệ tinh thần kinh doanh trong xã hội, thúc đẩy văn hóa kinh doanh. Một bài báo có thể thúc đẩy thành công của doanh nghiệp, lan toả khí thế, tinh thần kinh doanh trong xã hội. Nhưng một bài báo cũng có thể làm tiêu tan một thương hiệu, một doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp vừa là nguồn thông tin, vừa là đối tác, là nguồn lực và khách hàng quan trọng của báo chí.

Nhận thức về tầm quan trọng và đánh giá cao vai trò của báo chí đối với sự phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập, những năm qua các cơ quan báo chí quán triệt và thực hiện nghiêm Luật Báo chí, trong đó đặc biệt chú trọng hoạt động cung cấp thông tin; trả lời trên báo chí; tổ chức họp báo; cải chính trên

báo chí; phản hồi thông tin... Vì vậy, báo chí thực sự đồng hành với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, đóng góp tích cực trong thực hiện khát vọng về một xã hội phát triển toàn diện, vững chắc.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, báo chí cách mạng Việt Nam trong hơn 30 năm đổi mới đã có những đóng góp hết sức to lớn, góp phần triển khai chủ trương của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu nền kinh tế, thúc đẩy nhanh sự phát triển bền vững, cải cách thủ tục hành chính, triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19.

Hệ thống báo chí đã tập trung tuyên truyền phản ánh hướng đi của đất nước,

làm rõ tính tất yếu và cơ sở khoa học phản ánh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò thiết thực của báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện bằng việc phản ánh thực tiễn, giữ vững định hướng trong việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế xã hội. Thông qua việc tôn vinh những gương điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế xã hội đã làm nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền của truyền thông.

Tiếng nói quan trọng phản biện chính sách

Báo chí còn tham gia phản biện chính sách, tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm. Góp phần giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội. Hàng loạt nội dung về pháp lý và chính sách thúc đẩy kinh tế được xây dựng, ban hành. Để những chính sách và khung pháp lý này đi vào đời sống, vai trò của truyền thông, báo chí là đặc biệt quan trọng. Bên cạnh truyền tải thông điệp, chia sẻ câu chuyện truyền cảm hứng, báo chí cũng có vai trò lớn trong việc truyền thông chính sách.

Vai trò trong việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội, bao gồm việc tham gia lấy ý kiến của người dân, chuyên gia, tổ chức đóng góp vào xây dựng dự thảo hoạch định chính sách, đồng thời phản ánh những vấn đề được dư luận quan tâm, tạo ra áp lực nhằm xây dựng và hoàn thiện chính sách. Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế đang trong giai đoạn xây dựng, tiếp tục nhận được sự chung tay góp sức của đội ngũ truyền thông báo chí. Thực tế, vai trò này đã được giới báo chí thể hiện tốt trong thời gian vừa qua, thông qua việc đồng hành với các Bộ, ngành, cộng đồng chuyên gia, doanh nghiệp và địa phương, đề xuất, đóng góp ý kiến xây dựng thành công nhiều đề án phát triển kinh tế xã hội.

Vai trò thứ hai thể hiện trong việc giám sát thực thi và đánh giá chính sách phát triển kinh tế xã hội, bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách về kinh tế tới người dân; giám sát thực thi, phát



Doanh nghiệp vừa là nguồn thông tin, vừa là đối tác, là nguồn lực và khách hàng quan trọng của báo chí. (Trong ảnh: Phóng viên tác nghiệp tại một buổi giao ban báo chí).

hiện và kịp thời đề xuất những bất cập, những hành vi lợi dụng chính sách, từ đó nâng cao hiệu quả chính sách phát triển kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, báo chí cũng cần đánh giá hiệu quả của chính sách thông qua dư luận công chúng, góc nhìn chuyên gia hoặc thông qua thăm dò, khảo sát của chính cơ quan báo chí. Việt Nam đang sống trong thời đại bùng nổ thông tin, các doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ, ở những mức độ khác nhau đều muốn có thông tin để vươn ra "biển lớn" hội nhập kinh tế thế giới, chiếm lĩnh thị trường và phát triển sản xuất kinh doanh. Báo chí chính là đối tượng cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, vừa là người quảng bá, xây dựng thương hiệu, giới thiệu các doanh nghiệp ra xã hội, khu vực và thế giới. Mặt khác, qua báo chí, đối tác cũng được đáp ứng mong muốn tìm hiểu đất nước ta có thể mạnh gì để tìm kiếm cơ hội, hợp tác liên doanh, liên kết, đầu tư.

Vì vậy, báo chí trở thành cầu nối, giúp họ tìm được những thông tin cần thiết. Bao trùm toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp và báo chí với mong muốn đóng góp cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Do vậy, nhiều doanh nghiệp đang ngày càng phấn đấu phát huy tính hiệu quả

với cách làm năng động sáng tạo, sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có tâm tài luôn được báo chí và xã hội tôn vinh. Ngược lại, thông qua sự phản ánh này, nội dung của báo chí đa dạng hơn, phong phú hơn, đáp ứng yêu cầu của nhân dân có một cuộc sống ngày càng tiến bộ đầy đủ hơn về vật chất và phong phú về tinh thần.

Báo chí là một lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Nền Báo chí cách mạng Việt Nam phát triển cùng đất nước, có vai trò, trách nhiệm to lớn trong định hướng tư tưởng, chính trị, văn hóa, giáo dục, kinh tế; đặc biệt là thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp phần lành mạnh đời sống xã hội và phát triển. Là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng và Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là phương tiện quan trọng tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội. Toàn bộ hệ thống báo chí, truyền thông ở Việt Nam đều là cơ quan của các tổ chức đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Báo chí thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội ngược lại sự phát triển của kinh tế xã hội cũng thúc đẩy báo chí truyền thông tiến bộ. ■



Báo chí chính thống ngày càng phải cạnh tranh khốc liệt với mạng xã hội. (Ảnh minh họa)

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRONG THỜI ĐẠI KỶ NGUYÊN SỐ

❑ LÊ HỮU

Kỷ niệm 99 năm ngày báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6/1925 - 21/6/2024 và tiến tới kỷ niệm 100 năm Báo chí Cách mạng do Bác Hồ kính yêu sáng lập và Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo. Chúng ta tự hào Báo chí nói chung và những người làm báo nói riêng luôn làm tốt vai trò là người lính xung kích, là chiến sĩ kiên cường, dũng cảm, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Đặc biệt hiện nay, đất nước ta, dân tộc ta như nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Với tinh thần khiêm tốn của người cộng sản, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào: chưa bao giờ cơ đồ, vị thế, tiềm lực của đất nước lại tốt đẹp, vững vàng và có uy tín cao trên trường Quốc tế như ngày hôm nay. Song,

chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, ngủ yên trên những thành tựu của công cuộc đổi mới sau 40 năm mang lại.

Bởi tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại trên thế giới đang có những diễn biến rất khó lường. Các thế lực thù địch, nhất là trên mặt trận tư tưởng, dư luận

đang ra sức chống phá sự lãnh đạo của Đảng, chống phá chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, xuyên tạc, bóp méo những thành tựu của công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Trước tình hình đó, Báo chí đã có công lớn, kiên quyết đấu tranh vạch trần những luận điểm sai trái, phản động của kẻ thù, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ và khẳng định mạnh mẽ những thành quả, thành tựu to lớn về mọi mặt của công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo 40 năm nay.

Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thành được những nhiệm vụ to lớn trên đây, báo chí phải vượt qua những rào cản, thách thức không nhỏ sau đây:

Một là: Cạnh tranh khốc liệt với mạng xã hội, báo chí hoạt động trong thời đại kỷ nguyên số, với sự xuất hiện của các tập đoàn truyền thông khổng lồ như Facebook, Google, Amazon, Apple, Microsoft,... đang định hình các hoạt động của internet, gây ảnh hưởng rất lớn đến cấu trúc toàn bộ môi trường truyền thông kỹ thuật số.

Trước thực trạng đó, báo chí chính thống ngày càng phải cạnh tranh khốc liệt với mạng xã hội, bởi sự thông tin quá nhanh nhạy, đa chiều, bao trùm rất nhiều lĩnh vực của đời sống - xã hội. Không ít độc giả hiện nay “nghiện” mạng xã hội, họ không còn quan tâm, không đọc, nghe, xem báo chí truyền thống nữa. Độc giả đang có tâm lý “chê” báo chính thống vừa thông tin chậm, vừa phản ánh một chiều, né tránh nhiều vấn đề gai góc, nhạy cảm trong xã hội.

Nhưng chính mạng xã hội cũng đang có những yếu điểm chết người, làm giảm hoặc mất lòng tin của độc giả vì chứa đựng quá nhiều thông tin độc hại, giả dối, sai sự thật, thậm chí là lừa đảo trắng trợn.

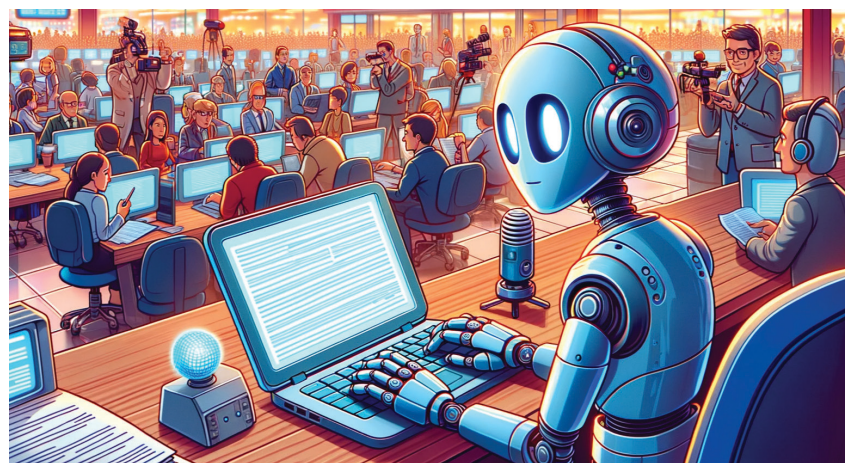
Do đó, để cạnh tranh, giành giật độc giả với mạng xã hội, báo chí có một con đường là phải thông tin nhanh, trung thực, khách quan, lên án, bóc trần mọi tin giả, xấu độc của mạng xã hội, duy trì mối quan hệ máu thịt với độc giả, khán giả, thính giả, tranh thủ hợp tác với các nền tảng công nghệ nhưng không quá phụ thuộc vào họ để thua thiệt về nội dung và có nguồn thu quảng cáo.

Hai là: Do ngày càng phải cạnh tranh khốc liệt với mạng xã hội, nên báo chí bắt buộc phải “chuyển đổi số”. Đây vừa là xu thế vừa là nhu cầu “tự thân tất yếu” vì không chuyển đổi số, báo chí sẽ lạc hậu và không còn đường sống. Nhưng chuyển đổi số không đơn giản khi các tòa soạn không những phải đầu tư công nghệ, phần mềm hiện đại mà còn phải đào tạo nguồn nhân lực có đủ khả năng, trình độ sử dụng thành thạo các công nghệ với những kỹ năng mềm cần thiết.

Ba là: Báo chí phải luôn đổi mới sáng tạo, nhất là trong thời đại kỹ nguyên số. Trong thời đại hiện nay, báo chí phải tạo ra được những tác phẩm, sản phẩm mới để thu hút độc giả, nghĩa là phải sáng tạo ra những hình thức, cách thể hiện, kể chuyện hấp dẫn kết hợp với sự sáng tạo của con người với công nghệ độc đáo và làm sao lan tỏa được trong các thể loại báo chí (Báo in, báo nói, báo hình, báo kỹ thuật số) và đặc biệt trở thành nhận thức, ý thức thường xuyên trong mỗi tòa soạn, mỗi cán bộ, phóng viên, biên tập viên và với tất cả các hệ thống truyền thông.



Phiên thảo luận “Bảo vệ bản quyền báo chí trong kỷ nguyên số” trong khuôn khổ Diễn đàn báo chí Việt Nam 2024. (Ảnh tư liệu)



Làn sóng AI sẽ tác động tích cực tới nghề báo, nhưng cũng tiềm ẩn không ít rủi ro. (Ảnh minh họa)

Bốn là: Nguồn tài chính dành cho hoạt động báo chí ngày càng eo hẹp. Hiện nay, trừ một số Cơ quan Báo chí được Nhà nước cấp kinh phí còn lại hầu hết các Báo và Tạp chí đều phải “tự lo” tài chính để hoạt động. Các Tòa soạn đều đang phải đầu đầu, căng mình suy nghĩ, trăn trở tìm mọi giải pháp để có nguồn thu.

Trước đây, để có nguồn thu, các Báo, Tạp chí đều chủ động đi “xin” quảng cáo của các doanh nghiệp, đối tác, thậm chí còn dùng “chiêu” đánh đấm, dọa nạt để có nguồn thu. Nhưng hiện nay, những cách làm đó đã hết thời, thậm chí vi phạm pháp luật, gây nguy hại làm ảnh hưởng xấu đến chức năng, vai trò, vị thế của báo chí.

Bởi vậy, muốn có nguồn thu, Báo chí nhất là Tạp chí cần có một cuộc cách mạng trong nhận thức, tư duy và điều hành quản lý. Và trước tiên điều cần khẳng định: Nội dung vẫn là yếu tố quan trọng bậc nhất. Một tờ Báo, Tạp chí có nhiều bài

hay, hấp dẫn, được nhiều bạn đọc quan tâm tìm đọc, chắc chắn ấn phẩm đó sẽ dễ làm ăn, dễ có cảm tình với đối tác mình đang cần họ. Thứ đến, các tòa soạn, nhất là Tạp chí cần có những nhà báo, chuyên gia giỏi, am hiểu sâu sắc về tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa, tài chính của đất nước, có trình độ, khả năng tương tác, làm việc sâu về chuyên môn với một số ngành, địa phương, doanh nghiệp để đồng hành với họ trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh, khai thác các dự án lớn. Qua đó, phối hợp xuất bản các chuyên trang, chuyên đề, ấn phẩm giúp họ quảng bá, truyền thông kết quả sản xuất, kinh doanh và đưa các sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước.

Tóm lại, trong thời đại kỹ nguyên số, hoạt động báo chí đang đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bằng trí tuệ và bản lĩnh của người làm Báo Cách mạng, nhất định chúng ta sẽ vượt qua để hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vẻ vang của mình. ■



Phóng viên tác nghiệp tại Trung tâm báo chí.

SỐ HÓA

tạo “cú huých”

CHO TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

THỜI ĐẠI MỚI

❑ ANH ĐỨC

Báo chí - nguồn thông tin chính của xã hội, đã trải qua một quá trình biến đổi đáng kể trong thời đại số hóa. Sự ra đời của mạng Internet toàn cầu, mạng di động không dây, mạng di động và các công nghệ mới đã tác động mạnh mẽ, khiến cho báo chí phải thích nghi và thay đổi để đáp ứng nhu cầu của độc giả ngày nay.

Sự thay đổi này không chỉ ảnh hưởng đến cách mà báo chí sản xuất và phân phối tin tức mà còn tác động sâu sắc, làm thay đổi cách độc giả tiếp cận và tương tác với tin tức.

Báo chí trực tuyến “lên ngôi”

Một trong những thay đổi rõ rệt nhất là xu hướng chuyển đổi từ mô hình báo chí truyền thống (báo giấy) sang các mô hình trực tuyến (trang web điện tử và các ứng dụng di động). Trước đây, tờ báo phải in và phân phối bản giấy để đưa tin tức đến độc

giả. Điều này tạo ra độ trễ nhất định giữa các tin tức, sự kiện đang diễn ra liên tục trong thực tế so với những thông tin trên báo giấy được chuyển tới tay bạn đọc.

Nhưng hiện nay, Internet đã trở thành một kênh truyền thông chính, khiến cho các tờ báo phải tập trung vào việc xây dựng và duy trì các trang web điện tử và ứng dụng di động. Báo chí trực tuyến không chỉ cung cấp sự tiện lợi và tốc độ cho độc giả mà còn cho phép họ tương tác và tham gia vào quá trình tạo ra tin tức thông qua việc phản hồi ý kiến cá nhân,

chia sẻ và tương tác trên các nền tảng mạng xã hội.

Điều này đòi hỏi các tờ báo phải có khả năng sản xuất nội dung chất lượng và thu hút độc giả trực tuyến, đồng thời tận dụng các mô hình kinh doanh trực tuyến như quảng cáo và đăng ký trả phí. Thông tin cung cấp tới độc giả bây giờ không chỉ gói gọn ở các văn bản đọc, mà còn là các hình ảnh, âm thanh, video sinh động để lôi cuốn người xem.

Sự thay đổi của xu hướng báo chí này cũng kéo theo những thay đổi lớn trong hoạt động tác nghiệp báo chí của phóng viên, nhà báo để thích nghi trong thời đại mới. Với việc phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng không dây wifi, mạng di động 4G, 5G, các phóng viên có thể tác nghiệp, viết bài, gửi tin tức, hình ảnh, bản ghi âm, video về tòa soạn mọi lúc, mọi nơi trên thế giới.

Mạng không dây và mạng di động cũng giúp độc giả truy cập tin tức mọi lúc, mọi nơi. Điều này đặt ra thách thức cho các tờ báo phải cung cấp nội dung linh hoạt và phản hồi nhanh chóng. Các tờ báo cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các tờ báo khác, các trang web tin tức độc lập và mạng xã hội, khiến cho độc giả có nhiều lựa chọn hơn và đòi hỏi các tờ báo phải tạo ra nội dung chất lượng để thu hút độc giả.



Trong các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao lớn hiện nay, các trung tâm báo chí đều mặc định phải trang bị các điểm truy cập Internet, hệ thống mạng có dây (LAN), mạng không dây (WIFI) hoặc mạng di động 4G, 5G để các phóng viên có thể ngay lập tức chuyển các tin tức, hình ảnh, video về tòa soạn để xử lý, biên tập và cung cấp các thông tin, sự kiện nóng hổi, cập nhật từng giờ, từng phút cho độc giả toàn cầu.

Những sự thay đổi này đòi hỏi các phóng viên, nhà báo phải trang bị cho mình những máy tính xách tay có cấu hình mạnh, có khả năng kết nối mạng có dây, mạng wifi và các thiết bị truy cập mạng di động 4G, 5G để xử lý và truyền tải thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời nhất, nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh về tốc độ đưa tin và nội dung chất lượng cho tờ báo của mình.

Công cụ truyền thông đa phương tiện mạnh mẽ

Trước đây, việc truyền hình trực tiếp một sự kiện, truyền tải nội dung video ngay lập tức tới khán giả đòi hỏi phải có một đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên hùng hậu, các hệ thống trang thiết bị đắt



Phòng sản xuất chương trình truyền hình trực tiếp tại Trung tâm Báo chí và Truyền hình.



Thiết bị phiên dịch hỗ trợ cho phóng viên nước ngoài tác nghiệp tại Trung tâm báo chí.

tiền và khổng lồ, chi phí vận hành rất lớn. Nhưng ngày nay, với sự ra đời và phổ cập của Internet, mạng không dây và các nền tảng mạng xã hội, đặc biệt là sự bùng nổ và phát triển của điện thoại di động, việc truyền hình trực tiếp, live stream một sự kiện đang diễn ra trở nên đơn giản, thuận tiện và dễ dàng hơn bao giờ hết với chỉ một phóng viên với chiếc điện thoại di động trên tay.

Điện thoại di động giờ đây không chỉ là công cụ để gọi điện mà còn là máy ghi âm, thiết bị quay video và live stream trên các nền tảng mạng xã hội. Các tiến bộ trong công nghệ điện thoại di động đã biến chúng từ một công cụ giao tiếp thành một công cụ truyền thông đa phương tiện mạnh mẽ. Việc quay video và live stream trên điện thoại di động đã trở nên phổ biến, cho phép các nhà báo ghi lại và chia sẻ sự kiện trực tiếp từ bất kỳ đâu, bất kỳ thời điểm nào trên thế giới.

Công nghệ quay video và live stream mở ra cơ hội mới cho báo chí để tạo ra nội dung phong phú và đa dạng. Điều này giúp tăng cường sự tương tác với độc giả và nâng cao tính hấp dẫn của nội dung. Tuy nhiên, cũng có những thách thức với việc sử dụng điện thoại di động để quay video, bao gồm chất lượng hình ảnh không đồng đều và kém ổn định. Các phóng viên, nhà báo cần phải có kỹ năng và kinh nghiệm để xử lý các vấn đề kỹ thuật này khi tác nghiệp tại thực địa.

Cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học, kỹ thuật, sự phát triển của máy ảnh kỹ thuật số hiện nay cũng đã tạo ra những trở thủ đặc lực cho các phóng viên, nhà báo khi tác nghiệp. Máy ảnh ngày nay đã trở nên nhỏ gọn hơn, mạnh mẽ hơn và thông minh hơn với việc ứng dụng hàng loạt các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trí tuệ thông tin AI.

Máy ảnh kỹ thuật số đã thay đổi cách thức phóng viên, nhà báo ghi lại và chia sẻ hình ảnh. Nhờ vào việc lấy nét chuẩn xác, chụp ảnh nhanh chóng và cung cấp những bức ảnh độ phân giải cao, chất lượng tốt trong các điều kiện thiếu sáng, ảnh kỹ thuật số dễ dàng chỉnh sửa, các phóng viên, nhà báo có thể nhanh chóng



Khu vực tiếp nhận, xử lý tín hiệu truyền hình và truyền tải về Singapore của Đài truyền hình Singapore.



Phóng viên quay video và live stream tại một buổi họp báo



Phóng viên ảnh tác nghiệp tại một trận đấu bóng đá.



Các phóng viên tham gia tác nghiệp tại một sự kiện.

tạo ra nội dung hình ảnh chất lượng cao để truyền tải kịp thời nội dung thông tin, sự kiện tới độc giả trên khắp thế giới.

Máy ảnh kỹ thuật số cũng giúp báo chí tạo ra các bản tin đa phương tiện, kết hợp văn bản, hình ảnh và video, tăng cường tính đa dạng và sức hấp dẫn của nội dung.

Những sự thay đổi này của hoạt động tác nghiệp báo chí trong thời đại mới đòi hỏi các phóng viên, nhà báo phải không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn để theo kịp, nắm

vững kỹ thuật, công nghệ và làm chủ các máy móc, thiết bị mới để phục vụ cho hoạt động tác nghiệp của mình.

Chỉ có bắt kịp, nắm vững và làm chủ được máy móc, thiết bị, công nghệ mới, kết hợp với sự thích nghi và sáng tạo trong hoạt động tác nghiệp, các phóng viên, nhà báo mới có thể hoàn thành vai trò quan trọng của mình trong việc cung cấp thông tin nhanh chóng, chất lượng, đáng tin cậy tới độc giả và góp phần xây dựng một xã hội thông tin phát triển và bền vững. ■

MÁI NHÀ CHUNG GIÚP TÔI THÊM YÊU NGHỀ BÁO

❑ **TRẦN MINH TUẤN**

Nghề báo là nghề đầy cao quý nhưng cũng lắm gian truân, phóng viên là cây cầu nối thông tin với bạn đọc. Những thông tin kịp thời, giá trị có ý nghĩa quan trọng góp phần phát triển kinh tế, xã hội... Đó là những bài học mà chúng tôi được học trong trường cũng như cảm nhận được trong bước đường làm báo của mình.

Trong hành trình làm báo của mình tôi được đi nhiều gặp nhiều, bền bỉ trong nhiều năm trời, được đối thoại với chính khách, giới văn nghệ sĩ, doanh nhân... viết thành sách "Người tôi gặp". Khi bình tâm suy nghĩ lại, tôi mới ngộ về nhân sinh thấy mình cũng như nhiều người thường rơi vào vòng luẩn quẩn của cơm áo gạo tiền, khác với những điều mình được học trong trường. Những lúc như vậy, tôi không biết mình nên tiếp tục duy trì giữ lửa với nghề hay dừng lại.



Phóng viên Doanh nghiệp Kinh tế xanh phỏng vấn một doanh nghiệp tại Đồng Nai về kinh tế xanh.



Phóng viên Trần Minh Tuấn trong một lần đi làm từ thiện.

Và chính lúc này tôi may mắn được gia nhập vào tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh, được tiếp xúc với những người anh, người bác "làm nghề" một cách chân chính khiến tôi như sống lại niềm tin với nghề báo.

Cách đây hơn hai mươi năm, nhà báo Hữu Thọ (Nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo TƯ) đã từng nhiều lần khuyên bảo tôi đầy tình cảm "buôn gì chứ đừng buôn chữ con ă". Và ở tập thể Doanh nghiệp & Kinh tế xanh tôi đã gặp được những nhà báo yêu nghề, làm nghề không toan tính, không vụ lợi và luôn làm theo nhiệm vụ tối quan trọng của nghề báo là đem

thông tin chân thực, sinh động nhất tới độc giả.

Các đồng nghiệp trong cơ quan dù cho cuộc sống bận rộn và còn nhiều khó khăn nhưng chỉ cần thấy có vụ việc cần thông tin là lao đến để ghi nhận thông tin hình ảnh, để viết... Nên tôi thấy rất rõ: Hạnh phúc không thể tận hưởng một mình mà hạnh phúc cần được sẻ chia.

Trong tôi luôn tâm nguyện, làm sao đồng hành cùng các đồng nghiệp xây dựng tạp chí Doanh nghiệp Kinh tế xanh thành mái nhà chung, một tập thể đại đoàn kết, vững mạnh, cùng nhau phát triển... ■



Phóng viên Nguyễn Duyên trong một lần tác nghiệp trong mưa lũ tại Hà Tĩnh.

VUI KHI ĐƯỢC ĐI VÀ ĐƯỢC VIẾT

❑ **NGUYỄN DUYÊN**

Với tôi, niềm vui là được đi, được viết về nông nghiệp - nông dân - nông thôn để đưa những thông tin đến với công chúng.



Trong một lần tác nghiệp của PV Nguyễn Duyên thực hiện loạt bài về "Nâng tầm giá trị sản phẩm Ocop".

Là người được sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) đầy khắc nghiệt, nơi được coi là "Chào lửa, túi mưa" của miền Trung. Nơi gắn với những cơn gió Lào bỏng rát và cả những trận đại hồng thủy gây thiệt hại lớn cho người dân nơi đây. Lớn lên lại được theo học ngành báo chí nên bản thân có cơ hội để đưa những hình ảnh, thông tin về đất và người nơi đây lên thông tin đại chúng, đến với độc giả khắp muôn phương.

Cũng từ những hình ảnh, thông tin về tình hình mưa lũ, thiệt hại do thiên tai gây

ra này đã đến với đông đảo công chúng và các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân đã quyên góp, gạo, nhu yếu phẩm để tiếp ứng cho người dân vùng lũ, những hoàn cảnh khó khăn.

Đặc biệt, với những con người chịu thương, chịu khó ở Hà Tĩnh, dù thiên nhiên có hà khắc, khắc nghiệt nhưng chính nơi đây đã xuất hiện những nông dân có những sáng chế, những cách làm hay trong sản xuất, chăn nuôi để thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

Đây cũng là đề tài màu mỡ cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

Bản thân vinh dự gắn bó với Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh từ những ngày đầu mới đi vào hoạt động. Đến nay, tôi đã gắn bó với tạp chí được gần 3 năm. Bản thân tôi lại tiếp tục được gắn bó, được đi, được viết về những mô hình nông nghiệp tiêu biểu.

Cũng tại đây, tôi được làm việc trong một môi trường với các cộng sự có chuyên môn, yêu nghề, tình đoàn kết, vì tập thể cao. Bản thân tôi hoạt động tác nghiệp tại địa bàn kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ chế chặt chẽ. Tôi vẫn chưa được đăng ký thường trú tại địa phương nên hoạt động của tôi tại địa bàn còn gặp rất nhiều bất lợi.

Thời gian qua, dù đang tác nghiệp với những khó khăn nhưng bản thân tôi vẫn vui khi được đi, được viết về nông nghiệp - nông dân - nông thôn.

Trong thời gian qua, trong thời gian được làm việc dưới mái nhà TC Doanh nghiệp và Kinh tế xanh, tôi đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của ban



Phóng viên Nguyễn Duyên tìm hiểu thông tin, viết bài về "rừng phi lao hàng trăm năm tuổi được dân làng bảo vệ".

lãnh đạo và ban biên tập của Tạp chí trong hoạt động của mình.

Là một tờ báo mới, còn ít người biết đến nhưng nhờ được sự quan tâm, động viên của lãnh đạo tòa soạn nên tôi luôn cố gắng để xây dựng thương hiệu của Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh trong lòng độc giả tại Hà Tĩnh nói riêng và trong cả nước nói chung. Thời gian tới, tôi mong lãnh đạo Tòa soạn quan tâm hơn nữa để đội ngũ phóng viên yên tâm trau dồi nghiệp vụ và tâm huyết gắn bó với Tòa soạn. ■

Thế mạnh của Tây Nguyên từ lâu đã được xác định là nông nghiệp và du lịch. Trong đó du lịch trải nghiệm văn hóa - tín ngưỡng hay du lịch khám phá rất giàu tiềm năng. Trong những lần ngược xuôi Đắk Lắk - Đắk Nông và những nơi khác, tôi nhận ra: “Tại sao thế mạnh chưa được phát huy và khai thác hiệu quả? Mình có thể làm gì để đóng góp cho điều này!”.

Ảnh sau “Vẻ đẹp hoang sơ của mệnh mông đại ngàn” kia, tôi tin rằng luôn có một dòng chảy cuốn cuộn về đời sống kinh tế - xã hội - con người cả trong hiện tại và tương lai đang chờ khai thác. Viết về Tây Nguyên cho tôi những kiến thức, bài học mới và góc nhìn mới về con người và vùng đất này. Vì thế nên mỗi chuyến đi tác nghiệp luôn là một hành trình vô cùng đáng nhớ và có ý nghĩa đối với tôi.

Kinh tế xanh - khi nguồn cảm hứng trở thành động lực. Tôi luôn cảm nhận rõ điều ấy từ khi quyết định gia nhập “ngôi nhà” Doanh nghiệp và Kinh tế xanh. Những trải nghiệm giúp tôi hiểu: Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, hướng đến thân thiện với môi trường và chất lượng cuộc sống của con người... là xu hướng không thể đảo ngược của nền kinh tế toàn cầu, cũng như là mục tiêu của Việt Nam trong những năm trở lại đây. Tây Nguyên vì lẽ đó lại càng có ý nghĩa trong tiến trình phát triển kinh tế chung của cả nước bởi nơi đây cũng là một “thủ phủ” về nông nghiệp và du lịch.

Trở thành phóng viên hoạt động trong mảng kinh tế xanh, tôi có thêm điểm tựa, định hướng và mục tiêu mới cho những chuyến đi của mình. Từ những tour trekking leo núi cao 900m mô hình du lịch mạo hiểm trên đỉnh Tà Đùng, tới xã vùng biên huyện Ea Súp thăm hỏi đời sống nông dân trồng ca cao xuất khẩu Nhật Bản cho đến lắng nghe tâm tư doanh nghiệp về tình hình kinh tế,... tất cả đều là những trải nghiệm, những bài học thực tế rất có giá trị trên hành trình tác nghiệp của mình.

Đóng góp lớn nhất mà một phóng viên có thể thực hiện đó là thực hiện nên những tin bài mang tính chất lan tỏa và

TÔI MUỐN ĐƯA CẢ “KHO TÀNG” TÂY NGUYÊN VỀ VỚI DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ XANH

❑ KIẾN GIANG

Hơn 20 năm trú chân và trưởng thành ở vùng đất này, Tây Nguyên trở thành một phần trong máu thịt và cuộc sống của tôi. Làm báo ở đây nếu nói là dễ hay là khó thì cũng đều chưa chính xác. Dễ là vì nơi đây luôn có nhiều đề tài và câu chuyện diễn ra hàng ngày để khai thác. Còn khó là nằm ở chỗ “Làm sao để khai thác một cách tốt nhất?” những đề tài đó, nhất là dưới góc nhìn của một người làm báo.



PV tìm hiểu về mô hình kinh tế xanh từ những tỷ phú trồng tiêu, cà phê trên đại ngàn Tây Nguyên.

cộng hưởng điều tích cực, tốt đẹp cho xã hội. Từ những điển hình người tốt việc tốt; những mô hình kinh tế xanh - thân thiện với môi trường; tôn vinh những tập thể và cá nhân có các công trình - dự án hiệu quả cao... là nguồn cảm hứng và động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội - đời sống hiện nay.

Bên cạnh đó, tôi cũng thường hay trăn trở về trách nhiệm và khả năng của mình trong việc chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của bà con nghèo nơi đây. Đó là khi đến với đồng bào vùng sâu, vùng xa của

các xã - huyện thuộc Đắk Lắk và Đắk Nông, nhìn thấy họ chật vật lo từng bữa cơm, từng đồng tiền cho con đi học. Từ đó, tìm ra mô hình, giải pháp hiệu quả nhất để giúp bà con cải thiện được sinh kế của mình.

Làm báo về đề tài kinh tế xanh là một lợi thế, song cũng là thử thách trong thời đại thông tin phát triển ồ ạt như hiện nay. Làm sao để giữ vững được “lửa nghề”, đó là câu chuyện của tình yêu, lòng đam mê, trách nhiệm và cả niềm tự hào về công việc mà tôi đã lựa chọn trên những hành trình tác nghiệp sắp tới. ■



AI dù phát triển đến mức độ nào cũng không thay thế được con người, luôn phải có yếu tố con người trong các bước kiểm soát khi ra một sản phẩm báo chí. (Ảnh minh họa)

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ BÁO CHÍ

BUƯỚC CHUYỂN TỪ “CUỘC CHIẾN SỐNG CÒN” SANG ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN

□ **TRẦN BÌNH**

Ngành báo chí đã chứng kiến sự biến đổi to lớn do ảnh hưởng của công nghệ và môi trường truyền thông mới. Trước sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) được vận dụng trong thông tin, truyền thông đã đẩy báo chí vào cuộc chiến “sống còn” thu hút độc giả. Trong bối cảnh đó, báo chí đã kịp thời bắt nhịp, nhanh chóng áp dụng các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo, thực tế tăng cường và báo chí tự động, đồng thời tìm cách kết nối với độc giả một cách hiệu quả hơn.

Báo chí truyền thống “cạn dần” độc giả

Sự bùng nổ của các công cụ vận hành bằng trí tuệ nhân tạo (AI), như “làn sóng” ChatGPT hiện nay. Báo cáo Đổi mới sáng tạo trong báo chí năm 2023 của Công ty tư vấn Innovation Media Consulting và FIPP nhận định: “Chúng ta sắp chứng kiến sự bùng nổ nội dung trực tuyến với quy mô không thể tưởng tượng nổi”.

Cũng theo báo cáo này, những công cụ như ChatGPT ngày càng thông minh hơn sau khi được “đạy” bằng lượng dữ liệu khổng lồ có thể thay thế vai trò giải đáp, cung cấp thông tin của báo chí. Điều đó có nghĩa là lượng truy cập vào báo điện tử, lượng người xem truyền hình... trở nên cạn dần, kéo giảm doanh thu quảng cáo.

Một rủi ro lớn khác mà báo chí Việt Nam đang đối diện đó là giao phó tất cả sản phẩm báo chí - “những đứa con tinh

thần” cho các nền tảng số, nhất là các nền tảng mạng xã hội mà chính mình không làm chủ được công nghệ.

Thế giới đã chứng kiến nhiều tập đoàn truyền thông đổ triệu đô vào các dự án phát triển nội dung trên các trang mạng xã hội với tham vọng “hạ bệ” các cơ quan báo chí truyền thống. Thế nhưng, cũng theo báo cáo của Công ty tư vấn Innovation Media Consulting và FIPP, rất nhiều trong số họ thất bại hoặc

phá sản, hoặc là sa thải nhân sự, thu hẹp hoạt động.

Ở VN, tác động của các xu thế báo chí có thể có độ chậm hơn so với các nước phát triển nhưng nếu báo chí mãi mê chạy theo Google, YouTube, Facebook, TikTok mà không có chiến lược riêng phát triển website chính của mình, thất bại sẽ là nhãn tiền.

Báo chí Việt Nam đang bước vào một trận địa mới. Theo ông Lê Quốc Minh - Tổng biên tập Báo Nhân dân, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam tin rằng, ứng dụng công nghệ là con đường duy nhất giúp các cơ quan báo chí trong nước thích ứng và tiếp tục phát triển với bối cảnh mới. Trong đó, trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ trở thành một phần gần như bắt buộc của các tòa soạn.

“Các tòa soạn ở Việt Nam sử dụng ít, nhưng theo thống kê mới nhất thì 75% tòa soạn trên thế giới đã sử dụng ít nhiều các công cụ trí tuệ nhân tạo”, ông Minh nhấn mạnh.

AI có thể tham gia nhiều hoạt động nghiệp vụ báo chí

Theo Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, khi nói đến trí tuệ nhân tạo nhiều người mới nghĩ đến câu chuyện máy móc viết bài thay cho con người. Nhưng trí tuệ nhân tạo bao hàm nghĩa rộng lớn hơn rất nhiều. Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng rất mạnh mẽ trong nhiều cơ quan báo chí ở rất nhiều cách thức từ rất lâu, và trong tương lai sẽ còn tiến hóa ở mức độ cao hơn nữa.

Có nhiều cách khác nhau để áp dụng AI trong hoạt động nghiệp vụ báo chí như: tóm tắt nội dung văn bản và tài liệu, trả lời theo yêu cầu và chủ đề của người dùng hoặc sáng tạo các nội dung, các tác phẩm theo góc nhìn mới, đặt tiêu đề cho các bài báo, dịch thuật đa ngôn ngữ.

Các ứng dụng này giúp nhà báo tiết kiệm thời gian và công sức lao động nghề nghiệp. AI có thể là trợ lý ảo đắc lực cho nhà báo trong tìm kiếm, xác định thông tin. Có thể sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ AI để phát hiện đề tài, thu thập xử lý thông tin để theo dõi sự kiện, trích xuất thông tin và xác định xu hướng.



Các chuyên gia trong ngành báo chí trong một cuộc thảo luận những lợi ích và nguy cơ của AI đối với báo chí Việt Nam. (Ảnh tư liệu)

Trên thế giới, thời báo New York Times đã ứng dụng AI giúp cải thiện việc quản trị mục bình luận của độc giả, khi trước đó, 14 nhân viên thuộc đơn vị này phải duyệt tay khoảng 11.000 bình luận mỗi ngày.

Tờ The Washington Post còn phát triển một hệ thống trí tuệ nhân tạo khác để xác định xem những bình luận nào của độc giả có chứa nội dung không phù hợp để xóa chúng đi mà không cần sự can thiệp của con người.

Tờ USA Today đã ứng dụng AI để sản xuất các video ngắn, rút gọn các bản tin thành một đoạn nội dung cô đọng rồi gắn kết với các hình ảnh hoặc các đoạn video, thậm chí có thể tự động bổ sung phần đọc lời bình với giọng phát thanh viên được lập trình sẵn.

Còn hãng thông tấn BBC đã sử dụng trí tuệ nhân tạo để tổng hợp và trích xuất thông tin từ các nguồn tin tức trên Internet. Hệ thống này sẽ khai thác từ nhiều nguồn tin trên toàn cầu, sau đó tổng hợp và gắn thẻ cho các bài viết. Khi các phóng viên muốn tìm kiếm thông tin sẽ nhanh chóng có được bài viết mình cần.

Đại diện Hãng tin Reuters chia sẻ kinh nghiệm và quan điểm ứng dụng AI trong hoạt động báo chí. Theo đó, trước tiên các

cơ quan báo chí nên ứng dụng AI vào các khâu: gợi ý xu hướng, soát chính tả, trợ lý ảo tương tác với người dùng, sáng tạo ảnh minh họa, tổng hợp conten và một số khâu AI là thế mạnh mà không làm mất bản chất sự thực của báo chí .v.v. Đại diện Reuters khẳng định AI dù phát triển đến mức độ nào cũng không thay thế được con người, luôn phải có yếu tố con người trong các bước kiểm soát khi ra một sản phẩm báo chí. AI chỉ là công cụ để báo chí phát triển hơn trong tương lai.

Tại Việt Nam, trí tuệ nhân tạo được Bộ Thông tin và Truyền thông tuyên truyền và kêu gọi các cơ quan báo chí hưởng ứng, ứng dụng vào hoạt động quản trị tòa soạn, cũng như sản xuất các hình thức tin bài.

Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, trí tuệ nhân tạo và con người có sự bù trừ cho nhau. Trong đó, trí tuệ nhân tạo giải phóng con người khỏi những việc mệt mỏi, không hợp với họ.

“Cái gì phức tạp, cái gì nhiều số, nhiều quy định thì để cho máy làm và chắc chắn máy làm tốt hơn. Còn cái gì không có dữ liệu, ít thông tin thì để cho người làm. Quản lý Nhà nước hiện nay dùng công nghệ, phân tích dữ liệu là quan trọng”, Bộ trưởng khẳng định. ■



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ báo chí trong và ngoài nước tại thủ đô Hà Nội (5/1968). (Ảnh tư liệu)

QUAN ĐIỂM CỦA BÁC HỒ VỚI VIỆC PHÊ BÌNH TRÊN BÁO CHÍ

❑ MINH THU (st)

Trong “Sửa đổi lối làm việc” viết tháng 10 năm 1947, nói về phê bình, Bác Hồ chỉ rõ “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi lối làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”.

Dù là phê bình trực tiếp, trong sinh hoạt nội bộ, hay phê bình gián tiếp qua đơn thư, báo chí thì mục đích của phê bình vẫn nhất quán là làm cho sự đoàn kết gắn bó hơn, sự thống nhất bền chặt, vững chắc hơn và cuối cùng là sức mạnh được tăng lên gấp bội. Sau này, ngày 8/9/1962, nói chuyện với Đại hội lần thứ ba Hội Nhà báo Việt Nam, Bác Hồ lại một lần nữa nhấn mạnh đến mục đích của phê bình: “Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm”.

Và Người khẳng định “Vi khéo lợi dụng nó mà Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy”. Cũng nên nói, lâu nay không ít người có thói quen tư duy khô cứng, một chiều, hậu quả của

lối tư duy thời bao cấp, nói đến báo chí, văn nghệ là nghĩ ngay đến bài đăng, vở diễn khen ngợi, tụng ca. Ít người giờ báo ra lại tìm đọc ngay bài viết, ý kiến góp ý, phê bình, nhắc nhở những việc ngang tai trái mắt.

Nhưng ngay từ ngày 6/6/1953, trong bài “Phải chống bệnh quan liêu...”, ký tên C.B, Bác Hồ đã nêu bật nhiệm vụ của báo chí là vừa biểu dương cái tốt, vừa phê bình cái chưa tốt: “Các báo chí cần phải nêu những việc kiểu mẫu, phân tích rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình từ dưới lên”. Về phương pháp phê bình trên báo, Bác Hồ khuyên: “Khi nhận được phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn,

điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực”. Người còn căn dặn: “Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn”.

Báo chí không chỉ đăng bài viết, ý kiến phê bình do nhà báo viết, mà còn có nhiệm vụ không kém phần quan trọng là: “Phải làm cho quần chúng hằng hái phê bình, nhưng đồng thời phải lãnh đạo việc phê bình của quần chúng. Như vậy, thì mối quan hệ giữa báo chí và quần chúng càng thêm chặt chẽ, và việc quần chúng và báo chí giúp giáo dục cán bộ cũng có kết quả hơn”. Là nhà báo lão luyện, nên mỗi khi có dịp là Bác Hồ lại nhắc nhở báo chí và nhà báo phải nắm vững một đặc trưng quan trọng của báo chí cách mạng là tính trung thực. Mà trong phê bình thì tính trung thực lại càng phải đặt lên hàng đầu, vì phê bình là để “trị bệnh cứu người”, mà thiếu tính trung thực thì làm sao bốc được đúng thuốc. Thế nên Bác dặn: “Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn”.

Trong Đại hội Hội Nhà báo lần thứ ba Bác nhấn mạnh: “Phê bình phải nghiêm chỉnh, nói có sách, mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng “trị bệnh cứu người”. Chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm”. Một khi báo chí đã phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn trên tinh thần xây dựng, “trị bệnh cứu người” thì tập thể, cá nhân được phê bình cũng cần có thái độ đúng mực.

Trong lời dặn, Bác Hồ dùng chữ “được phê bình” và nhấn mạnh cả 3 chữ, điều đó vượt xa tầm suy nghĩ và cách nói của một số người là “bị phê bình”, như hàm chứa cái gì oan ức. Khi đã coi phê bình như gặp bạn tốt bảo mật mình có vết nhoe để biết mà rửa, thì trong thái độ tiếp nhận phê bình phải thẳng thắn, minh bạch ở người được phê bình: “Phê bình đúng thì phải đăng báo nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa. Nếu phê bình sai, thì đăng báo giải thích”. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà báo vĩ đại, những điều mà Bác đã nêu về kinh nghiệm làm báo và viết báo là vô cùng thiết thực và bổ ích. ■



Nhà báo Hồ Quang Lợi, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam chia sẻ tại buổi thảo luận với chủ đề: “Phóng sự, phóng sự điều tra và hành trình làm điều có ích” trong khuôn khổ diễn đàn Báo chí toàn quốc 2024. (Ảnh tư liệu)

TÌM HIỂU QUY CHẾ XÁC ĐỊNH NGUỒN TIN TRÊN BÁO CHÍ

□ **LS LÊ NGUYỄN**

Quy chế là cụ thể hóa những quy định của luật và nghị định nhằm hướng dẫn cơ quan báo chí, nhà báo khi khai thác, xác minh, chọn lựa thông tin đăng, phát trên báo chí phải theo một quy chuẩn chung. Quy chế nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đảm bảo tính chính xác, chân thực của thông tin báo chí và tạo hành lang pháp lý rõ ràng để báo chí tác nghiệp thuận lợi.

Theo quy chế này thì cơ quan báo chí buộc phải viện dẫn nguồn tin (cá nhân, tổ chức, cơ quan nào cung cấp) khi đăng tải. Điều đó có thể khiến báo chí không có cơ hội tiếp cận những thông tin có giá trị khi nguồn tin không muốn công khai danh tính? Điều 2 của quy chế quy định khá rõ ràng. Thứ nhất

là cơ quan báo chí, nhà báo phải viện dẫn nguồn tin được sử dụng để đăng, phát trên báo chí. Thứ hai là việc đăng, phát thông tin đó phải thể hiện rõ nguồn tin.

Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng cách viện dẫn tên nguồn tin được thể hiện ở hai dạng: Thứ nhất, đối với những thông tin có thể công khai nguồn, ví dụ thông tin từ các cuộc họp báo công khai hoặc những thông tin mà cơ quan báo chí xác định là không có hại tới người cung cấp thông tin nếu tiết lộ tên người đó thì cơ quan báo chí có thể thể hiện rõ, ví dụ: “Theo cơ quan X, cơ quan Y” hoặc “Theo cá nhân X, theo cá nhân Y”. Thứ hai, những thông tin mà nguồn cung cấp không muốn công khai hoặc giấu danh tính thì cơ quan báo chí có quyền không ghi rõ tên cơ quan hoặc tên cá nhân, chỉ cần viện dẫn là “Theo nguồn tin riêng của phóng viên” hoặc “Theo nguồn tin riêng của báo”.

Tóm lại, nguồn tin mà cơ quan báo chí viện dẫn phải có thật, nghĩa là có người cung cấp thông tin cho báo chí, còn danh tính người cung cấp thông tin thì cơ quan báo chí có quyền và nghĩa vụ không tiết lộ. Vậy thì không thể nói là báo chí không có cơ hội tiếp cận những thông tin có giá trị mà trái lại, ở một khía cạnh khác, quy chế còn điều chỉnh việc cơ quan báo chí sử dụng thông tin do người dân cung cấp vào đúng mục đích, chính xác.

Nguồn tin sai, báo liên đới chịu trách nhiệm: Trong trường hợp báo chí viện dẫn nguồn tin nhưng nội dung thông tin được cung cấp không đúng hoặc chỉ đúng một phần so với kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng thì báo chí chịu trách nhiệm đến đâu, người cung cấp thông tin chịu trách nhiệm đến đâu?



Báo chí phải kiểm tra, xác minh để đảm bảo tính chính xác, khách quan của nội dung nguồn tin. (Ảnh minh họa)

Thực tế, việc cơ quan báo chí đăng thông tin không chính xác vì nội dung thông tin mà cơ quan báo chí được cung cấp không đúng hoặc chỉ đúng một phần không phải là chuyện hiếm. Luật và các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí đã quy định rõ người đứng đầu cơ quan báo chí phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan báo chí, trong đó bao gồm trách nhiệm về nội dung đăng, phát trên cơ quan báo chí mình.

Ngoài ra, báo chí lấy thông tin từ tổ chức hoặc từ người phát ngôn của các cơ quan hành chính nhà nước thì theo quy định tại Điều 7 Luật Báo chí, Điều 5 Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì tổ chức và người phát ngôn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí. Như vậy, vấn đề mấu chốt ở đây là dù chủ thể cung cấp thông tin cho báo chí là ai thì trách nhiệm của báo chí là phải kiểm tra, xác minh để đảm bảo tính chính xác, khách quan của nội dung nguồn tin.

Báo chí có được đăng thông tin nghi vấn không, chẳng hạn như đăng nội dung đơn, thư tố cáo để đề nghị cơ quan chức năng làm sáng rõ?

Điều 3 của quy chế này quy định các vụ việc tiêu cực hoặc có dấu hiệu vi phạm

pháp luật nhưng chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, báo chí có quyền thông tin theo nguồn tài liệu của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã đăng, phát. Quy định như vậy là tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí tác nghiệp.

Theo quy định thì báo chí có thể chuyển khiếu nại, tố cáo của người dân đến cơ quan có thẩm quyền, yêu cầu phải giải quyết và có trả lời cho báo chí. Nhưng mặt khác, báo chí cũng có thể đăng thông tin ban đầu về vụ việc nếu có căn cứ xác đáng.

Từ kinh nghiệm một số vụ việc báo chí phản ánh thấy rằng nếu chỉ căn cứ vào đơn thư khiếu nại, tố cáo mà đăng, phát ngay thông tin trên báo chí thì không ổn. Với những thông tin ban đầu, còn nhiều nghi vấn thì cần có sự thẩm tra kỹ lưỡng trước khi đăng, phát trên báo chí. Đây không chỉ là quy định của pháp luật mà còn là đòi hỏi đạo đức nghề nghiệp của nhà báo.

Đối với các vụ án đang điều tra, các vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng nhưng chưa được cơ quan chức năng kết luận thì báo chí phải đưa tin như thế nào để vừa đảm bảo an toàn, vừa thúc đẩy quá trình giải quyết vụ

việc, tạo động lực cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng?

Với những vụ việc như vậy, khi cơ quan chức năng chưa kết luận thì báo chí có thể phản ánh diễn biến vụ việc theo thông tin được phép công bố từ cơ quan chức năng hoặc có quyền thông tin theo nguồn tài liệu của mình. Để tăng cường tính chiến đấu và tạo động lực cho báo chí trong công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, chính báo chí cũng phải nỗ lực, biết tận dụng những điều kiện thuận lợi mà luật pháp đã quy định về hoạt động tác nghiệp của mình.

Ví dụ như tại khoản 3 Điều 86 Luật Phòng chống tham nhũng quy định: “Cơ quan báo chí, phóng viên có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi tham nhũng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu đó theo quy định của pháp luật; trường hợp không cung cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”. Hay Điều 7 của Luật Báo chí quy định: “Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, các tổ chức có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí, giúp cho báo chí thông tin chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin”. ■



Doanh nghiệp là chủ thể kinh tế, đồng thời cũng là chủ thể văn hóa. (Ảnh minh họa)

ĐỂ DOANH NGHIỆP THỰC SỰ LÀ CHỦ THỂ CỦA VĂN HÓA PHÁP LUẬT

□ BÌNH MINH

Doanh nghiệp là chủ thể kinh tế, đồng thời cũng là chủ thể văn hóa. Văn hóa pháp luật là một bộ phận của đời sống tinh thần xã hội. Trong môi trường đó, doanh nghiệp là chủ thể của văn hóa pháp luật. Sự phát triển đa dạng, phong phú của đời sống tinh thần con người nhờ sự kết hợp hài hòa các giá trị chân - thiện - mỹ. Văn hóa pháp luật góp phần định hướng hoạt động của con người luôn hướng tới cái chân, củng cố ý thức pháp luật theo quy luật hướng thiện và vươn tới cái mỹ.

Để có văn hóa pháp luật, chủ thể phải mất một quá trình trau dồi, tích lũy tự giác lâu dài. Sự ra đời của văn hóa pháp luật đã và đang góp phần

tạo dựng môi trường xã hội - pháp lý lành mạnh, mang tính nhân văn sâu sắc để các thể hệ dựa trên công lý mà vươn tới hạnh phúc, tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Văn hóa pháp luật xác lập một hệ thống các giá trị pháp luật cho xã hội nhằm tạo ra các khuôn mẫu ứng xử, chuẩn mực hành vi phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Văn hóa pháp luật bao gồm: ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật, hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật. Trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở nước ta hiện nay, tuân thủ các giá trị pháp lý của xã hội, thực hiện cái chân, vươn tới cái thiện và mỹ bằng trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, hạnh phúc; khẳng định các giá trị pháp luật là góp phần vào việc xây dựng văn hóa pháp luật.

Hoạt động kinh tế càng ở trình độ cao và phạm vi thị trường càng mở rộng hội nhập quốc tế thì đòi hỏi doanh nghiệp càng phải có văn hóa pháp luật. Tuy nhiên, do kinh tế thị trường ở nước ta mới hình thành và phát triển, thậm chí chưa được nhiều nước trên thế giới thừa nhận, đã bộc lộ nhiều hạn chế từ phía các doanh nghiệp. Do hệ quả của thói quen sản xuất nhỏ và cơ chế bao cấp, kinh tế thị trường mang tính chất "hoang dã", chực giật, "bóc ngăn cản dãi" cùng tâm lý trốn tránh pháp luật tạo nên hiện tượng "lách luật", vị lợi trước mắt của các chủ doanh nghiệp đã cản trở mục tiêu và chiến lược kinh doanh... Vì vậy, hiện tượng vi phạm pháp luật, lách luật, trốn thuế, cạnh tranh không lành mạnh, thậm chí "vô thiên vô pháp", kém hiểu biết về pháp luật trong quan hệ với nhà nước, người lao động,



Tuân thủ pháp luật và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp là nền tảng để phát triển bền vững.

môi trường... trở nên phổ biến trong hoạt động kinh tế.

Bối cảnh khó khăn của nền kinh tế đã phát lộ hàng loạt những hành vi phạm các chuẩn mực, giá trị pháp luật, môi trường pháp lý và kinh doanh phi văn hóa, thể hiện tầm nhìn ngắn hạn của các doanh nghiệp như: quan hệ không lành mạnh về tín dụng giữa ngân hàng với bất động sản, trốn thuế, tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước, bán thông tin cá nhân của khách hàng, bán hàng đa cấp bất chính, sản xuất hàng hóa kém chất lượng, sự không lành mạnh của hoạt động thương mại điện tử... Do đó, vấn đề nâng cao văn hóa pháp luật cho chủ các doanh nghiệp trở nên bức thiết. Giải pháp nhằm nâng cao văn hóa pháp luật cho doanh nghiệp ở nước ta hiện nay là:

Thứ nhất, nâng cao ý thức pháp luật bằng việc trau dồi tri thức pháp luật cho doanh nhân và người lao động. Nâng cao ý thức pháp luật phải bắt đầu từ việc trau dồi tri thức pháp luật.

Tri thức pháp luật giúp chủ thể doanh nghiệp phân tích, đánh giá đời sống kinh tế xã hội, từ đó vận dụng những hành vi pháp luật trong đời sống, góp phần xây dựng đời sống văn hóa pháp luật. Nâng cao tri thức pháp luật doanh nghiệp bằng việc nâng cao tri thức pháp luật cho doanh nhân và người lao động. Đối với doanh nhân, nhân cách và văn hóa doanh nhân được khẳng định bằng đạo đức và trí tuệ của họ. Yếu tố trí tuệ là đặc điểm riêng có của doanh nhân - hạt nhân trong nhân cách tạo nên sự khác biệt của doanh nhân với các giai cấp xã hội khác.

Tri thức pháp luật góp phần làm nên trí tuệ doanh nhân, hay nói cách khác đó chính là một phần hội tụ trong trí tuệ doanh nhân. Trong cái "Trí" - trình độ, sự hiểu biết, tri thức kinh doanh... của doanh nhân có tri thức pháp luật. Nó tạo nên sự vững chắc của trí tuệ trong kinh doanh cũng như khả năng nắm bắt và thực hiện hành động kinh doanh trên cơ sở chuẩn mực pháp luật của nhà nước, phù hợp với giá trị văn hóa xã hội. Nói

cách khác, tri thức pháp luật gia tăng yếu tố trí tuệ và văn hóa pháp lý cho doanh nhân. Đồng thời, đạo đức doanh nhân - bộ phận của văn hóa doanh nhân, có mối quan hệ chặt chẽ với ý thức pháp luật.

Sự hiểu biết pháp luật, tư tưởng, tình cảm pháp luật đúng đắn là động cơ thúc đẩy doanh nhân thực có những hành vi chuẩn mực phù hợp với những giá trị pháp lý, giá trị văn hóa đạo đức của xã hội. Trên nền tảng của ý thức pháp luật, tuân theo yêu cầu tối thiểu, trở thành yêu cầu tối đa của các chuẩn mực đạo đức văn hóa doanh nhân là quá trình đi từ cái phổ biến đến cái đặc thù trong nhân cách doanh nhân.

Đối với người lao động, tri thức pháp luật đưa lại cho họ hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật trong mối quan hệ lao động giữa người lao động và người quản lý, trong quy trình thực hiện sản xuất, hình thành hành vi ứng xử tự giác, văn hóa trong các mối quan hệ bên trong doanh nghiệp. Có tri thức pháp luật

phong phú gắn với tư tưởng, tình cảm pháp luật tích cực sẽ giúp doanh nghiệp có bản lĩnh trong hoạch định và thực hiện sứ mạng, mục tiêu kinh doanh vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thứ hai, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện hành vi pháp luật tích cực, tức là kinh doanh đúng pháp luật, hình thành thói quen kinh doanh theo pháp luật. Từ cách ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp đến xây dựng và phát triển thương hiệu, trong các hoạt động marketing, hoạt động đàm phán và thương lượng, định hướng tới khách hàng, doanh nghiệp phải luôn hướng tới khách hàng, đối tác, coi khách hàng là trung tâm; người lao động là cội rễ để giải quyết các mối quan hệ trên nền tảng của các chuẩn mực pháp luật một cách tự giác. Đó chính là biểu hiện của văn hóa pháp lý doanh nghiệp.

Vì vậy, xây dựng nhân cách doanh nhân, phẩm giá và trình độ doanh nhân, hình thành trách nhiệm doanh nhân đối với gia đình và Tổ quốc cần phải gắn với việc xây dựng văn hóa pháp luật cho doanh nhân; coi văn hóa pháp luật doanh nhân là một bộ phận không thể thiếu trong cấu trúc văn hóa doanh nhân nói riêng và văn hóa kinh doanh nói chung. Hành vi pháp luật của doanh nhân thể hiện cách thức, khả năng và trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của bản thân nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong quá trình đấu tranh vì công lý, bình đẳng và tiến bộ xã hội theo định hướng chân - thiện - mỹ. Khi lãnh đạo doanh nghiệp biết sử dụng các công cụ pháp luật một cách tự giác vào hoạt động kinh doanh thì tạo ra sự tích cực trong việc thực hiện pháp luật, thể hiện sự thống nhất về lợi ích, hướng tới sự công bằng, “sống và làm việc theo pháp luật”, hành động kinh doanh không chỉ vì lợi nhuận mà còn hướng tới các giá trị nhân văn, vì sự phát triển con người - xã hội.

Thứ ba, hình thành lối sống theo pháp luật cho đội ngũ doanh nhân. Cộng đồng doanh nhân ở nước ta có số lượng hàng triệu người, với tính chất, phương thức kinh doanh khác nhau. Lối sống theo pháp luật của người lãnh đạo



Nếu có lối sống theo pháp luật thì chủ thể doanh nghiệp sẽ có ý thức bảo vệ, xây dựng, phát triển các giá trị pháp luật, văn hóa.

doanh nghiệp gắn với hành vi pháp luật, hình thành văn hóa pháp luật. Biểu hiện đặc trưng lối sống của doanh nhân là cách xử sự của họ trong những mối quan hệ kinh doanh. Vì vậy, lối sống theo pháp luật của doanh nghiệp phải luôn dựa trên nền tảng ý thức pháp luật cùng hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật của nhà nước.

Trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ với đối tác, khách hàng, nhà nước... doanh nhân bộc lộ một cách tự giác thói quen “sống và làm việc theo pháp luật”. Lối sống theo pháp luật của doanh nhân thể hiện lối sống có văn hóa, có thể “lây lan”, phổ biến và tạo nên một môi trường cộng đồng doanh nghiệp lành mạnh, hướng tới xã hội hóa hành vi pháp luật trong doanh nghiệp. Thậm chí, khi cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp xây dựng lối sống theo pháp luật

có nghĩa là tham gia vào quá trình xây dựng các chuẩn mực pháp luật cho nhà nước. Nếu dựa trên nền tảng tư tưởng pháp luật khoa học, tiên tiến thì lối sống theo pháp luật cũng dễ dàng hình thành.

Ngược lại, nếu có lối sống theo pháp luật thì chủ thể doanh nghiệp sẽ có ý thức bảo vệ, xây dựng, phát triển các giá trị pháp luật, văn hóa. Có thể thấy một cách rõ ràng, thông qua triết lý kinh doanh, mục tiêu kinh doanh, chiến lược, đạo đức kinh doanh, các công ty chứng minh tuyên ngôn về việc thực hiện lối sống theo pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, tuyên ngôn này còn phải được kiểm nghiệm bằng thực tiễn kinh doanh của các công ty, đúng như câu nói của William S. Paley, nhà sáng lập Tập đoàn CBS: Phần lớn đức hạnh bắt nguồn từ những thói quen tốt. ■



Chúc mừng

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21.6.1925 - 21.6.2024

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN TỬA CHÙA

Địa chỉ: TDP Thắng Lợi 2 - Thị trấn Tủa Chùa - Huyện Tủa Chùa - Tỉnh Điện Biên

HĐND, UBND, UBMTTQ THÀNH PHỐ SẦM SƠN

Chúc mừng

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21.6.1925 - 21.6.2024



Công sở mới của TP Sầm Sơn xây dựng trên diện tích hơn 2,3 ha ở vị trí hai mặt tiền tại nút giao đường ven biển và quốc lộ 47, thuộc phường Quảng Châu.

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Khu Phương Lai, TT. Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ - Việt Nam
ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Website: www.supelamthao.vn



PHÂN BÓN LÂM THAO BẠN CỦA NHÀ NÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Địa chỉ: Khối 3 - Thị trấn Diễn Châu - Huyện Diễn Châu - Nghệ An

Chào mừng 99 năm

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21.6.1925 - 21.6.2024



CÔNG TY TNHH NGUYỄN GIA HT

Số 16, ngõ 12, đường Trần Phú, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Chúc mừng
NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21.6



THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI, VƯỢT KHÓ ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH, THỰC HIỆN TỐT NGHĨA VỤ AN SINH XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG



Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trao tặng: "Đơn vị Dẫn đầu phong trào thi đua năm 2023" cho Công ty Thủy điện Đồng Nai.

❑ KIẾN GIANG

Công ty Thủy điện Đồng Nai là doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn 2 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông. Bên cạnh những nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong sản xuất và kinh doanh điện năng, suốt nhiều năm qua Công ty luôn tích cực thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại địa phương.

Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, là giai đoạn khó khăn đối với ngành điện nói chung và Công ty Thủy điện Đồng Nai nói riêng. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty Phát điện 1 cùng sự nỗ lực, cố gắng quyết tâm cao độ tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Thủy điện Đồng Nai, Công ty đã linh hoạt trong điều hành sản xuất, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu huy động của trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0). Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo an ninh năng lượng và cấp nước cho vùng hạ du.

Theo báo cáo kết quả hoạt động, sản lượng điện của Công ty năm 2023 đạt 1.478,98 triệu kWh, hoàn thành 94,69% sản lượng được giao. Trong đó, hệ số khả dụng là 96,72%, tỷ lệ dừng máy do sự cố và dừng máy bảo dưỡng sửa chữa đều đạt so với kế hoạch giao. Công ty cũng đã hoàn thành 11/11 hạng mục sửa chữa lớn. Tất cả các hệ thống, thiết bị công trình sau sửa chữa lớn đều vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty có 2 sáng kiến cấp EVN và 8 sáng kiến cấp Tổng công ty. Công ty đã thực hiện tốt công



Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty thủy điện Đồng Nai.



Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Thủy điện Đồng Nai trao tài trợ 60 triệu đồng xây dựng công trình "Mái che sân trường" cho trường mầm non Hoa Quỳnh, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.



Căn nhà của gia đình ông K'Tàng (xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong) được Công ty Thủy điện Đồng Nai hỗ trợ kinh phí khởi công xây dựng.

tác PCTT&TKCN và chống hạn cho hạ du, thực hiện tốt công tác ATVSLĐ và PCCC&CNCH năm 2023. Đối với nghĩa vụ nộp ngân sách, Công ty đã đóng góp cho ngân sách địa phương 02 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông hơn 300 tỷ đồng.

Trong năm 2023 và Quý 1 năm 2024, Công ty thực hiện nhiều hoạt động công tác an sinh xã hội tại các địa phương nơi công ty trú đóng với tổng số tiền 924 triệu đồng. Một số các hoạt động đáng chú ý như: Trao tặng quà tết Quý Mão cho các gia đình nghèo khó; Tài trợ cơ sở vật chất, giáo dục cho các trường học và trao học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó; Thăm hỏi tặng quà gia đình chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7;

Tài trợ kinh phí xây dựng các trụ đèn giao thông thấp sáng đường quê, ...

Các CB - CNV của Công ty đã tích cực tham gia hiến máu nhân đạo và thực hiện trồng mới 1500 cây xanh tại các khu vực 02 Nhà máy. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động làm sạch môi trường, thu gom rác thải nhựa, đồng thời thả hơn 50.000 con cá giống xuống 02 hồ thủy điện Đồng Nai 3 & Đồng Nai 4 nhằm phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản, làm sạch nguồn nước, giữ cân bằng hệ sinh thái và bảo vệ môi trường nước.

Với những thành tích nổi bật trong phong trào thi đua năm 2023, Công ty Thủy điện Đồng Nai đã vinh dự được đón nhận cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2023" của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. ■

CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ: NỖ LỰC ĐẢM BẢO CUNG ỨNG ĐIỆN ỔN ĐỊNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

□ KIM BẰNG

Được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND, HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ, trong 05 tháng đầu năm 2024, Công ty Điện lực Phú Thọ đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân.

Đặc biệt, Điện lực Phú Thọ luôn đảm bảo phục vụ kịp thời, an toàn tại các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh như: Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội đền Hùng; Kỷ niệm 49 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5; Các hội nghị, diễn đàn trực tuyến do Trung ương và địa phương tổ chức...

Nỗ lực đổi mới nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng

Để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Công ty Điện lực Phú Thọ luôn nỗ lực đảm bảo triển khai các dự án lưới điện theo đúng tiến độ. Đồng thời, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn; Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức. Công ty cũng chủ động đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Điện lực Phú Thọ 05 tháng đầu năm 2024 có sự tăng trưởng tốt. Trong đó, điện thương phẩm đạt 1.608,62 triệu kWh, tăng 15,4% so với cùng kỳ 2023; Công nghiệp xây dựng tăng 18,52%; Quản lý tiêu dùng tăng 29,75%; Tổn thất điện năng giảm còn 3,92%, thấp hơn so với cùng kỳ 0,09%. Đặc biệt, độ tin cậy cung cấp điện đã được nâng cao so với năm 2023.



Công ty Điện lực Phú Thọ đã ứng dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline (sửa chữa điện nóng) không cần cắt điện, giúp hạn chế thời gian cắt điện và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Bằng nhiều giải pháp, Công ty đã không ngừng đổi mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng và cộng đồng xã hội như: Cải tiến công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng, ứng dụng công nghệ thông minh cho phép trao đổi thông tin dữ liệu theo phương thức điện tử hai chiều giữa đơn vị cung cấp dịch vụ điện với khách hàng sử dụng điện. Trong đó, tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, đã rút ngắn chỉ số tiếp cận điện năng từ 5,0 ngày (theo kế hoạch) xuống 4,0 ngày; Điện tử hóa toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ điện; Triển khai lắp đặt công tơ điện tử thông minh để thu thập dữ liệu từ xa, với tỷ lệ công tơ đo xa đã đạt trên 87%, dự kiến tới năm 2025 sẽ đạt 100% số công tơ đo xa. Công ty Điện lực Phú Thọ cũng đang từng bước chuyển đổi thành Doanh nghiệp số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo sự thuận lợi nhất cho khách hàng.

Công tác đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện

Hiện nay, Công ty Điện lực Phú Thọ có 18 dự án 110kV đang triển khai thi công trên địa bàn tỉnh với quy mô xây dựng 262km đường dây 110 kV và 08 MBA với

công suất là 399MVA. Đến nay đã đóng điện 04 dự án là: Nâng công suất MBA T1 TBA 110kV Trung Hà, tỉnh Phú Thọ; Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì; Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV nhánh rẽ Tam Nông và Ethanol; Lắp đặt MBA T2 TBA 110kV Cẩm Khê 2.

Năm 2024, Công ty Điện lực Phú Thọ đang triển khai 30 công trình, với quy mô chính: Xây dựng mới và cải tạo 107,33 km đường dây trung thế; 72 trạm biến áp với tổng công suất 15.370 kVA; 207,5 km đường dây hạ thế. Trong đó 24 công trình đang triển khai thi công, hiện tại đã đóng điện đưa vào sử dụng 25 trạm biến áp. Dự kiến 11 công trình chống quá tải lưới điện sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng và 13 công trình đầu tư cải tạo lưới điện trung thế sẽ hoàn thành trước 30/6/2024, 6 công trình đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư.

Một số khó khăn trong việc đảm bảo cung cấp điện

Tuy đã chủ động trong việc đầu tư xây dựng cũng như công tác dịch vụ khách hàng, Công ty Điện lực Phú Thọ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung

ứng điện, đó là: Việc đăng ký công suất, điện năng sử dụng của các khách không chính xác, phụ tải tăng cao đột biến dẫn đến khó khăn cho ngành điện trong công tác cung ứng điện;

Một số huyện giao quyết định đầu tư cho khách hàng sản xuất công nghiệp lớn không có trong Quy hoạch sử dụng điện giai đoạn 2016 - 2025 và nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nằm ở cuối nguồn điện cũng gây khó khăn lớn cho Công ty về đầu tư xây dựng lưới điện mới và cấp điện cho khách hàng; Lưới điện tài sản khách hàng có suất sự cố lớn do không được thí nghiệm, bảo dưỡng định kỳ theo quy định làm ảnh hưởng đến an toàn lưới điện dùng chung.

Ngoài ra, khi triển khai các dự án đầu tư xây dựng lưới điện còn gặp phải nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, dẫn đến nhiều dự án không được hoàn thành đúng tiến độ, gây khó khăn cho việc cung cấp điện.

Tích cực chủ động hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024

Từ nay đến cuối năm 2024, Công ty Điện lực Phú Thọ tiếp tục tăng cường các giải pháp đảm bảo cung cấp điện an toàn,



Điện lực Phú Thọ luôn đảm bảo phục vụ kịp thời, an toàn tại các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.

ổn định cho khách hàng, giảm tổn thất điện năng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình điện, tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả, đảm bảo an toàn lưới điện trong mùa mưa bão và an toàn điện trong dân;

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai chương trình đổi mới kinh doanh và dịch vụ khách hàng, công tác văn hóa doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị; Tiếp tục duy trì và tăng cường chất lượng công tác kiểm tra đột xuất an toàn lao động tại

hiện trường; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm soát các đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và dịch vụ khách hàng theo kế hoạch, kiểm soát công tác ghi chỉ số công tơ, công tác Điều chỉnh phụ tải (DR), đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trong mùa nắng nóng.

Bằng nhiều giải pháp thiết thực, Công ty Điện lực Phú Thọ quyết tâm hoàn thành xuất sắc các kế hoạch và nhiệm vụ năm 2024 do Tổng công ty Điện lực miền Bắc giao, thực hiện tốt chủ đề năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. ■





TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG THÔNG MINH TẠI *The Larita*

Kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và công nghệ hiện đại, The Larita mang đến cho gia chủ không gian sống bình yên và tiện nghi với hệ thống Smart Home - Smart Living (nhà thông minh - sống thông minh) được tích hợp trong từng căn nhà..

Chuẩn sống thông minh

Không gian sống đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi gia đình. Đây là nơi mỗi người trở về sau những giờ làm việc mệt mỏi, là nơi để tái tạo năng lượng và tận hưởng niềm hạnh phúc bên người thân yêu. Do đó, nhu cầu sở hữu một

không gian sống ấn tượng, tiện nghi và thoải mái ngày càng trở nên phổ biến.

Nắm bắt xu hướng này, The Larita được chủ đầu tư Xuân Thảo trang bị hệ thống Smart Home - Smart Living, mang đến cho cư dân trải nghiệm sống tiện nghi và thông minh hơn. Theo đó, công nghệ này cho phép hẹn giờ cho đèn chiếu sáng, điều hòa, máy nóng lạnh... giúp tiết kiệm điện năng và mang đến sự tiện lợi tối đa.

Công nghệ này giúp tự động hóa các hoạt động trong nhà như đóng mở cửa, điều chỉnh ánh sáng, bật tắt các thiết bị điện... để giải phóng thời gian và công sức

cho gia chủ. Bên cạnh đó, việc kết nối với các thiết bị như camera an ninh, robot hút bụi, loa... tạo nên một hệ sinh thái thông minh và tiện nghi.

Hơn nữa, The Larita còn sử dụng tính năng tự động hoá, gia chủ có trải nghiệm sống lý tưởng, thoải mái và góp phần tiết kiệm điện năng sử dụng khi có thể kiểm soát và quản lý hoạt động của toàn bộ thiết bị điện trong nhà, hỗ trợ xây dựng lối sống bền vững, bảo vệ môi trường.

Với những ưu điểm vượt trội về hệ thống Smart Home - Smart Living và không gian sống hòa quyện cùng thiên nhiên, The Larita hứa hẹn sẽ mang đến



The Larita mong muốn mang đến một không gian sống ngập tràn sắc xanh.

cho cư dân một cuộc sống tiện nghi, thông minh và bình yên đúng nghĩa.

The Larita - Bảo chứng chất lượng từ Anabuki

Giữ vững cam kết về chất lượng, The Larita được quản lý bởi Anabuki - đơn vị quản lý hàng đầu với hơn 30 năm kinh nghiệm. Cung cấp dịch vụ tư vấn - quản lý - vận hành theo tiêu chuẩn Nhật Bản, quy mô quản lý của Anabuki hiện nay ước tính đạt hơn 3.500 tòa nhà và gần 200.000 căn hộ tại Nhật Bản, Việt Nam và nhiều quốc gia khác.

Anabuki sở hữu đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm cùng tinh thần trách nhiệm cao, luôn đặt lợi ích của cư dân lên hàng đầu.

Quản lý chuyên nghiệp từ Anabuki, The Larita sẽ được vận hành theo tiêu



Không gian chuẩn sống xanh, sống thông minh tại The Larita.



Công nghệ Smart Home-Smart Living được tích hợp trong không gian sống tại The Larita.

chuẩn Nhật Bản chặt chẽ, đảm bảo môi trường sống an ninh, an toàn 24/7 với hệ thống camera giám sát hiện đại, đội ngũ bảo vệ chuyên nghiệp đảm bảo an ninh cho khu đô thị.

Không gian sống xanh - sạch - đẹp với công viên rộng rãi, mảng xanh được quy hoạch khoa học, hệ thống xử lý nước thải hiện đại. Cư dân được hỗ trợ mọi lúc mọi nơi bởi đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản, luôn sẵn sàng hỗ trợ với dịch vụ chuyên nghiệp, tận tâm.

Hệ thống thanh toán điện tử hiện đại, hóa đơn rõ ràng, đảm bảo sự minh bạch trong quản lý tài chính. Với sự hợp tác cùng Anabuki, The Larita cam kết mang đến cho cư dân cuộc sống tiện nghi, an toàn và hạnh phúc nhất.

Kiến tạo không gian sống xanh tiện nghi tại The Larita

Cùng với không gian sống thông minh và đơn vị quản lý uy tín, The Larita còn mang đến cho cư dân một không

gian xanh trong lành, gần gũi với thiên nhiên, là nơi vừa để ở, vừa để nghỉ ngơi, tái tạo năng lượng và cải thiện sức khỏe.

Tổng thể khuôn viên khu đô thị được bao phủ bởi sắc xanh mát mắt với chuỗi tiện ích nội khu ngoài trời như công viên, đường dạo bộ, khu thể thao ngoài trời, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em, khu BBQ ngoài trời, trường mầm non quốc tế... Cùng nhiều tiểu cảnh được thiết kế và bố trí xen kẽ trong từng không gian, giúp cư dân luôn cảm thấy thoải mái khi được hòa mình vào bầu không khí tại nơi mình sống.

Chưa hết, sở hữu vị trí cận kề TP HCM khi tọa lạc tại mặt tiền đường Hoàng Phan Thái, hương lộ 10 (Bến Lức, Long An), cư dân tại The Larita cũng dễ dàng di chuyển đến trung tâm TP HCM. Đặc biệt, hạ tầng giao thông sẽ ngày càng hoàn thiện khi các tuyến đường trọng điểm như vành đai 3, cao tốc Bến Lức - Long Thành... đi vào hoạt động trong tương lai và giúp việc di chuyển từ Long An đến các tỉnh Đồng Nam Bộ cũng sẽ rút ngắn đáng kể.

Mới đây, The Larita vừa tung ra loạt chính sách và chiết khấu hấp dẫn đến với khách hàng mong muốn sở hữu. Trong đó, chiết khấu 10% dành cho khách hàng thanh toán sớm 95%, miễn phí quản lý 5 năm đối với khách hàng mua để kinh doanh dịch vụ và 12 tháng đối với cư dân mua để ở. Kèm theo đó là chính sách miễn học phí 1 năm đầu tiên dành cho con em cư dân khi học tại trường mầm non quốc tế ngay nội khu. ■



Chuyển đổi số giúp người dân truy xuất nguồn gốc nông sản.

CHUYỂN ĐỔI SỐ

KHOI DẬY TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

□ HÀ KHẢI

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại. Qua đó, tạo bước đột phá, mang lại nhiều lợi ích cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tại Thanh Hóa. Giúp người dân nơi đây dễ dàng tiếp cận và xử lý thông tin nhanh chóng, mang lại cuộc sống tốt đẹp, tiện ích hơn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính từng nhận định: “Chuyển đổi số góp phần phát huy sức mạnh dân tộc, sức mạnh của thời đại, nguồn lực bên trong và bên ngoài, giúp giải quyết hiệu quả các mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; thực hiện 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực; thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh; hạ giá thành sản phẩm; giảm thủ tục hành chính, phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; giúp chính quyền các cấp nâng cao năng lực quản lý, điều hành”.

Đón đầu xu thế chuyển đổi số

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019, của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là: Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá

trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Thanh Hóa, nhằm hiện thực hóa các Chỉ thị, hướng dẫn của TW và Chính phủ về chuyển đổi số, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhận định, đây được xem là nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Quá trình triển khai thực hiện cần phải có lộ trình, bước đi phù hợp, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế -

xã hội. Tận dụng tối đa cơ hội, điều kiện thuận lợi để đi nhanh, đi trước, không để bị tụt hậu.

Theo đó, Thanh Hóa xây dựng trên 3 trụ cột chính về chuyển đổi số: Đó là chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính phủ số đã có bước đột phá quan trọng, đưa xứ Thanh xếp thứ 16 cả nước về mức độ xây dựng chính quyền số, xếp thứ 14 về kinh tế số và thứ 13 về các hoạt động xã hội số.

Để đẩy nhanh số hóa trong nhân dân. Những năm gần đây, Thanh Hóa đã đưa ra nhiều mô hình chuyển đổi số như mô hình: “Ngày không bút”; mô hình “tuyến phố 0 đồng”; mô hình “Thôn thông minh”. Qua đó, thúc đẩy chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị, giúp người dân, doanh nghiệp bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ số, mang lại cuộc sống tốt đẹp, tiện ích hơn.

Đến nay, toàn tỉnh có đã có 479 sản phẩm OCOP, hơn 12 nghìn sản phẩm đặc trưng của các huyện lên sàn thương mại điện tử postmart.vn và các sàn thương mại điện tử khác; đưa 805 sản phẩm lên Cổng kết nối cung cầu nông sản an toàn tỉnh Thanh Hóa; cung cấp hơn 104.625 tem truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ trên 870.650 tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các dịch vụ thiết yếu.

Để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận và tìm ra giải pháp chuyển đổi số phù hợp với đơn vị mình, Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa đã phối hợp với Vụ Kinh tế số, Xã hội số, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng Công ty Mobifone tổ chức hội nghị hỗ trợ công tác chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực sản xuất, du lịch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với UBND huyện Thọ Xuân tổ chức hội nghị hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện về chuyển đổi số; phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành khảo sát 50 doanh nghiệp về nhu cầu và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, từ đó giúp tư vấn các giải pháp CDS phù hợp...



Mô hình thanh niên chuyển đổi số trong quảng bá di tích lịch sử, văn hóa, du lịch tại Sầm Sơn.

Phát huy sức mạnh nhờ lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

Xác định chuyển đổi số vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp, do đó, trong định hướng CDS toàn diện của tỉnh, các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp đều lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực, nguồn lực phát triển.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4216/QĐ-UBND về kế hoạch CDS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây được xem là các cửa mở ra thời đại số hóa với 3 trụ cột chính: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Với mục tiêu chung là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số...

Ông Nguyễn Viết Sơn, Bí thư Đảng ủy xã Hải Long (huyện Như Thanh) chia sẻ: “Chuyển đổi số giúp chúng ta quản lý dữ liệu dễ dàng hơn, người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức,

thông qua việc phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”.

Không chỉ có vậy, chuyển đổi số cũng giúp người dân, doanh nghiệp không phải kê khai, cung cấp thông tin nhiều lần. Cán bộ, người quản lý của cơ quan nhà nước cũng không phải nhập lại thông tin khi thao tác nghiệp vụ trên nhiều phần mềm. Việc khai thác các dữ liệu dùng chung sẽ làm giảm việc đầu tư trùng lặp, gây lãng phí và cho phép cung cấp dữ liệu mở ra bên ngoài phục vụ khu vực tư để xây dựng, phát triển hệ sinh thái ứng dụng, dịch vụ mới cho xã hội.

Xác định chuyển đổi số không chỉ là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, là trách nhiệm của các cấp chính quyền, mà còn có sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Do vậy, trong định hướng xây dựng chuyển đổi số toàn diện của tỉnh, các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp đều lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2025 sẽ thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, đến năm 2030 sẽ nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số. Để đạt được mục tiêu đề ra, bên cạnh các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh Thanh Hóa cần thêm sự nhập cuộc chủ động, tích cực hơn nữa của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp... trên địa bàn toàn tỉnh để tạo thành sức mạnh tổng hợp, đưa Thanh Hóa phát triển đột phá. ■



Nền kinh tế xanh là một khuôn khổ kinh tế lồng ghép các vấn đề về môi trường và tính bền vững vào tăng trưởng kinh tế. (Ảnh minh họa)

KINH TẾ XANH

TRỞ THÀNH XU THẾ TẤT YẾU VÀ CẤP BÁCH TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

□ TUẤN TRẦN

Mục tiêu tăng trưởng xanh là đảm bảo hiện đại hóa nền kinh tế đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt là trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Việc nghiên cứu và đánh giá đúng mức về tác động của biến đổi khí hậu cũng như giảm thiểu suy thoái môi trường và tăng cường khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu là cực kỳ quan trọng và cấp bách.

Giảm thiểu rủi ro môi trường và đa dạng hệ sinh thái

Trong nền kinh tế xanh, tăng trưởng việc làm và thu nhập được thúc đẩy bởi đầu tư công và tư nhân vào các hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng, tài sản cho phép giảm lượng khí thải carbon và ô nhiễm, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên cũng như ngăn ngừa mất đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái.

Nền kinh tế xanh là một khuôn khổ kinh tế lồng ghép các vấn đề về môi trường và tính bền vững vào tăng trưởng kinh tế. Nó nhằm mục đích tạo ra sự phát triển kinh tế và tạo việc làm đồng thời đảm bảo con người không làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên của hành tinh - vốn rất cần thiết cho sự sống còn của chúng ta. Cách tiếp cận này tập trung vào việc giảm thiểu rủi ro môi trường và sự khan hiếm sinh thái.

Không giống như các mô hình kinh tế truyền thống thường ưu tiên tăng trưởng kinh tế trước mắt mà không quan tâm đến môi trường, nền kinh tế xanh nhấn mạnh việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên. Các mô hình truyền thống có xu hướng coi thường những hậu quả lâu dài của việc cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường. Ngược lại, nền kinh tế xanh tìm kiếm sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và tính bền vững sinh thái, thừa nhận tính chất hữu hạn của các nguồn tài nguyên trên hành tinh chúng ta.

Trong mục tiêu hướng đến năm 2030, Việt Nam về cơ bản trở thành một nền công nghiệp hiện đại, cùng với việc thúc đẩy những ngành công nghiệp có khả năng cạnh tranh toàn cầu và tích hợp sâu

vào chuỗi giá trị quốc tế. Tuy nhiên, áp lực về môi trường và tài nguyên thiên nhiên đang ngày càng tăng lên.

Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh. Điều này bao gồm việc thúc đẩy sự đổi mới trong mô hình tăng trưởng kinh tế, tăng cường quản lý và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững, cũng như bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân. Đồng thời cam kết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường và xây dựng một nền kinh tế xanh, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

Tác động của kinh tế xanh đến nền kinh tế Việt Nam

Trong hành trình triển khai kinh tế xanh, cùng sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, việc phát triển nền kinh tế xanh đã có những tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Cơ cấu lao động nước ta cũng có xu hướng chuyển dịch theo hướng phi nông nghiệp, phù hợp với mục tiêu xanh hóa nền kinh tế. Một số tác động của nền kinh tế xanh đến nền kinh tế Việt Nam như sau:

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: Tạo ra các ngành công nghiệp mới và cơ hội việc làm, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh, du lịch sinh thái,... Thu hút đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên toàn cầu.

Bảo vệ môi trường: Việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng giúp giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường. Điều này đóng góp vào việc bảo vệ các nguồn tài nguyên quý giá như nước, đất, không khí và đa dạng sinh học.

Tăng cường sự cân đối xã hội: Kinh tế xanh khuyến khích phát triển công bằng và bao gồm các lợi ích xã hội trong việc phát triển kinh tế, thông qua việc tạo ra các chính sách và tiêu chuẩn xã hội nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động và cộng đồng.



Chuyển đổi năng lượng, đầu tư phát triển mô hình kinh tế xanh đang là xu hướng được quan tâm nhằm góp phần bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững. (Ảnh minh họa)

Tăng cường sự bền vững và khả năng chống chịu: Kinh tế xanh giúp nền kinh tế Việt Nam trở nên bền vững hơn và có khả năng chống chịu cao hơn trước các biến đổi và thách thức kinh tế và môi trường.

Tạo ra cơ hội thị trường mới: Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các sản phẩm và dịch vụ có tác động tích cực đến môi trường và xã hội. Điều này có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu và mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế xanh hiệu quả, cần giải quyết những thách thức về đầu tư, nguồn nhân lực, chính sách và thể chế.

Giải pháp phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế song song với việc bảo vệ môi trường, cần phát triển kinh tế xanh và bền vững một cách toàn diện, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ hệ sinh thái cho tương lai. Điều này có thể được thực hiện thông qua một số giải pháp như: Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cộng đồng; hoàn thiện các chính sách, đầu tư cho khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư...

Bảo vệ môi trường là vấn đề cấp bách của toàn xã hội, đòi hỏi sự chung tay góp

sức của mỗi cá nhân và tổ chức. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường là nền tảng cho mọi hành động thiết thực nhằm bảo vệ Trái Đất.

Thay đổi tư duy, cách làm và hành vi ứng xử là điều cần thiết để xây dựng ý thức trách nhiệm với thiên nhiên và môi trường. Tuyên truyền, giáo dục về môi trường cần được đẩy mạnh, hướng đến mọi lứa tuổi, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từ đó, mỗi người dân sẽ có những hành động thiết thực như tiết kiệm tài nguyên, sử dụng năng lượng hiệu quả, hạn chế rác thải, tham gia trồng cây xanh, bảo vệ đa dạng sinh học,...

Cùng với sự nỗ lực của mỗi cá nhân, các bộ, ngành, địa phương cần sớm ban hành và thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững. Các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ về bảo vệ môi trường sẽ chỉ thực sự hiệu quả khi được triển khai đồng bộ và quyết liệt từ cấp trung ương đến địa phương...

Để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, việc cải thiện môi trường đầu tư và thu hút nguồn vốn nước ngoài là vô cùng quan trọng. Nguồn vốn này không chỉ góp phần nâng cao năng lực tài chính mà còn mang đến cho doanh nghiệp trong nước cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ các nhà đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, cần áp dụng các tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả kinh tế và tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường. ■



Nhận thức sự cần thiết của ESG trong doanh nghiệp ngày càng gia tăng, nhưng làm thế nào và làm từ đâu, có lợi ích gì hơn không, thì hiện nhiều doanh nghiệp chưa rõ. (Ảnh minh họa)

TĂNG TRƯỞNG XANH

ĐANG LÀ THÁCH THỨC LỚN ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP

Thúc đẩy tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế; trong đó, ESG là bộ tiêu chuẩn đo lường, đánh giá phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, giai đoạn 2021 - 2030 đã đề ra định hướng lớn là phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số. Theo phân tích của các chuyên gia, nhận thức về chuyển đổi xanh của Việt Nam ngày càng được nâng lên, từ ý tưởng đã biến thành những hành động cụ thể. Nhiều doanh nghiệp trong nước

đã chủ động đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình theo chiều sâu, gắn với phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

Doanh nghiệp không thể đứng ngoài xu hướng tăng trưởng xanh

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc cho biết phát triển xanh đã trở thành xu hướng bao trùm trên phạm vi toàn cầu và doanh nghiệp không thể đứng ngoài "cuộc chơi."

Hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương nhằm hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG); đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các khung pháp lý liên quan đến thúc đẩy và thực hành ESG, đặc biệt là liên quan đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

"Đây là khuôn khổ pháp lý rất quan trọng để triển khai mục tiêu tăng trưởng xanh, là cơ sở để các bộ, ngành và địa phương lựa chọn các dự án đầu tư, để phân bổ các nguồn lực trong nước và quốc tế, phân bổ nguồn tín dụng xanh và nhất là để các nhà đầu tư có thể đối chiếu các tiêu chí có thể tiếp cận chính sách ưu đãi đầu tư, cũng như nguồn tài chính xanh từ các tổ chức," Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc cho biết.

Cũng theo Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc, thúc đẩy tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế; trong đó, ESG là bộ tiêu chuẩn đo lường, đánh giá phát triển bền vững của doanh nghiệp.

"Các doanh nghiệp lớn đều tích hợp tiêu chí ESG trong quá trình phát triển và đây là

"cuộc chơi" bắt buộc với các doanh nghiệp nếu muốn đi dài hơi," Thứ trưởng cho biết.

Ở Việt Nam tăng trưởng xanh, hướng đến thịnh vượng kinh tế, bền vững môi trường, công bằng xã hội không chỉ là lựa chọn tất yếu, mà là để bắt kịp xu thế thế giới, nhằm thực hiện cam kết mang tính bước ngoặt lịch sử là đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050.

Việt Nam cũng đang trong quá trình phát triển, vì vậy cần giải bài toán vừa phải giữ nhịp độ tăng trưởng cao, nhưng vẫn phải phát triển bền vững. Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc cho rằng doanh nghiệp Việt nếu muốn tiếp tục tham gia vào các thị trường lớn, phải nhận diện được những quy định liên quan đến ESG, nếu không sẽ đánh mất tiềm năng hội nhập vào chuỗi giá trị quốc tế. Thực hành ESG cũng như triển khai các mô hình kinh doanh bền vững và tăng trưởng xanh nói chung, không chỉ là xu thế mà còn là điều kiện bắt buộc. Nhiều đối tác thương mại, đầu tư lớn của Việt Nam hiện nay đều đã có những yêu cầu nghiêm ngặt về vấn đề này.

Bài toán tăng trưởng đối với cộng đồng doanh nghiệp vốn chưa bao giờ dễ dàng, nay càng trở nên thách thức hơn. Đạt được mục tiêu tăng trưởng tự thân nó đã là thách thức lớn, song tăng trưởng phải đi đôi với bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm với xã hội gắn với thực

hành quản trị tốt dường như càng là vấn đề nan giải. Bởi đi kèm là chi phí gia tăng, các điều kiện hoạt động trở nên khắt khe và phức tạp khiến lợi nhuận giảm sút, khả năng cạnh tranh yếu hơn.

Cần nhiều công cụ chia sẻ gánh nặng cho doanh nghiệp chuyển đổi xanh

Tại Việt Nam, ESG ngày càng được quan tâm rộng rãi, phần lớn là nhờ sự nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy thực hành các thông lệ liên quan đến ESG và sự gia tăng nhu cầu của nhà đầu tư với đầu tư bền vững.

Báo cáo ESG tại Việt Nam do PwC công bố năm 2022 cho thấy 80% công ty được khảo sát có kế hoạch cam kết ESG trong vòng 2 đến 4 năm tới. Do đó, việc công bố dữ liệu và báo cáo ESG sẽ trở nên phổ biến hơn và sẽ trở thành xu thế không thể đảo ngược trong tương lai.

Phó Giáo sư - Tiến sỹ Nguyễn Đình Thọ, Viện trưởng Viện Chiến lược Chính sách, Tài nguyên và Môi trường, cho biết việc thực hiện ESG là yêu cầu bắt buộc, cơ quan quản lý Nhà nước vẫn đang theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ.

Khi tham gia thực thi ESG thì chắc chắn gánh nặng sẽ đặt lên vai doanh nghiệp theo nguyên tắc chung là người phát thải phải trả phí. Chính vì vậy, xuyên suốt Luật Bảo vệ môi trường, các doanh

nghiệp đã thay đổi cách tiếp cận, trong đó không chỉ nhà nước hỗ trợ mà còn có công cụ thị trường. Một trong những yếu tố quan trọng nhất để áp dụng công cụ thị trường đó là thị trường tự điều tiết.

Bà Bùi Thu Thủy, Phó cục trưởng phụ trách Cục Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng nhận thức ngày càng gia tăng, nhưng làm thế nào và làm từ đâu, có lợi ích gì hơn không, thì hiện nhiều doanh nghiệp chưa rõ. Hiện, trong cả 3 yếu tố ESG thì yếu tố G (Quản trị) là khó khăn nhất. Khi đến doanh nghiệp, chúng tôi rất muốn cải thiện quản trị doanh nghiệp tại đó nhưng còn nhiều khó khăn và gặp rất nhiều lực cản.

Phó cục trưởng phụ trách Cục Phát triển doanh nghiệp cho biết hiện đã có chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh nhưng còn nhiều điều cần phải làm để cụ thể hóa thực hiện mục tiêu để ra để đạt được Net Zero 2050. Hiện, người tiêu dùng hiện đã nâng cao nhận thức trong việc chọn dịch vụ để hưởng ứng và bảo vệ môi trường.

Về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ hệ thống phân ngành kinh tế xanh; xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi; nỗ lực hợp tác với các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ doanh nghiệp trách nhiệm xã hội và các doanh nghiệp tư nhân có thực hành ESG tốt.

Những rào cản chính đối với doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất từ "nâu" sang "xanh" được chỉ ra như: Sự bất định khi đầu tư vào công nghệ; năng lực đổi mới phản ánh qua chất lượng quản lý còn yếu kém; lực lượng lao động thiếu những kỹ năng cần thiết.

Trong quá trình chuyển đổi đó, sự nỗ lực của doanh nghiệp là rất quan trọng, nhưng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cũng cần rõ ràng, minh bạch và phải coi doanh nghiệp là trung tâm. Việc hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực và hiệu quả sẽ góp phần cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và giúp Việt Nam "bắt kịp, tiến cùng và vượt lên" các quốc gia trong khu vực. ■



Thúc đẩy tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như doanh nghiệp. (Ảnh minh họa)



Chăn nuôi chồn hương, mô hình chăn nuôi mang lại hiệu quả cao.



Chồn hương là loài vật nuôi dễ chăm sóc, ít tốn kém và giá bán lại cao.

NUÔI CHỒN HƯƠNG

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI XANH HIỆU QUẢ CAO Ở HÀ TĨNH

NGUYỄN DUYỄN

Những năm gần đây, nhiều hộ dân tại Hà Tĩnh đầu tư phát triển nghề nuôi chồn hương. Mặc dù là một loài vật nuôi mới nhưng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân nơi đây.

Chuyển đổi vật nuôi

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước vươn lên ổn định cuộc sống và làm giàu, những năm gần đây nhiều nông dân tại Hà Tĩnh đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế. Trong đó, mô hình nuôi chồn hương là mô hình mới, độc đáo.

Trang trại nuôi chồn hương Đức Thắng của anh Nguyễn Văn Đức (thôn Anh Hùng, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) hiện đang nuôi hơn 1.000

con chồn hương, chủ yếu anh nuôi chồn sinh sản để bán giống.

Anh Đức cho biết, sau khi đi lao động ở nước ngoài trở về, đang loay hoay chưa biết nên làm gì để phát triển kinh tế gia đình. Trong thời gian ở TP. HCM, anh thấy mô hình chăn nuôi chồn ở đây mang lại hiệu quả kinh tế.

Anh Đức chia sẻ: Năm 2019, sau khi thực tế mô hình nuôi chồn hương ở TP. HCM tôi đã tìm hiểu, học tập kỹ thuật và quyết định về đầu tư vốn để xây dựng trang trại để nuôi chồn ở quê hương. Sau khi hoàn thành các thủ tục, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, tôi đã mua 50 con giống về nuôi. So với các vật nuôi khác, chồn hương có giá trị kinh tế cao, nhất là nhu cầu của các quán ăn, nhà hàng ngày càng lớn. Vì thế, đầu ra của chồn thịt và chồn giống rất thuận lợi. Sản phẩm có bao nhiêu cũng tiêu thụ hết, giá

lại cao hơn so với các con vật nuôi khác thời điểm này.

Nhờ áp dụng tốt kỹ thuật nuôi nên đàn chồn hương của anh Đức ngày càng sinh sôi, phát triển. Năm 2022, anh bán ra thị trường hơn 600 cặp chồn baby. Năm 2023, anh bán hơn 1.500 con giống.

Tại huyện Can Lộc, sau khi tham quan mô hình nuôi chồn của anh Đức, anh Trần Hậu Tuệ (thôn Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên) đã mạnh dạn đầu tư xây dựng 250 ô chuồng trên diện tích 300m² để nuôi hơn 120 con chồn nai và chồn con.

Anh Tuệ cho biết: Sau khi đi nước ngoài về, nhận thấy nuôi chồn có lợi nhuận kinh tế cao nên tôi đã tận dụng trang trại nuôi lợn không hiệu quả để chuyển sang nuôi chồn. Ban đầu chỉ nuôi 30 cặp bố mẹ, sau thấy hiệu quả kinh tế nên đã tăng đàn và đến thời điểm hiện

tại đã lên đến 150 con bố mẹ sinh sản và con con.

Cũng là một hộ chăn nuôi đã mạnh dạn chuyển đổi vật nuôi và nuôi chồn hương khá thành công, anh Mai Khắc Thạch (xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc) chia sẻ: Trước đây gia đình tôi chăn nuôi lợn nhưng hiệu quả không cao. Sau khi tham quan các mô hình nuôi chồn hương, tôi đã mua vài cặp giống về nuôi thử. Nhờ kiên trì học hỏi, đến nay, tính cả đực lẫn cái, chuồng nuôi của tôi có hơn 150 con.

Sau 2 năm nuôi chồn hương, nhận thấy nghề nuôi chồn đem lại kinh tế cao và ổn định hơn những mô hình trước đây đã thực hiện nên anh Thạch dự định sắp tới sẽ phát triển mô hình này với quy mô lớn hơn để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Mỗi năm thu tiền tỷ từ chồn hương

Từ thành công của các hộ chăn nuôi chồn hương này, hiện nay, nhiều người dân đã đến để tìm hiểu, học hỏi chăn nuôi chồn.



Trại nuôi chồn hương giống và chồn hương thương phẩm của anh Đức.

Anh Mai Khắc Thạch cho biết: So với các mô hình chăn nuôi khác, tôi nhận thấy mô hình nuôi chồn hương mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Nếu biết cách chăm sóc, chồn hương có thể sinh sản 3 lứa mỗi năm. Nuôi chồn hương không chỉ ít tốn diện tích nuôi lại nhẹ công chăm sóc.

Theo người chăn nuôi chồn, một con chồn mẹ có thời gian mang thai 54 - 60 ngày, mỗi năm sẽ đẻ 2 lứa, mỗi lứa 3 - 5 con. Chồn con nuôi khoảng 2 tháng sẽ có trọng lượng từ 0,6 - 1kg, bán với giá từ 1,8 - 2,2 triệu đồng/kg. Chồn giống nuôi 8 tháng có giá trung bình từ 10 triệu đồng/cặp.

Sau thời gian 4 năm, hiện tại cơ sở của anh Đức đã có 300 con chồn bố mẹ và 700 con chồn nhỏ. Với giá bán mỗi cặp chồn giống là từ 10 - 12 triệu đồng, chồn thương phẩm từ 1,5 - 2,2 triệu đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, mỗi năm anh Đức lãi hơn 3 tỷ đồng.

Theo anh Đức, chồn hương là loài vật nuôi rất dễ nuôi, ăn tạp chủ yếu là ăn chuối, cá rô phi, đầu gà, trứng ngạt, ..., ít bệnh, không cần diện tích rộng. Chuồng nuôi chồn phải có hệ thống giữ ấm vào mùa đông, phun sương chống nóng vào mùa hè, đảm bảo nhiệt độ khu vực chuồng nuôi luôn ổn định. Một con chồn mẹ có thời gian mang thai 54 - 60 ngày, mỗi năm sẽ đẻ 2 lứa, mỗi lứa từ 3 - 5 con. Sau khi trừ chi phí, anh Đức thu lãi hơn 1 tỷ đồng từ mô hình này.

Trao đổi với phóng viên về hiệu quả từ nuôi chồn hương, ông Phan Anh Tuấn - Phó Hạt trưởng phụ trách Hạt Kiểm lâm huyện Can Lộc cho biết: Theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/1/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thì Chồn hương thuộc danh mục IIB - Danh mục các loài động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ.

Hiện nay trên địa bàn huyện Can Lộc có 6 cơ sở gây nuôi động vật rừng hoang dã này. Đơn vị đã tăng cường công tác



Các trang trại chăn nuôi chồn hương tiếp tục mở rộng diện tích nuôi.

tuyên truyền tới tận các cơ sở gây nuôi bằng những văn bản quy định của pháp luật. Thực tế thời gian qua cho thấy, các cơ sở gây nuôi trên địa bàn thực hiện rất tốt công tác nuôi, không có các chủ hộ nuôi trái phép. Trong thời gian qua, chúng tôi cũng đã tiến hành kiểm tra giám sát, truy xuất nguồn gốc của loại động vật rừng, đặc biệt là nguồn giống đầu vào và nguồn giống xuất bán cho địa phương khác.

Theo khuyến cáo của ngành chuyên môn, nếu nuôi chồn hương, người chăn nuôi cần phải mua con giống ở các trại giống hợp pháp, con giống có nguồn gốc rõ ràng. Trong quá trình nuôi phải lập sổ theo dõi, định kỳ báo cáo và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh.

Nuôi chồn hương là một mô hình mới, không tốn nhiều công chăm sóc và diện tích chuồng trại nhưng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Tuy nhiên để mô hình nhân rộng hiệu quả thì người nuôi cần phải nắm rõ các đặc tính của chồn hương để áp dụng các kỹ thuật phối giống, chăm sóc. ■

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ VIỆT NAM ĐẢM BẢO AN NINH NGUỒN NƯỚC

□ TS. LÊ THÀNH Ý

Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ở vị thế thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế, sức mạnh này được củng cố bởi dân số trên 680 triệu người; tạo cơ hội đầu tư kinh doanh và đưa khu vực trở thành một thể lực kinh tế lớn. Tuy nhiên, các quốc gia nơi đây đang phải đối mặt với sự khác biệt đáng kể về cơ sở hạ tầng và vấn đề đáng quan ngại là Biến đổi khí hậu (BĐKH). BĐKH là thách thức lớn với 86% lượng nước thải không qua xử lý và 85% tổng năng lượng cung cấp từ các nguồn không tái tạo. Tình trạng thiếu nước sinh hoạt đã đẩy trên 1/3 dân số vào tình trạng phải dùng nguồn nước ô nhiễm.

Là một tổ chức tài chính quốc tế lớn thuộc Liên Hiệp Quốc; Ngân hàng Thế giới (WB) chịu trách nhiệm cung cấp những khoản vay và hỗ trợ không hoàn lại cho phủ Chính phủ các quốc gia đang phát triển trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

Tài nguyên nước là yếu tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ an ninh nguồn nước là trọng tâm để các quốc gia đạt được mục tiêu Phát triển bền vững. Từ vai trò hợp tác và hỗ trợ của WB trong thực hiện các mục tiêu phát triển SDGs, bài viết tổng hợp những nét nổi bật về nguồn nước và hoạt động của WB trong thực hiện mục tiêu toàn cầu tại Việt Nam.

Thực trạng tài nguyên nước toàn cầu và việc quản lý

BĐKH diễn ra khốc liệt khiến nguy cơ mất an ninh nguồn nước ngày càng cấp bách. Trước thềm Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28), bảo đảm an ninh nguồn nước đã trở thành mệnh lệnh của sự tồn vong. Với chủ đề “Nước là sự sống, là thực phẩm”, Ngày Lương thực thế giới hằng năm đã hướng tới không để một ai bị bỏ lại ở phía sau”.

Thế giới đang phải đối mặt với khủng hoảng nước sạch chưa từng có, đi cùng hệ lụy của biến đổi khí hậu (BĐKH). Theo Tổ chức Sông ngòi Thế giới (WRI) khoảng ½ nhân loại đang trong tình trạng “căng thẳng về nước sạch” và tình trạng này sẽ còn trở nên tồi tệ hơn. Nhiều Chính phủ đã buộc phải ban bố tình trạng khẩn cấp tại những khu vực khan hiếm nhằm ứng phó với nguy cơ thiếu nước.

Tình trạng khan hiếm nước đã ảnh hưởng đến 11% dân số Liên minh châu Âu (EU). Tại khu vực Nam Á, hơn 74% dân số sống trong cảnh thiếu nước; tại Trung Đông và Bắc Phi, con số này đã lên tới 83%. Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO) khẳng định: Tài nguyên nước là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ an ninh hay gìn giữ tài nguyên nước là trọng tâm để các quốc gia đạt



Việt nam đối mặt với thách thức về an ninh nguồn nước. (Ảnh minh họa)

được mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững (SDGs).

An ninh nguồn nước đã trở thành vấn đề cấp bách không chỉ ở Việt Nam mà của toàn thế giới bởi những nguyên nhân: Tính công bằng trong chia sẻ nguồn nước, tác động của BĐKH hậu cùng sự suy kiệt nguồn nước.

Trên hành tinh loài người đang sống, nước bao phủ khoảng 71% bề mặt Trái đất, nhưng chỉ có 2,5% là nước ngọt, thích hợp cho cuộc sống và được sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất công - nông nghiệp. Riêng nước dùng vào nông nghiệp đã chiếm tới 72% lượng nước ngọt toàn cầu. Dự báo phân bổ nước của Mạng lưới sông ngòi Thế giới (WRI) đã thể hiện 60% số cây trồng cần tưới tiêu đang bị đe dọa căng thẳng về nước; nhiều hồ chứa nước ngọt, sông suối dần cạn kiệt, nguồn nước ngầm đang suy giảm rất nhanh.

Trong khi sử dụng lãng phí cả về khối lượng và chất lượng, lượng nước ngọt lại đang bị suy bị giảm nhanh do quản lý kém và khai thác nước ngầm quá mức cùng với tình trạng ô nhiễm, BĐKH và sự cạnh tranh gia tăng để giành nguồn tài nguyên vô giá này.

Trên 80% lượng nước Thế giới được thải ra môi trường không qua xử lý hoặc tái sử dụng; sự lãng phí lớn nguồn tài

nguyên nước dùng để sản xuất khiến nhân loại đang phải trả giá. Thay đổi nhận thức, từ cá nhân đến định chế quản trị vĩ mô là điểm mấu chốt để thay đổi thực trạng an ninh nguồn nước. Tổng Giám đốc FAO từng nhấn mạnh: Tất cả chúng ta phải ngừng coi nước là tài nguyên vô hạn, và trọng tâm để giải quyết thách thức trước mắt phải là những kế hoạch phối hợp ở cấp quốc gia và khu vực. Bảo đảm an ninh nguồn nước cho sinh hoạt là vấn đề cần có cơ chế, chính sách đồng bộ để giải quyết, nâng cao tính chủ động về nguồn, bảo đảm an toàn cấp nước cho những nhu cầu thiết yếu trong mọi tình huống, đặc biệt là đối với các đô thị lớn.

Tài nguyên nước Việt Nam và thách thức an ninh nguồn nước

Đất nước ta hiện có 3.450 sông, suối từ 10 km trở lên. Tổng trữ lượng nước mặt đạt 830 - 840 tỷ m³, trong đó các sông, suối xuyên biên giới chuyển vào khoảng 520 tỷ m³ (chiếm 63%). Tổng tài nguyên nước dưới đất cả nước khoảng 91 tỷ m³, còn có thể khai thác tới 22,3 tỷ m³/năm (Tổng cục Thống kê 2021). Ngoài hệ thống sông ngòi, cả nước có hơn 7.160 hồ chứa thủy lợi có tổng dung tích 70 tỷ m³ và lượng mưa trung bình hàng năm, tương đương 640 tỷ m³/năm. Những năm đã qua, việc sử dụng

còn nhiều lãng phí. Tổng lượng nước sử dụng vào nông nghiệp chiếm hơn 80%, nhưng mỗi m³ nước chỉ tạo ra 2,37 USD GDP, thấp hơn nhiều lần mức trung bình toàn cầu là 19,42 USD.

Số đô thị cả nước đã lên tới 898 và đến năm 2030, tỷ lệ dân đô thị sẽ lên 45% dân số cả nước. Nhu cầu nước vào năm 2025 là 120,4 tỷ m³. Con số tương ứng của năm 2030 là 121,5 m³ và năm 2050 là 130,9 tỷ m³. Với sự gia tăng nhanh chóng này, vấn đề liên quan đến nước thải và cấp nước sinh hoạt ngày càng trở nên cấp thiết. (Tổng cục Khí tượng Thủy văn 2021).

Lượng nước mặt phụ thuộc vào nguồn nước ngoại sinh, trong khi trữ lượng nước ngầm đang sụt giảm ở nhiều nơi do khai thác quá mức và diện tích thảm rừng sinh thủy tự nhiên không còn; nước mặt, nước ngầm bị ô nhiễm. Ngoài ra, tác động của BĐKH khiến ngập mặn xâm nhập diễn biến xấu hơn cùng với thời tiết cực đoan đã làm hạn hán kéo dài và mưa lũ ngày càng khùng khiếp.

Phân tích thực trạng, các nhà nghiên cứu cho rằng, nhiều vấn đề đe dọa an ninh nguồn nước đã xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan. Trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng như tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước, làm biến đổi dòng chảy, suy giảm diện tích đất rừng và nguồn sinh thủy.

Việt Nam chịu ảnh hưởng bất lợi là lượng nước mặt phụ thuộc rất lớn vào nguồn nước ngoại sinh. Khi các quốc gia thượng nguồn đắp đập, ngăn dòng thì lập tức ảnh hưởng tới sinh kế của hàng triệu người dân. Đánh giá về thách thức đối với an ninh nguồn nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, sự phụ thuộc vào lượng nước sản sinh bên ngoài lãnh thổ trên một số sông là rất lớn. Nguồn nước sản sinh từ các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông Mê Công chiếm tới 90,1%, sông Hồng 38,5%, và sông Mã tới 27,1% tổng lượng nước chảy trên các con sông này.

Kết quả nghiên cứu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế cho thấy, khi các công trình thủy điện hoàn thành xây dựng, đi vào vận hành sẽ gây tác động bất lợi rất

lớn đối với Việt Nam cả về lượng phù sa, chất dinh dưỡng, môi trường và đặc biệt là, sinh kế của người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có thể giảm tới 97% vào năm 2040.

Theo các nhà phân tích, nước dùng cho sản xuất phải nhiều và chi phí sản xuất cao hơn. Việc thiếu chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở các cơ sở sản xuất, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy - hải sản khiến giá thành sản phẩm cao đã ảnh hưởng trực tiếp tới tính cạnh tranh về hàng hóa nông sản và lợi nhuận của người sản xuất, đã làm an ninh nguồn nước chịu những thách thức nghiêm trọng.

BĐKH được nhiều người cho là hiện tượng tự nhiên, là yếu tố khách quan, nhưng bản chất lại là hậu quả từ những việc làm thiếu thân thiện với môi trường của con người, dẫn đến nước biển dâng cao, tình trạng xâm nhập mặn trở nên nặng nề; Rừng bị khai thác bừa bãi, khiến cân bằng sinh thái không đảm bảo, gây hiện tượng lũ lụt, sạt lở đất bất thường và nhất là giảm khả năng giữ nước...

Ngân hàng Thế giới đánh giá, Việt Nam là một trong 6 quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của BĐKH. Kết quả

nghiên cứu của các chuyên gia trong và ngoài nước cũng đã chỉ ra, nếu mực nước biển dâng cao thêm 1m, khoảng 7,14% diện tích đất nông nghiệp, 28,67% diện tích đất ngập nước, 10,74% diện tích đô thị ở khu vực ĐBSCL và Đồng bằng sông Hồng sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.

Tác động của BĐKH ngày càng thêm nặng; thách thức an ninh nguồn nước ngày càng nghiêm trọng, phức tạp và khó lường, đòi hỏi phải xây dựng và triển khai đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp để bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia cả trước mắt và lâu dài... Từ thực tế diễn ra, lãnh đạo Nhà nước Việt Nam ngày càng chú trọng và có các biện pháp mạnh để đảm bảo an ninh nguồn nước, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững giảm bất đồng về khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước.

Hỗ trợ Việt Nam của Ngân hàng Thế giới qua những dự án thực hiện

Theo W.B, với sự hợp tác chặt chẽ của Chính phủ Việt Nam, thời gian qua, tổ chức này đã hỗ trợ xây dựng và hoàn thành 436 đập thủy lợi trên khắp mọi miền đất nước. Những đập nước được xây dựng đã giúp cải thiện điều kiện an toàn nhằm đối phó



Đập thủy lợi ở Việt Nam đã cải thiện điều kiện an toàn nhằm đối phó với BĐKH. (Ảnh minh họa)

với những mối đe dọa của BĐKH và hiện tượng nóng lên toàn cầu; giúp trên 4,3 triệu dân được bảo vệ trước nguy cơ vỡ đập.

Phân tích rủi ro, an toàn, thách thức và cơ hội sử dụng nguồn nước, các nhà nghiên cứu đã ghi nhận những điểm mạnh trong khung thể chế và pháp lý về an ninh dựa vào cách tiếp cận dựa trên rủi ro, được quy định trong Luật an toàn về nước. Giới phân tích đã nêu ra những lĩnh vực cần cải thiện về tổ chức thực hiện và khuyến nghị giải pháp thực hành trong đánh giá dựa trên rủi ro và quản lý truyền thống. Theo đó, những nỗ lực đảm bảo an ninh nguồn nước với sự hỗ trợ hiệu quả của Ngân hàng Thế giới đã có tiến triển đáng kể.

Theo các nhà phân tích, quan hệ đối tác giữa Chính phủ Việt Nam và W.B đã được điều chỉnh và thích ứng với thách thức ngày càng phức tạp. Hành trình này đã trải rộng từ những ngày đầu của quá trình phát triển tài nguyên nước phục vụ các thành phố, thị trấn đến cải tạo hệ thống thủy lợi nhằm thúc đẩy tăng trưởng, đầu tư vào hoạt động quản lý nước thải đô thị; thoát nước, cấp nước nông thôn và phục hồi hệ đập, tập trung vào chuyển đổi sang xây dựng khả năng phục hồi, đồng thời với giảm thiểu tác động của BĐKH.

Trong chương trình Đối tác an ninh nước và vệ sinh toàn cầu (GWSP) của mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), BĐKH đã làm tình hình phát triển bền vững trở nên trầm trọng hơn với những rủi ro từ mực nước biển dâng, bão lớn, lũ lụt và nhiễm mặn. Công tác quản lý nước trong nông nghiệp hiệu quả không như kỳ vọng đã góp phần làm tăng lượng phát thải nhà kính của đất nước.

Theo W.B, thách thức trong quản lý nguồn nước thể hiện rõ qua các hiện tượng hạn hán, lũ lụt và ô nhiễm môi trường. Tình trạng căng thẳng về nước trong mùa khô ở các lưu vực sông chính, nơi cung cấp 80% GDP của cả nước, được dự đoán sẽ trở nên tồi tệ hơn trong những thập kỷ tới, cùng với lũ lụt với rủi ro chi phí ngày càng tăng; ô nhiễm môi trường với mức giảm ước tính 3,5% GDP/năm, làm tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm

giảm tới 6%/. Nếu không có những bước đi quyết liệt, nguồn nước có thể sẽ là một trở ngại lớn để thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng ở Việt Nam nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển có mức thu nhập cao vào năm 2045.

Trong nghiên cứu hướng tới hệ thống nước thích ứng, sạch và an toàn W.B đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng và thực hiện các khuyến nghị về thể chế, cơ sở hạ tầng, ưu đãi và thông tin. Nghiên cứu hỗ trợ cung cấp phương tiện giúp tận dụng và tích hợp đổi mới vào hoạt động chính sách, mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với tình trạng không ổn định trong ứng phó với các vấn đề mới và cấp bách cũng như thúc đẩy đối thoại giữa các Bộ ngành về an ninh nguồn nước. Tuy nhiên, theo W.B vẫn cần tập trung sửa chữa và nâng cao tính an toàn của các hồ đập.

Chương trình GWSP đã hỗ trợ xây dựng và thực hiện Quy hoạch Tổng thể Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, sửa đổi Luật Quốc gia về Tài nguyên Nước cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho các giải pháp dựa vào Thiên nhiên để quản lý ngập lụt tổng hợp Chương trình GWSP đã thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào công tác quản lý ô nhiễm nguồn nước và giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp. Ngành Nông nghiệp đóng góp tới 1/3 lượng phát thải khí nhà kính, những nỗ lực của ngành, sẽ tạo nền tảng cho chuyển sang mô hình nông nghiệp carbon thấp của cả quốc gia. Chương trình GWSP đóng góp tích cực vào việc cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn nước trong nông nghiệp.

Thiết kế và thực hiện biện pháp nhằm nâng cao khả năng phục hồi của hệ thống nước nông thôn, đồng thời đóng góp vào kế hoạch phát triển bền vững trong các chương trình, dự án cho vay của Ngân hàng Thế giới. Đây là những việc làm cần thiết để giải quyết những thách thức liên quan đến nguồn nước tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Hoạt động phân tích và hợp tác trong các lĩnh vực này đã và sẽ tạo ra những tác động tích cực trong khu vực.

Dự án Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước Sạch Nông thôn đã kết nối 1,2 triệu

người với các hệ thống nước bền vững và xây dựng 288.000 điểm đầu nối nguồn cấp nước giúp 4,2 triệu người ở hơn 700 xã tiếp cận được hệ thống vệ sinh toàn xã, đồng thời xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hơn tại 300.000 hộ gia đình và 1.600 trường học.

Tương tự, dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập đã cải thiện điều kiện an toàn của 436 đập thủy lợi nhằm trang bị khả năng đối phó với các mối đe dọa trong tương lai do tình trạng BĐKH và hiện tượng nóng lên toàn cầu. Những nỗ lực của W.B đang bảo vệ 4,3 triệu người khỏi nguy cơ vỡ đập. Mặt khác, dự án Quản lý Chất thải và Rủi ro Ngập lụt tại Vĩnh Phúc cũng đã hướng đến cải thiện điều kiện sống tại khu đô thị, bảo vệ hơn 632.000 người khỏi nguy cơ ngập lụt và cải thiện các cơ sở vệ sinh cho hơn 121.000 người dân.

Thay lời kết luận

Giữ vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội, nhưng an ninh nguồn nước ở Việt Nam đang bị đe dọa; Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, ban hành các chính sách nhằm cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và đời sống, sinh hoạt của mọi người dân.

Với sự hợp tác và hỗ trợ hiệu quả của Ngân hàng Thế giới, những nỗ lực đảm bảo an ninh nguồn nước ở Việt đã có những tiến triển đáng kể trong những thập kỷ qua. Quan hệ đối tác giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đã được điều chỉnh và thích ứng với những thách thức phức tạp nhằm thúc đẩy tăng trưởng cũng như đầu tư vào công tác quản lý nước thải đô thị, thoát nước, cấp nước nông thôn và phục hồi nhiều hồ đập. Hành trình đang tập trung vào việc chuyển sang xây dựng khả năng phục hồi đồng thời với giảm thiểu tác động của BĐKH.

Hy vọng từ những kết quả đạt được trong mối quan hệ này sẽ được củng cố và phát triển để thực hiện tốt mục tiêu thiên niên kỷ và sớm đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có mức thu nhập cao. ■



Các nhà máy thủy điện khi được mở rộng sẽ cung cấp thêm một phần năng lượng đáng kể và nâng cao chất lượng điện cho hệ thống. (Ảnh minh họa)

CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG, THỦY ĐIỆN CÓ CÒN DƯ ĐỊA PHÁT TRIỂN?

□ MINH TRANG

Trong xu thế chuyển đổi năng lượng xanh và bền vững các nguồn năng lượng mới như điện gió, điện mặt trời đang được khuyến khích phát triển. Tuy nhiên các chuyên gia nhận định, với nguồn thủy điện dồi dào, Việt Nam có thể tiếp tục khai thác tối đa với tổng công suất đạt từ 30.000-38.000MW và điện năng có thể khai thác lên đến 120 tỷ kWh/năm.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định 262/QĐ-TTg, ngày 1/4/2024, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, đồng thời khuyến khích thu hút đầu tư các dự án chuyển đổi năng lượng.

Thủy điện vẫn còn nhiều dư địa để phát triển

Theo Quy hoạch Điện VIII, định hướng tới năm 2030, tổng công suất các nguồn thủy điện, bao gồm cả thủy điện nhỏ dự kiến đạt 29.346 MW, sản xuất 101,7

tỷ kWh; đến năm 2050, tổng công suất nguồn thủy điện dự kiến đạt hơn 36.000 MW, sản xuất hơn 114 tỷ kWh/năm.

Các nhà máy thủy điện đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện quốc gia, ngoài việc sản xuất điện năng, còn tích cực tham gia chống lũ, cung cấp nước cho hạ du phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt. Tổng công suất nguồn thủy điện tính đến cuối năm 2023 là 23.595 MW.

Dung tích chống lũ của các hồ thủy điện của cả nước đạt 15,8 tỷ m³; trong đó, phía Bắc là 15 tỷ m³. Với vai trò đó, các hồ chứa, đặc biệt khu vực phía Bắc được yêu

cầu tích nước với dung tích hữu ích đa số trên 90% và không nhỏ hơn 70% vào thời điểm tháng 11 hàng năm - đầu mùa khô.

Riêng đối với miền Bắc, nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng 43,6% trong tổng số nguồn điện khu vực. Do vậy, nếu để thiếu nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đảm bảo cung ứng điện cho vùng này. Trong khi nguồn điện từ mặt trời và gió tăng mạnh, thì vai trò của thủy điện càng trở nên quan trọng và không thể thay thế trong cải thiện chế độ làm việc của hệ thống điện...

Theo các chuyên gia năng lượng, với nguồn thủy điện dồi dào, Việt Nam có thể tiếp tục khai thác tối đa với tổng công suất đạt từ 30.000 - 38.000 MW và điện năng có thể khai thác lên đến 120 tỷ kWh/năm. Đây là nguồn công cụ hoàn hảo, đáng tin cậy do khả năng phát điện linh hoạt.

TS. Nguyễn Huy Hoạch, chuyên gia năng lượng cho rằng, với chi phí vận hành thấp, các nhà máy thủy điện là nguồn linh hoạt, hợp lý nhất hiện nay trong hệ thống điện Việt Nam. Đặc biệt, với các công nghệ lưu trữ như thủy điện tích năng và pin lưu trữ trong tương lai sẽ bổ sung, hỗ trợ nhau trong hệ thống điện.

Trong Quy hoạch điện VIII, giai đoạn 2021-2023 sẽ tiếp tục xây dựng 13 công trình thủy điện đã được quy hoạch và tiếp tục nghiên cứu phát triển nhà máy thủy điện lòng sông. Đối với các con sông có độ dốc không lớn, có thể phát triển loại hình nhà máy thủy điện lòng sông với cột nước thấp. Tuy nhiên, hiện các nhà máy thủy điện cột nước thấp chưa được triển khai xây dựng nhiều, đây có thể xem là tiềm năng để tiếp tục khai thác trong tương lai.

Ông Hà Đăng Sơn, Giám đốc Trung tâm Năng lượng và Phát triển xanh cho rằng, việc đầu tư mở rộng một số nhà máy thủy điện đang vận hành sẽ cho phép cung cấp bổ sung công suất phủ đỉnh cho hệ thống điện, đạt mức hợp lý trong việc sử dụng tài nguyên nước của con sông.

Mặt khác, các nhà máy thủy điện khi được mở rộng sẽ cung cấp thêm một phần năng lượng đáng kể và nâng cao chất lượng điện cho hệ thống. Cùng đó, giảm bớt cường độ làm việc của các tổ máy hiện

hữu, qua đó kéo dài tuổi thọ của thiết bị, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

Cũng theo các chuyên gia đối với tác động môi trường, các dự án thủy điện mở rộng không làm tăng tác động xấu đến môi trường do không thay đổi hiện trạng quy mô đập dâng và phạm vi hồ chứa.

Nguồn thủy năng dồi dào từ các hồ thủy lợi

Theo chia sẻ của TS. Nguyễn Huy Hoạch, với 41 nhà máy thủy điện lớn có quy mô công suất từ 100 MW trở lên với tổng công suất lắp đặt là 14.330 MW có khả năng mở rộng, tiềm năng còn lại là rất lớn.

Việc đầu tư mở rộng một số nhà máy thủy điện sẽ cho phép cung cấp bổ sung công suất phủ đỉnh cho hệ thống điện, đạt mức hợp lý trong việc sử dụng tài nguyên năng lượng tái tạo hiện có của Việt Nam.

Trên thế giới hiện nay, nhiều nước đang tận dụng nguồn nước sẵn có từ các hồ thủy lợi để bố trí nhà máy thủy điện phía hạ lưu đập nhằm khai thác triệt để nguồn thủy năng nhân tạo này.

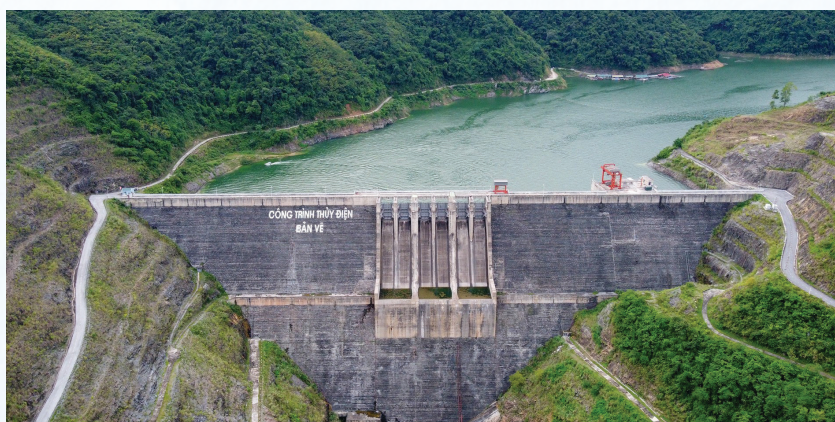
Cả nước có hơn 7.000 đập, hồ chứa thủy lợi đang vận hành, với tổng dung tích trữ khoảng 14,5 tỷ m³, tạo nguồn nước nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp... Đây cũng là lợi thế lớn nếu Việt Nam có thể tận dụng khai thác, xây dựng các nhà máy thủy điện sau đập từ các hồ thủy lợi hiện đang vận hành.

TS Nguyễn Huy Hoạch cho rằng, cần khảo sát tất cả các hồ thủy lợi, xác định những hồ thủy lợi nào có thể xây dựng các nhà máy thủy điện phía sau đập dâng nhằm tăng thêm nguồn điện linh hoạt cho hệ thống.

Với thủy điện tích năng, ông Nguyễn Huy Hoạch cũng cho biết thêm, các dự án này không làm tăng thêm sản lượng điện mà nhiệm vụ chính là làm giảm sự chênh lệch biểu đồ phụ tải bằng việc huy động công suất bơm tích nước ở giờ thấp điểm và phát điện ở giờ cao điểm. Đây cũng là loại hình được sử dụng phổ biến trên thế giới.



Với nguồn thủy điện dồi dào, Việt Nam có thể tiếp tục khai thác tối đa với tổng công suất đạt từ 30.000 - 38.000 MW và điện năng có thể khai thác lên đến 120 tỷ kWh/năm. (Ảnh minh họa)



Các nhà máy thủy điện đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện quốc gia, ngoài việc sản xuất điện năng, còn tích cực tham gia chống lũ, cung cấp nước cho hạ du phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt. (Ảnh minh họa)

Trong Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030 sẽ có 2.700 MW công suất từ thủy điện tích năng, với hệ thống pin lưu trữ, công suất sẽ tăng lên 39.700 MW vào năm 2050...

Bởi vậy, cần nghiên cứu các giải pháp điều tiết phân phối, sử dụng nước hợp lý, linh hoạt với thời tiết cho thủy điện bằng các kế hoạch điều phối theo mùa, hay cả năm, hoặc nhiều năm cho các hồ chứa lớn. Đồng thời, tăng đầu tư cho hệ thống quan trắc hiện đại để liên tục cập nhật được tình hình thủy văn, thời tiết, nguồn nước trên các sông, hồ chứa, hiện trạng khai thác sử dụng nước của các công trình ở thượng nguồn. Điều này giúp phân bổ hợp lý, cân đối giữa nguồn nước để phát điện và cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt.

Theo Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia (đến năm 2030), tổng lượng

nước dự báo đạt hơn 940 tỷ m³, tăng khoảng 2% so với hiện tại. Nguồn nước hoàn toàn đủ cung cấp, song các chuyên gia cho rằng, việc xây dựng các giải pháp phù hợp để tăng cường hiệu quả vận hành các nhà máy thủy điện cũng như cân đối giữa nguồn nước cho sản xuất, sinh hoạt và đảm bảo an ninh năng lượng là rất cần thiết trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng khó lường.

Với tỷ trọng năng lượng tái tạo được đưa vào ngày càng lớn nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải, thì việc khai thác tối đa và hiệu quả các loại hình thủy điện là giải pháp được nhiều chuyên gia đánh giá có thể giúp dự phòng công suất phát, ổn định hệ thống, điều chỉnh tần số. Đây cũng là công cụ giúp điều độ hệ thống điện quốc gia vận hành ổn định, an toàn tin cậy. ■



Loại hình du lịch cộng đồng dựa vào rừng đang phát triển khá mạnh mẽ kể từ năm 2016 trở lại đây. (Ảnh minh họa)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC GIÁ TRỊ CỦA HỆ SINH THÁI RỪNG ĐÀM BẢO LỢI ÍCH NGƯỜI TRÔNG RỪNG VÀ DOANH NGHIỆP

❑ CHÍ NHÂN

Cả nước hiện có 14.860.309 ha rừng, bao gồm rừng tự nhiên 10.129.751 ha và rừng trồng 4.730.557 ha. Để thúc đẩy phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng cần có những chính sách phù hợp hơn nữa để góp phần phát triển bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng nói chung và trồng rừng gỗ lớn nói riêng, trong đó có tính đến lợi ích của các nhà đầu tư, người trồng rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ.



Phát triển bền vững rừng gỗ lớn đáp ứng nhu cầu xuất khẩu

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với hơn 3,5 triệu ha rừng sản xuất, trong đó có khoảng 500.000 ha rừng trồng gỗ lớn đã tạo nguồn cung cấp nguyên liệu gỗ hằng năm khoảng 40 triệu m³ quy tròn, đáp ứng 70% nhu cầu của ngành chế biến gỗ. Ngành lâm nghiệp đã xây dựng được 526 nguồn giống được công nhận tại 35/63 tỉnh, thành phố, diện tích 1.467 ha, với nhiều giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất chất lượng cao đã được đưa vào trồng rừng sản xuất gỗ lớn.

Đến nay, nhiều tỉnh đã xây dựng được các mô hình rừng trồng sản xuất gỗ lớn hiệu quả như Bắc Giang, Yên Bái, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị và Cà Mau. Các địa phương nêu trên đã xây dựng được 770 ha mô hình trồng rừng, sản xuất, kinh doanh gỗ lớn keo lai và keo tai tượng với 310 hộ tham gia tại 57 xã, 36 huyện; xây dựng 447 ha chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn với 260 hộ tham gia, ở 34 xã của 21 huyện.

Mặc dù đã đáp ứng được tỷ lệ lớn nhu cầu chế biến gỗ, nhưng thực tế những loại gỗ có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu thì trong nước chưa đáp ứng được. Hằng năm, các doanh nghiệp vẫn phải nhập từ 5 đến 7 triệu m³ gỗ để sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu. Hầu hết các quốc gia đang hạn chế xuất khẩu gỗ, nên việc tự chủ nguyên liệu gỗ nhất là cây gỗ lớn là một chính sách cần thiết và kịp thời trong bối cảnh hiện nay.

Đến nay, nhiều địa phương đã hình thành một số vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung; ưu tiên phát triển rừng gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn; gần các vùng sản xuất nguyên liệu với chế biến hàng hóa tập trung đối với một số sản phẩm có thể mạnh. Thời gian tới sẽ tăng tỷ trọng nguồn cung cấp nguyên liệu gỗ có chứng chỉ từ rừng trồng trong nước phục vụ cho ngành chế biến gỗ và lâm sản. Tập trung phát triển công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu; từng bước hình thành kinh tế tuần hoàn trong ngành sản xuất lâm nghiệp.

Hiện nay, nhu cầu sử dụng nguyên liệu của các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản trong nước rất lớn, nhưng có tới hơn 30% phải nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó có những loại nguyên liệu phải nhập khẩu 100% đã đẩy giá thành lên cao, khó cạnh tranh. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Đồng Nai) Võ Quang Hà cho rằng, không gì tốt hơn là phát triển bền vững các vùng nguyên liệu lâm sản trong nước. Muốn thế phải đầu tư. Cùng với Nhà nước, các nhà đầu tư nên đồng hành với các địa phương, người dân có rừng, có đất để tạo ra các vùng nguyên liệu theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

Đây chính là cách phát triển bền vững nhất, có lợi nhuận tốt nhất cho cả nông dân và doanh nghiệp.

Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST) Đỗ Xuân Lập cho rằng, các doanh nghiệp xuất khẩu có sử dụng gỗ rừng trồng đang gặp khó khăn, dẫn tới nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là ách tắc trong việc xác định nguồn gốc gỗ rừng trồng và tính pháp lý trong giao dịch ở khâu trung gian trong chuỗi cung ứng. Tình trạng này xảy ra bởi một số diện tích rừng hiện còn thiếu các bằng chứng pháp lý về nguồn đất đai, như đất còn thiếu sổ đỏ, đất có tranh chấp, diện tích đất trên sổ khác với diện tích thực tế, đất mua đi bán lại giữa các bên theo hình thức không chính thống, chưa sang tên đổi chủ chính thức...

Để làm tốt các mục tiêu đề ra, ngành lâm nghiệp tập trung hỗ trợ phát triển các nguồn nguyên liệu có chứng chỉ bền vững, phù hợp quy chuẩn quốc tế và nguồn nguyên liệu thích ứng, giảm đến mức thấp nhất tác động của biến đổi khí hậu; hỗ trợ chế biến nguyên liệu thân thiện với môi trường và phát triển công nghệ chế biến nguyên liệu.

Theo ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. Để thúc đẩy phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng cần có những chính sách phù hợp hơn nữa để góp phần phát triển bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng nói chung và trồng rừng gỗ lớn nói riêng, trong đó có tính đến lợi ích của các nhà đầu tư, người trồng rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ.

Tăng giá trị lâm sản từ việc tạo sinh kế dưới tán rừng

Các chuyên gia ngành lâm nghiệp cho rằng, lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao, khối lượng nhẹ, vận chuyển dễ dàng hơn so với gỗ, khả năng phục hồi nhanh, cho thu hoạch sớm hơn gỗ, giá trị, năng suất kinh tế cao và ổn định, có khả năng kinh doanh liên tục, phù hợp với quy mô hộ



Lâm sản ngoài gỗ được coi là nguồn tài nguyên hết sức quý giá của đất nước. (Ảnh minh họa)

gia đình và dễ được người dân chấp nhận.

Theo Tiến sĩ Trần Lâm Đồng, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, lâm sản ngoài gỗ được coi là nguồn tài nguyên hết sức quý giá của đất nước. Nước ta có khoảng 7.000 loài cây cho lâm sản ngoài gỗ có giá trị. Gần đây, nhờ chủ trương phát triển diện tích trồng các loài cây dưới tán rừng, nhiều địa phương có rừng có xu hướng đẩy mạnh trồng cây dược liệu, mang lại hiệu quả kinh tế cao, như thảo quả tập trung ở các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang; sa nhân tập trung ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Giang; ba kích ở các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ; cây sâm ở Lai Châu, Lào Cai, Kon Tum, Quảng Nam... Từ đó, đã hình thành nên nhiều vùng chuyên canh một số loài cây lâm sản ngoài gỗ để cung cấp nguyên liệu cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu...

Giám đốc Công ty TNHH Hệ sinh thái The VOS Lê Hoàng Thế cho biết, Việt Nam đã có những cánh rừng trồng gỗ lớn. Keo lai là một trong những cây gỗ mang lại giá trị kinh tế cao. Từ năm thứ 5 đến năm thứ 8, cây keo lai đã cho khai thác. Doanh nghiệp đã trồng nấm linh chi dưới tán rừng keo lai từ năm thứ 4. Khi đến tuổi khai thác, cứ 1 kg nấm thu về một triệu đồng, một năm cây nấm cho thu hoạch ba lần, 1 m² mỗi năm cho doanh thu 10 triệu đồng từ trồng nấm.

Cùng với đó, công ty có thêm sản phẩm nữa là các-bon hữu cơ để tham gia thị trường chuyển nhượng, mang lại giá trị thương mại bền vững cho doanh nghiệp và người trồng rừng. Hiện công ty đã bán sản phẩm nước giải khát nấm linh chi và đã xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Bộ Nông nghiệp Mỹ đã cấp giấy chứng nhận sản phẩm Organic cho sản phẩm nước giải khát nấm linh chi.

Tiến sĩ Trần Lâm Đồng chia sẻ, phát triển kinh tế dưới tán rừng dựa trên hai đối tượng là rừng tự nhiên và rừng sản xuất. Rừng tự nhiên, cả về cơ sở pháp lý và khoa học thì hiện nay đều rất khó phát triển, do các văn bản quy định chưa cụ thể, rõ ràng và nguy cơ dẫn đến suy thoái rừng rất cao.

Hiện chỉ còn một đối tượng là rừng sản xuất có thể phát triển tốt các loại lâm sản ngoài gỗ mà các địa phương cần tranh thủ điều kiện, nguồn lực để phát triển bền vững. Do đó, các địa phương có rừng cần sớm hoàn thiện và tổ chức thực thi hiệu quả chính sách liên quan đến phát triển lâm sản ngoài gỗ, nhất là cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng như giao, khoán hoặc cho thuê đất, rừng để trồng dược liệu dưới tán rừng; thực hiện tốt chính sách về quản lý giống cây lâm sản ngoài gỗ, chính sách về đầu tư, hỗ trợ vốn, chính sách về lâm sản ngoài gỗ, thuế...

Tiến sĩ Vũ Thị Quế Anh, đại diện FSC (tổ chức quốc tế về quản lý và bảo vệ rừng bền vững) tại Việt Nam khẳng định, muốn gia tăng giá trị kinh tế của lâm sản ngoài gỗ cần áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng FSC cho các sản phẩm đã được công bố. Các tổ chức hiện có thể được cấp chứng nhận FSC cho lâm sản ngoài gỗ như cao su, mây, tre, hỗ trợ thúc đẩy lâm nghiệp bằng cách bảo đảm trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và bền vững kinh tế.

Việc khai thác sử dụng bền vững lâm sản ngoài gỗ và tiếp cận các thị trường quốc tế có nhu cầu chứng chỉ FSC sẽ tác động tích cực đến sinh kế của người dân các vùng nông thôn. Tiêu chuẩn này sẽ giúp tháo gỡ nút thắt và thúc đẩy nguồn cung cấp các lâm sản ngoài gỗ được chứng nhận đang có nhu cầu ngày càng tăng ở Việt Nam, cũng là động lực thúc đẩy, thông qua đó sẽ hỗ trợ quản lý rừng bền vững và nâng cao giá trị của rừng.

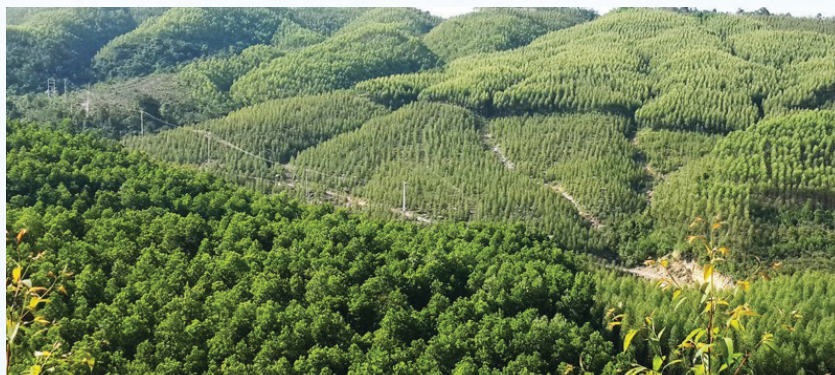
Cục trưởng Cục Lâm nghiệp Trần Quang Bảo cho biết, riêng loại hình du lịch cộng đồng dựa vào rừng đang phát triển khá mạnh mẽ kể từ năm 2016 trở lại đây. Hằng năm, đã có từ 3 đến 4 triệu lượt khách tham gia du lịch. Các vườn quốc gia Pù Mát, Cúc Phương, Phong Nha-Kẻ Bàng là ba trong số các vườn quốc gia đã phát triển khá tốt loại hình du lịch cộng đồng, khai thác giá trị sinh thái rừng. Hiện tại Vườn quốc gia Pù Mát có nhiều điểm du lịch cộng đồng thu hút hàng trăm lao động tham gia, với mức thu nhập bình quân từ 4 đến 6 triệu đồng/người/tháng.

Tại Vườn quốc gia Cúc Phương, chỉ tính riêng cộng đồng dân tộc Mường sống ở vùng đệm đã có khoảng 100 đến 200 người tham gia làm du lịch với mức thu nhập thường xuyên khoảng 7 triệu đồng/tháng. Phó Giám đốc Vườn quốc gia Hoàng Liên, ông Vũ Đức Quyền chia sẻ: “Bảo vệ rừng phải dựa vào cộng đồng nên phát triển du lịch cộng đồng dựa vào người dân là tất yếu. Khi người dân có thu nhập ổn định thì rừng được bảo vệ tốt hơn”.

Một nguồn thu khác là dịch vụ môi trường rừng. Theo Phó cục trưởng Cục Lâm nghiệp Phạm Hồng Lượng, Đề án Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái



Hầu hết các quốc gia đang hạn chế xuất khẩu gỗ, nên việc tự chủ nguyên liệu gỗ nhất là cây gỗ lớn là một chính sách cần thiết và kịp thời trong bối cảnh hiện nay. (Ảnh minh họa)



Cả nước có 14,86 triệu ha rừng, trong đó rừng tự nhiên hơn 10,12 triệu ha, rừng trồng là trên 4,73 triệu ha. (Ảnh minh họa)

rừng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Thủ tướng Chính phủ ban hành đã giao chỉ tiêu cho ngành lâm nghiệp phải phấn đấu bảo đảm nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng tăng trưởng ổn định, bình quân 5%/năm. Mục tiêu phát triển dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở cụ thể hóa, mở rộng các loại dịch vụ môi trường rừng; đồng thời quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn từ dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngành lâm nghiệp tập trung phấn đấu đa dạng hóa, mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh. Nghiên cứu, thể chế hóa các quy định về áp dụng mức thu tiền dịch vụ môi trường rừng

tiệm cận với giá trị thực mà rừng mang lại, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người trực tiếp tham gia quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cho rằng: Khi không gian giá trị được mở rộng thì ai cũng có được lợi ích, không còn xung đột và sẽ tìm cách để bảo vệ, phát triển rừng. Giá trị của rừng phải cao gấp 10, gấp 100 lần nữa mới xứng đáng với hai chữ “rừng vàng”. Muốn làm được điều đó, cần “thổi” được hồn, đưa được những câu chuyện vào những sản phẩm từ rừng để tăng giá trị.

Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng hứa hẹn mở ra “kho báu” từ rừng. Và kho báu lớn nhất, không chỉ là nguồn lợi, là tài nguyên, mà hơn hết, chính là tư duy cùng trân trọng, nâng niu, vun đắp từng giá trị của rừng, để rừng mãi lên xanh, tỏa bóng mát cho thế hệ mai sau. ■



Đồng bằng sông Cửu Long đang đứng trước những cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển. (Ảnh minh họa)

KINH TẾ TUẦN HOÀN

SẼ GÓP PHẦN HÓA GIẢI THÁCH THỨC TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở ĐBSCL

□ TRỌNG BÌNH

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất, xuất khẩu nông sản lớn nhất cả nước, tuy nhiên cũng là địa bàn chịu những tác động lớn do biến đổi khí hậu. Các chuyên gia nhận định, việc áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn sẽ mang lại nhiều tác động to lớn về mặt kinh tế và môi trường, đem lại những lợi ích kép cho ĐBSCL.

Vựa lúa lớn nhất cả nước và những hệ lụy do biến đổi khí hậu

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất - xuất khẩu nông sản lớn nhất cả nước, đóng góp 31,37% GDP toàn ngành nông nghiệp Việt Nam, với khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu,

65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và xấp xỉ 70% trái cây các loại.

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nước biển dâng, nguồn nước ngầm suy giảm và sự hình thành nhiều đập thủy điện ở khu vực thượng nguồn sông Mekong khiến vùng Đồng bằng sông Cửu Long đối mặt với sụt lún, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước sản xuất - sinh hoạt.

Là vùng trọng yếu về an ninh lương thực của quốc gia nhưng Đồng bằng sông Cửu Long lại là khu vực rất dễ tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn, nguồn nước ngầm suy giảm, cộng với việc thủy điện hình thành nhiều ở khu

vực thượng nguồn sông Mekong khiến vùng đối mặt với sụt lún, sạt lở đất; thiếu nước sản xuất, sinh hoạt rất nghiêm trọng.

Cả vùng hiện có hơn 800 khu vực sạt lở, với tổng chiều dài hơn 1.000km; trung bình mỗi năm mất từ 300 đến 500ha đất do lở bờ sông, bờ biển.

Theo các cơ quan chức năng, tính riêng tỉnh Cà Mau, từ năm 2011 đến nay, địa phương này đã có hơn 350km bờ biển bị sạt lở, làm mất hơn 5.300ha đất sản xuất, đất ở và rừng ngập mặn. Từ đầu mùa khô năm 2024 đến nay, hạn hán và xâm nhập mặn đã làm hơn 50.000 hộ dân ở Đồng bằng sông Cửu Long bị thiếu nước sinh hoạt; gần 1.000 tuyến đường, bờ kênh, nhà ở, kho xưởng, cầu giao thông bị hư hỏng, đổ sập do sụt lún, sạt lở; hàng

ngàn ha rau màu bị thiếu nước tưới, chết khô; hàng trăm ha rừng bị cháy rụi.

Những con số trên cho thấy hậu quả và hệ lụy kéo theo của biến đổi khí hậu là rất nặng nề, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Không chỉ gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế, biến đổi khí hậu còn đe dọa đến sự an toàn, tính mạng của hàng triệu người dân miền Tây Nam Bộ; về lâu dài, nguy cơ mất an ninh lương thực quốc gia là rất lớn. Đồng bằng sông Cửu Long là nơi cung ứng lương thực, thực phẩm lớn nhất, do đó bất cứ điều gì xảy ra với vùng đất này đều ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của cả nước.

Theo các chuyên gia, dự báo mức độ tác động và những con số thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra với Đồng bằng sông Cửu Long sẽ còn tăng lên nhanh chóng trong tương lai, nếu ngay lúc này chưa có các giải pháp căn cơ, cấp thiết.

Kinh tế tuần hoàn đem lại lợi ích kép, biến khó khăn thành cơ hội

Theo Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tuần hoàn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), Đồng bằng sông Cửu Long đang đứng trước những cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển.

Đảng và Nhà nước đã ban hành những chủ trương và chính sách nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của vùng. Kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh là những cách tiếp cận hướng đến mục tiêu trên. Khoa học và công nghệ là yêu cầu cấp bách sẽ thúc đẩy, phát triển các mô hình kinh tế này.

Mô hình kinh tế tuần hoàn là cách tiếp cận mới, khác biệt với mô hình sản xuất “khai thác-sản xuất-tiêu dùng-thải bỏ” truyền thống nhằm tái chế, tái sử dụng và tận dụng sản phẩm, từ đó góp phần sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn và hạn chế phát thải các chất độc hại ra môi trường. Điển hình như mô hình tôm - lúa giải quyết được “xung đột” với việc trồng lúa trên đất nuôi tôm, là một mô hình “thuận thiên một cách thông minh” của người nông dân Đồng bằng sông Cửu Long.

Các chuyên gia của Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tuần hoàn cho rằng



Sản xuất lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long hàng năm thải ra môi trường 20 triệu tấn rơm rạ, 4 triệu tấn trấu và 2 triệu tấn cám. (Ảnh minh họa)



Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đối mặt với sụt lún, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước sản xuất - sinh hoạt. (Ảnh minh họa)

đối với ngành nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long, việc áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn sẽ mang lại nhiều tác động to lớn về mặt kinh tế và môi trường, do quy mô sản xuất nông nghiệp của vùng cũng như tiềm năng rất lớn trong việc tận dụng và giảm thiểu các nguồn đầu vào, xử lý và tái chế chất thải và nước thải, tận dụng phụ, phế phẩm trong sản xuất.

Cụ thể, sản xuất lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long hàng năm thải ra môi trường 20 triệu tấn rơm rạ, 4 triệu tấn trấu và 2 triệu tấn cám. Việc tận dụng được các nguồn phụ, phế phẩm này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo của vùng. Điển hình tại tỉnh Hậu Giang, rơm trên các cánh đồng lúa được thu gom để sản xuất, chế biến các sản phẩm xanh, sản phẩm có giá trị cao và giảm phát thải khí nhà kính.

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), mỗi năm, vùng Đồng bằng sông Cửu Long tạo ra khoảng

26-27 triệu tấn rơm nhưng có đến khoảng 70% bị người dân đốt hoặc vùi vào đồng ruộng, gây ô nhiễm môi trường, tăng phát thải khí methane và các khí nhà kính khác.

Giải pháp là thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn từ rơm rạ, khắc phục được tình trạng nông dân đốt và vùi rơm rạ vào đồng ruộng. Nông dân có thể ứng dụng cơ giới hóa trong thu gom rơm rạ để trồng nấm rơm, làm thức ăn cho bò, phân bón sinh học, nhựa sinh học và nông nghiệp đô thị, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính.

Ngoài ra, các hoạt động chăn nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long thải ra môi trường 2,78 triệu tấn chất thải mỗi năm, chủ yếu từ chăn nuôi lợn, gia cầm và gia súc. Hiện nay, việc tận dụng các nguồn chất thải này chỉ mới dừng lại ở áp dụng các mô hình biogas, ủ phân compost, hoặc sử dụng trực tiếp.

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hồng Quân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tuần hoàn, mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp là một giải pháp phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm hiện thực hóa các chương trình về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Đảng và Nhà nước.

Các giải pháp này không chỉ góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu mà còn đóng góp vào việc gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên cùng một đơn vị diện tích canh tác, giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ các hoạt động nông nghiệp. ■

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỊ TRẦN THIỆU SƠN, THANH HÓA

Chúc mừng

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

21.6.1925 - 21.6.2024



BỆNH VIỆN NHI THANH HÓA

Địa chỉ: Số 724, Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa
Điện thoại: (037) 3 953979 - Email: bvnhih.tph@gmail.com - <https://bvnhihthanhhoa.com>



Chúc mừng
**NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM**
21.6.1925 - 21.6.2024

HĐND-UBND HUYỆN LỤC NAM, BẮC GIANG



Chúc mừng 99 năm
NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21.6.1925 - 21.6.2024

CÔNG TY XI MĂNG LONG SƠN TỪNG BƯỚC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN BẢN ĐỒ XUẤT KHẨU XI MĂNG THẾ GIỚI

❑ HÀ KHẢI

Công ty Xi măng Long Sơn đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường Quốc tế với những chuyến hàng xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia... Đây được xem là một trong những bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường Quốc tế.

Năm 2014, UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án Nhà máy Xi măng Long Sơn tại phường Đông Sơn (thị xã Bỉm Sơn). Đây được xem là bước chuyển mình mạnh mẽ cho sự phát triển của Công ty TNHH Long Sơn.

Bằng sự quyết tâm và tốc độ thi công “thần tốc”, ngày 1/11/2016, những lô sản phẩm Xi măng Long Sơn đầu tiên đã được xuất ra thị trường. Tiếp đà phát triển, dây chuyền số 2, số 3 và số 4 của nhà máy được đầu tư và đưa vào vận hành, góp phần đưa Bỉm Sơn trở thành trung tâm sản xuất xi măng của Việt Nam. Đồng hành cùng phát triển, Xi măng Long Sơn không chỉ tạo dựng trên nền tảng dây chuyền công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm và chất lượng môi trường mà còn là những đóng góp cho xã hội để hướng đến những giá trị vững bền.



Xi măng Long Sơn, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến theo công nghệ Nhật Bản.

Ngay trong những ngày đầu năm 2024, các chuyến tàu như MV NORD BOSPORUS, MV NORD MAGELLAN, MV WEST TREASURE, MV SOUNION... đã lần lượt cập cảng Tổng hợp Long Sơn Bãi Ngọc để vận chuyển những lô xi măng sang Mỹ. Điều này minh chứng cho sự phát triển ổn định và bền vững của công ty trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt.

Song song với việc xuất khẩu sang Mỹ, Xi măng Long Sơn cũng đã đưa nhiều lô hàng sang Đài Loan, Malaysia, Hàn Quốc và các thị trường khác, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của Công ty. Đặc biệt, chỉ trong tháng 5/2024, đã có nhiều lô hàng được xuất khẩu liên tục sang các nước này, cho thấy nhu cầu và sự tin tưởng của khách hàng Quốc tế đối với sản phẩm xi măng của Long Sơn.



Cảng container Long Sơn do Công ty TNHH Long Sơn xây dựng sẽ đưa Thanh Hóa trở thành trung tâm logistics.

Việc liên tục mở rộng và chinh phục các thị trường mới không chỉ nâng cao vị thế của Xi măng Long Sơn trên bản đồ xuất khẩu xi măng Thế giới mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương và Quốc gia.

Thương hiệu của một doanh nghiệp được tạo dựng không chỉ bởi doanh thu cao, xuất khẩu lớn, đóng góp cho ngân sách Nhà nước nhiều, mà còn phải là doanh nghiệp chăm lo tốt cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội... Với những gì đã và đang làm bằng tất cả nhiệt huyết, tình cảm, trách nhiệm và sự sẻ chia, Xi măng Long Sơn đang xây dựng cho mình nền móng vững chắc để phát triển vững bền cùng quê hương, đất nước. ■



Công ty TNHH Long Sơn có địa chỉ tại Phường Đông Sơn (TX Bỉm Sơn).

Mường Lát

NGÁT XANH SAU GIẤC NGỦ DÀI

☐ Ghi chép của **NGUYỄN SÔNG LÔ**

Xưa kia, nói đến Mường Lát sẽ gợi nhớ đến một vùng đất nghèo khó, phương tiện giao thông duy nhất lúc này là đường bộ, cuỗi ngựa. Nhưng nay, Mường Lát đang dần thay da đổi thịt từng ngày với những con đường bê tông, hệ thống điện cao thế nối dài đến tận các bản, làng xa xôi...

Mùa Đông năm 2015

Thế là đã gần 20 năm rồi tôi chưa có dịp quay lại nơi đây. Sau bao ngày hứa hẹn rồi lại nhớ hẹn với bao công việc bộn bề, tôi tự hứa với lòng mình nhất định phải quay lại nơi đây, thăm lại vùng đất nghèo nhất xứ Thanh và là một trong những huyện nghèo của cả nước này.

Tôi quyết định quay trở lại Mường Lát như tìm lại người thân mà bấy lâu đã mất liên lạc. Xe khách xuất phát từ thành phố Thanh Hoá đi Mường Lát vào lúc 6 giờ sáng, trên xe tôi gặp anh Cao Toàn Trung là giáo viên dạy học ở xã Tam Chung. Anh Trung rôm rả trên xe, nói rằng Mường Lát nay đã đổi thay nhiều lắm đường bê tông cho ô tô đã mở vào tận đến trung tâm xã.

Nhiều bản nghèo đã có xe ô tô chạy vào, tuy nhiên vẫn có nhiều bản phải đi bộ mới đến được... Tôi khá ngạc nhiên trước sự đổi thay của Mường Lát.

Trước mắt tôi là một thị trấn Mường Lát sầm uất với những cửa hàng tạp hóa đa dạng về chủng loại, những ngôi nhà cao tầng che lấp cả tầm nhìn. Tôi hết sức ngạc nhiên, sửng sốt, tôi giống như người già đang trí phải nói chuyện lâu lâu mới nhận ra người quen cũ. Tôi nhớ ra rồi, chỗ tôi đang đứng là bản Pom Buôi, xã Tam Chung, mãi sau này bản Pom Buôi tách khỏi xã Tam Chung trở thành trung tâm của huyện Mường Lát.

Tôi không thể quên, để đi từ Hối Xuân lên thị trấn Mường Lát nếu thuận lợi thì

cũng phải mất vài ngày đường. Lúc này, vẫn chưa có xe khách chạy lên Mường Lát, xe khách chỉ mới chạy đến thị trấn Hối Xuân. Khi đó muốn lên Mường Lát phải mất một ngày đường bắt xe khách từ thị xã Thanh Hóa lên đến Hối Xuân, nghỉ nhờ ở nhà dân ở bản Khăm rồi sáng hôm sau chúng tôi phải đi bộ để lên Mường Lát. Chúng tôi dậy thật sớm rồi đi bộ men theo lối mòn dọc sông Lò qua các xã Nam Xuân, Nam Tiến, Nam Động, Hiên Kiệt khi đến xã Trung Lý của huyện Mường Lát thì trời đã xẩm tối và mệt chúng tôi vào nghỉ tạm ở một nhà dân. Vào buổi tối cả bản chìm trong màn đêm, tiếng chim bìm bịp tìm bạn tình kêu khắc khoải hoà cùng với vẻ u buồn tĩnh mịch nơi núi rừng càng làm cho không gian thêm buồn nhạt.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi tiếp tục hành trình đi bộ về xã Tam Chung, đường dốc, cây rừng rậm rạp, đường đi chỉ là một lối mòn, đến chiều muộn chúng tôi mới đến được bản Na Tao ở xã Pù Nhi. Lại một đêm ngủ ở nhà người Mông, sáng hôm sau, khi con gà rừng còn gáy le te, tôi đã dậy thật sớm để tiếp tục luồn rừng, leo dốc, vạch lá rừng đi bộ mãi tận chiều muộn mới đến bản Pom Buôi, xã Tam Chung.

Tôi còn nhớ rất rõ, mãi đến năm 1996 các xã Trung Lý, Pù Nhi, Tam Chung, Tén Tẩn, Quang Chiêu, Mường Chanh, Mường Lý được tách ra từ huyện Quan Hóa để thành lập ra huyện Mường Lát bây giờ. Để ưu tiên cho việc phát triển kinh tế ở Mường Lát, một con đường mòn đất đá liên huyện dành cho xe ô tô nối liền Hối Xuân với thị trấn Mường Lát gấp rút được thi công, tạo điều kiện cho các xe tải vận chuyển hàng hóa lên Mường Lát. Do là đường đất làm tạm nên lối đi tương đối nhỏ hẹp, nhiều dốc cao nên xe chạy rất vất vả. Đặc biệt, giao thông lên Mường Lát chỉ hoạt động được vào mùa khô, còn vào mùa mưa gần như bị tê liệt hoàn toàn, phương tiện đi lại duy nhất vẫn là đường bộ hoặc cưỡi ngựa. Lúc này, điện lưới đã

bắt đầu được xây dựng, nhưng tập trung phục vụ cho thị trấn Mường Lát và các cơ quan đơn vị hành chính của huyện.

Mùa hè năm 2018

Nhiều năm sau, tôi mới có dịp quay trở lại Mường Lát, lúc này giao thông đi lại đã thuận tiện hơn nên đã có xe khách về Mường Lát. Quốc lộ 15C dài 136 km nối liền Hối Xuân đã được mở rộng đến tận xã Mường Chanh. Tuy nhiên, đường giao thông từ trung tâm huyện huyện Mường Lát đi về các xã vẫn còn rất khó khăn, chủ yếu là đường đất rải đá, nhiều đèo dốc cao, đường về các bản làng thì vẫn chưa được đầu tư, vẫn phải đi bộ, đi xe ngựa.

Đường mở tới đâu điện theo sau đến đó, có thể nói điện - đường như anh em trong một nhà, đường đi trước đất tay cho điện đi theo sau. Giao thông mở lối, người dân mở rộng giao thương buôn bán làm cho kinh tế ngày càng phát triển, cái nghèo đói lạc hậu đã bị lùa vào tận trong khe núi, góc rừng. Điện lưới mở rộng về tận các bản làng xa xôi hẻo lánh, người dân đã bắt wifi kết nối internet, xem tivi... để chào đón những cái hay cái đẹp, biết phân biệt được cái xấu, cái ác để đánh nó ra khỏi đầu.

Người xưa kể lại, trước khi chưa có điện lưới về bản, người Mông, người Dao ở Mường Lát có thói quen hút nhựa được trích ra từ quả cây thuốc phiện cũng như người miền xuôi hút... thuốc Lào, thuốc lá. Sau một hồi lẩn la tẩn tẩn hỏi chuyện, ông Lầu Gia Pó - Bí thư Đảng ủy xã Pù Nhi mới kể cho tôi nghe về những tháng ngày gian nan trong việc triệt phá cây thuốc phiện ở các bản làng. Hoá ra, trước đây Mường Lát người dân chủ yếu là người Mông, người Dao đã lấy cây thuốc phiện là cây thu nhập chính, không phải một vài nhà trồng mà là "nhà nhà trồng cây thuốc phiện" nhà ai cũng trồng, không trồng ít thì trồng nhiều.

Than ôi! họ dùng nhựa cây thuốc phiện để tiếp khách quý đến chơi nhà như người miền xuôi thịt gà đãi khách. Người Mông còn có phong tục, nghi lễ, tín ngưỡng cúng bái, chữa bệnh bằng nhựa cây thuốc phiện, sau nghi lễ cúng bái số thuốc phiện trên sẽ được chủ nhà biếu cho thầy cúng nên đã gây ra những khó khăn cho việc triệt phá loại cây này. Tôi đã hết sức sửng sốt khi nghe ông Pó kể về cái sự hút thuốc phiện của người Mông, người Dao nên Pù Nhi nói riêng và Mường Lát nói chung đã trở thành nơi có tỉ lệ trồng, hút nhựa thuốc phiện khá cao. Nghe ông Pó kể tôi càng thấu hiểu những thiếu thốn của người dân nơi đây. Bởi người Mông ở Mường Lát lúc đó sống ở địa bàn giao thông cách biệt, quanh năm chỉ quang quẩn với núi rừng, điện lưới không có nên chưa có ti vi để xem nhà nước tuyên truyền về tác hại của cây thuốc phiện đối với sức khỏe và kinh tế.

Ông Pó nhìn tôi cười: "Điện không có, chả có gì để giải trí nên phải hút thuốc phiện, rồi đi ngủ sớm nên mới... đẻ nhiều con, cái nghèo trước nó lại kéo cái nghèo sau đi theo".

Từ thực tế, việc tuyên truyền cấm trồng cây thuốc phiện, hút nhựa cây thuốc phiện đã được triển khai trên cả nước từ lâu. Bắt đầu từ năm 1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 13 yêu cầu tổ chức vận động nhân dân không trồng cây thuốc phiện, không hút và ngăn chặn việc mua bán sản phẩm



Các thiếu nữ người Mông ở bản Tà Cóm bên những trang phục truyền thống vui mừng khi điện lưới đã được mở về bản.

từ cây thuốc phiện. Đảng, chính quyền huyện Mường Lát và xã Pù Nhi đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào không trồng cây thuốc phiện, đồng thời xóa bỏ cây thuốc phiện ra khỏi bản làng và tìm những cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm phát triển kinh tế cho bà con.

Trải qua những năm dài kiên trì vận động đồng bào loại bỏ hủ tục xấu ra khỏi đời sống người dân, đã có hàng chục héc ta cây thuốc phiện ở các bản làng đã bị xóa bỏ. Đến năm 1996, trên địa bàn huyện Mường Lát về cơ bản đã không còn các hộ dân trồng cây thuốc phiện. Những năm gần đây, nguồn thuốc phiện ở Mường Lát chủ yếu là từ Lào và các nơi khác chuyển qua, nhưng không phải là dạng nhựa của cây thuốc phiện như người dân hay trồng, mà là dạng ma túy nhân tạo tổng hợp vô cùng độc hại cho người sử dụng.

Khi có điện lưới quốc gia mở rộng đến các bản làng, người Mông, người Dao đã tiếp cận tivi, đài phát thanh, các cháu nhỏ đã được đi học nên nhận thức về việc hút thuốc phiện, sử dụng ma túy gây hại cho sức khỏe đã được nâng cao. Đã có nhiều tấm gương với ý chí lớn trong việc cai nghiện, đã cai nghiện thành công, có nhiều đóng góp lớn cho xã hội, trở thành gương sáng trong cộng đồng.

Tôi nghe người Mông ở xã Pù Nhi kể chuyện về ông Va Văn Di ở bản Pù Hùa cai nghiện. Ông Di với 15 năm nghiện thuốc phiện đã quyết tâm cai nghiện. Sau khi cai nghiện thành công ông Di đã tham gia các hoạt động đoàn thể ở thôn, bản rồi được cử lên xã làm cán bộ, năm 1980 ông Di trở thành Chủ tịch UBND xã Pù Nhi, năm 1986 ông được điều lên công tác ở Ban Dân vận Huyện ủy Mường Lát, ông Di đã trở thành tấm gương sáng về cai nghiện thuốc phiện ở Mường Lát.

Bên cạnh ông Di, còn có ông Chá Văn Súng ở bản Hua Pù, xã Pù Nhi, sinh năm 1957, nghiện thuốc phiện từ lúc 12 tuổi. Nhà ông Súng có 10 người thì có 7 người hút thuốc phiện. Được cán bộ tuyên truyền: “Cai nghiện được thì sẽ sống lâu, không cai nghiện sẽ chết sớm”, do sợ chết nên từ năm 2006 ông Súng đã bắt đầu cai nghiện thuốc phiện. Ông Súng cai nghiện rất khác người, bằng cách vào tận rừng



Đường giao thông phát triển đã làm cho đời sống kinh tế - xã hội ở Mường Lát ngày càng phát triển.

sâu sinh sống để xa cách bạn nghiện. Mỗi khi lên cơn thèm thuốc, có lúc ông đi săn chuột, rồi đào củ cây, rồi có đôi khi ông lại chạy ra suối bắt cá để lấy cái lạnh, mệt mỏi quên đi “nàng tiên nâu”. Gần một năm trôi qua, cơn nghiện dường như đã không còn, ông từ rừng già trở về đoàn tụ cùng gia đình và bà con lối xóm.

Mặc dù cai thuốc đã thành công, nhưng khi về bản hể cứ nhìn thấy người khác hút thuốc, hoặc vô tình ngửi thấy mùi thuốc phiện là ông Súng không thể cầm lòng. Với quyết tâm cai nghiện, khi thấy giao thông đi lại giữa các bản làng còn khó khăn nên mỗi khi lên cơn thèm thuốc ông Súng đã cai nghiện bằng cách đào đất mở đường. Sau nhiều tháng ngày vất vả, với quyết tâm ý chí lớn, năm 2008 ông Súng đã mở thành công con đường đất nối liền bản Hua Pù đến bản Chiên Pục. Vậy là sau hơn hai năm quyết tâm làm đường để cai nghiện thuốc phiện, ông Súng đã làm được một con đường dài 2.600m nối liền các bản Hua Pù, Cá Nọi, Chiên Pục lại với nhau. Để nhớ ơn ông Súng, người dân nơi đây đã đặt tên con đường này là “Đường ông Súng”.

Người dân Pù Nhi vẫn tỏ rõ sự nuối tiếc cho anh Chá Văn Dia, SN 1971 ở bản Pù Toong, chỉ vì tham gia vận chuyển thuốc phiện, đã bị phạt 6 năm tù giam nên không được đi học đại học. Vào năm

2010, anh Chá Văn Dia được cử đi học cử tuyển Đại học Lâm nghiệp để sau này trở về phục vụ quê hương, cũng năm này anh Dia bị bắt vì tội vận chuyển thuốc phiện. Sau khi ra tù, nhờ cải tạo tốt, Chá Văn Dia trở về quê hương sinh sống cố gắng trở thành công dân tốt. Năm 2005 anh trở thành tổ viên tổ an ninh bản Pù Toong, sau đó được kết nạp vào Đảng. Anh Dia được Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa tặng Giấy khen vì đã có những thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2018 Chá Văn Dia được người dân tín nhiệm bầu làm Trưởng bản, kiêm Bí thư Chi bộ bản Pù Toong, xã Pù Nhi.

Mặc dù điện đã thấp, đường đã mở, cây thuốc phiện đã chặt, nhưng tôi vẫn cảm thấy buồn bởi toàn huyện Mường Lát chỉ mới có bản Piêng Mòn, xã Tén Tàn là về nông thôn mới và bản Piêng Mòn trở thành bản đầu tiên đón nhận nông thôn mới ở Mường Lát. Tôi chạy xe từ trung tâm thị trấn đến tận bản Na Hin xã Mường Chanh, bản Suối Tút xã Quang Chiểu, bản Sài Khao xã Mường Lý, bản Ôn xã Tam Chung và các bản Tà Cóm, Cánh Cộn, Cá Dán của xã Trung Lý nhìn thấy đường giao thông vẫn là những con đường đất bụi bẩn, lầy lội, người dân nơi đây vẫn còn có thói quen chăn nuôi gia súc bên đường nên phóng uế bừa bãi rất mất vệ



Bản Tà Cóm, xã Trung Lý ra mắt mô hình “Bản tự quản phòng, chống ma túy” đầu tiên ở Mường Lát.



Bản Suối Tút đã trở thành bản nông thôn mới, cải nghèo đói lạc hậu ở Mường Lát đã bị đuổi vào trong khe núi rừng sâu.



Một góc Trung tâm xã Quang Chiêu năm 2018.

sinh. Buồn hơn khi có nhiều bản làng xa xôi như Suối Tút, Con Dao, Ôn, Tà Cóm, Sài Khao... chưa có đường ô tô, chưa có điện lưới chiếu sáng, đời sống người dân hết sức khó khăn, đúng như lời ông Cao Văn Cường chia sẻ: “Mường Lát đã xóa bỏ đường bộ, đường ngựa và phổ cập xong đường xe máy”.

Giờ đang là mùa Hè năm 2024

Chiều về, ve kêu râm ran bên những cánh rừng già, tôi quay trở lại Mường Lát như gặp lại người thân lâu ngày thất lạc. Mới đó thôi chỉ là đứa trẻ thơ mà giờ đây đã chứng trạc trưởng thành, Mường Lát đã thức giấc sau cơn ngủ dài sẽ cố gắng bước đi theo kịp các huyện miền xuôi. Tôi hết sức ngỡ ngàng, Mường Lát giờ đây không chỉ phát triển những tuyến đường giao thông huyết mạch liên xã mà cả những tuyến đường mòn về bản người Mông, người Dao lưng chừng núi cũng đã được đầu tư khang trang.

Chính sách xây dựng nông thôn mới với những tuyến đường bê tông hóa đã mở rộng đến tận các bản làng đã tạo điều kiện cho bà con đồng bào dân tộc thiểu số mua bán trao đổi nông sản, giao lưu văn hoá ra bên ngoài. Giờ đây, Quốc lộ 15C nối liền Hối Xuân đến tận bản Na Hin của xã Mường Chanh, Cửa khẩu Tén Tẩn được bạt núi mở rộng, rải nhựa là phẳng giúp cho Mường Lát kết nối được gần hơn với các huyện miền xuôi. Tỉnh lộ 21D từ trung tâm thị trấn Mường Lát đến cầu Chiềng Nưa xã Mường Lý, cùng với đó Quốc lộ 16 nối liền xã Trung Lý đến xã Mường Lý đã tạo ra cơ hội cho Mường Lát buôn bán hàng hóa

với huyện Quan Hoá cũng như các tỉnh phía Tây Bắc như Hòa Bình, Sơn La.

Giờ đây, đường về các bản Ôn, Sài Khao, Con Dao, Suối Tút, Tà Cóm, Cánh Cộn, Co Cài... đã được đầu tư xây dựng, xe ô tô đã vào tận trong bản để chở vật liệu xây dựng, thu mua nông sản. Đường bê tông xây dựng đã mở đường cho việc mở rộng điện lưới chiếu sáng, nhiều bản làng như Ôn, Con Dao, Suối Tút, Sài Khao, Tà Cóm, Cánh Cộn... đã có điện thấp sáng, phục vụ nhu cầu đời sống cho bà con nơi đây. Nếu như trước đây cả Mường Lát chỉ mới có bản Piềng Mòn, xã Tén Tẩn là về nông thôn mới, thì xuân này đa số các bản làng đều đã đón nhận nông thôn mới hoặc đang phấn đấu đủ các tiêu chí để về nông thôn mới.

Trong những năm qua, người dân bản Mông ở Mường Lát nay không còn phải đi bộ, đi ngựa ra trung tâm xã, thị trấn như xưa, thay vào đó là xe máy, xe ô tô đã đến tận ngõ từng gia đình, từng bản. Hiện nay, Mường Lát về cơ bản đã hoàn thành xong việc xây dựng hệ thống đường giao thông, đường điện lưới quốc gia đã về tận các bản người Mông, người Dao xa xôi ở lưng chừng núi. Trong tôi luôn mong ước những năm tới Mường Lát sẽ phấn đấu hoàn thành việc xây dựng những tuyến đường ô tô rộng rãi, khang trang, cùng với những đường dây điện thấp sáng sẽ về đến tận các bản làng, những con đường tơ lụa sẽ trải dài đến tận các bản người Mông, Thái, Dao ở Mường Lát...

Hiện nay, Mường Lát về cơ bản cũng đã hoàn thiện việc mở đường điện thấp sáng về các bản làng. Có điện đã làm cho đời

sống người dân được cải thiện, ánh sáng điện cao thế đã nâng cao dân trí người dân, cải nghèo cùng với những hủ tục lạc hậu đã bị đẩy lùi vào quá khứ. Mường Lát đang quyết tâm chống lại nạn buôn bán sử dụng ma túy với việc xây dựng mô hình “Bản tự quản phòng, chống ma túy” ở bản Tà Cóm xã Trung Lý, mô hình này đang được mở rộng ra toàn huyện. Tháng 10 năm 2023 bản Tà Cóm chính thức đóng điện, đánh dấu sự thay đổi về mọi mặt về đời sống của người dân trong bản.

Gặp tôi anh Thào A Sự trưởng bản Tà Cóm, xã Trung Lý vui vẻ cho hay: “Từ khi có điện bà con vui vẻ phấn khởi lên rất nhiều, tối đến là mở nhạc ăn mừng, lần đầu tiên bản có điện nên ai ai cũng háo hức vui vẻ. Năm nay, các hộ dân đều có cam kết nói không với ma túy, Tà Cóm quyết tâm năm mới sẽ không có người nghiện ma túy”.

Chia sẻ với tôi, anh Vi Văn Hùng - Chánh văn Phòng UBND huyện Mường Lát, hồ hởi: “Mường Lát đang trên đường hoàn thiện việc xây dựng nông thôn mới ở các bản làng, Mường Lát có 7 xã và 1 thị trấn với 88 thôn bản, khu phố đang nỗ lực xây dựng nông thôn mới. Các bản làng đều đã được thấp điện chiếu sáng, phục vụ cho đời sống nhân dân, tính đến thời điểm hiện tại Mường Lát đã hoàn thiện xong việc xây dựng hệ thống điện lưới về các thôn bản. Hiện nay, Mường Lát vẫn còn 04 bản là bản Xa Lung, Trung Thắng xã Mường Lý và bản Suối Tung, Ma Hác xã Trung Lý là chưa có điện lưới thấp sáng, năm 2024 Mường Lát sẽ cố gắng mở điện thấp sáng cho 04 bản còn lại để nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người dân”. ■



Tác giả Đặng Huỳnh Thái tại Lễ trao Giải cuộc thi "Sáng tác văn học về đề tài công nhân - công đoàn". Ảnh: Hải Nguyễn.

THÔNGIỆP CỦA TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ "BỂ THAN ĐÔNG BẮC" TRƯỜNG TỒN TRONG LÒNG NGƯỜI THỢ MỎ

❑ HOÀNG LÂM

Một tiểu thuyết "lạ" được gửi tới các thành viên Ban giám khảo cuộc thi "Sáng tác văn học về công nhân, công đoàn" giai đoạn 2021 - 2023. Lạ là bởi cuốn sách ấy vừa là tiểu thuyết, vừa là một cuốn sử nhưng cũng đầy ắp tư liệu nghiên cứu và đưa ra thông điệp "Than có thể đốt cháy tất cả, nấu thép thành nước, nhưng không thể đốt cháy được trái tim thợ mỏ".

Nhà văn Dương Hương khi nhận tập bản thảo nặng trĩu, lướt qua vài trang đã thốt lên: "Đây là cuốn biên niên sử của công nhân ngành than tại khu vực Đông Bắc, từ đó có thể hiểu rộng ra là biên niên sử của ngành than cả nước".

Còn tác giả cuốn sách "Bể than Đông Bắc" Đặng Huỳnh Thái thì đơn giản nói

rằng: "Đây là bộ sử văn tắt bằng các câu chuyện của thợ mỏ trong giai đoạn hơn 100 năm".

Tác giả dùng từ "văn tắt" để thể hiện sự khiêm tốn, bởi đây là một pho tư liệu đồ sộ mà tác giả, có lẽ dùng cả nửa đời mình để ấp ủ, sưu tập tư liệu để xuất bản cuốn sách này.

Sinh ra tại Thái Bình, tác giả cũng trực tiếp tham gia vào quá trình khai thác than với chuyên môn là kỹ sư khai thác mỏ. Bởi thế "chất thợ mỏ" thấm đẫm trong từng con chữ của "Bể than Đông Bắc".

Có thể nói chất sử thi trong bút pháp của Đặng Huỳnh Thái tạo ra nét đặc sắc trong văn chương của ông. Điển hình như cuốn tiểu thuyết "Đất và Máu" của Đặng Huỳnh Thái do Nhà xuất bản Hội nhà Văn ấn hành năm 2021, viết về Việt Nam trong

dòng lịch sử khai hoang, lập điền, dựng nước và giữ nước của thế hệ cha ông. Một cuốn tiểu thuyết có dòng cốt truyện như một bài văn chính luận với những lập luận logic của tác giả.

Đối với "Bể than Đông Bắc", cuốn tiểu thuyết dày dặn cả về chữ nghĩa lẫn tư liệu. Sự dày công của tác giả được thể hiện bằng việc tham khảo và trích dẫn hàng loạt tư liệu quý của ngành than như: "Quảng Ninh Lịch sử kháng chiến chống Pháp", "Bác Hồ với công nhân và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh", "Ngành Than những sự kiện và con số"... để tạo nên bức tranh chân thực của những người thợ, ngôn ngữ tư liệu sống, thuyết phục bạn đọc từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng.

Có thể nói tác giả Đặng Huỳnh Thái đã khéo léo với lối viết hiện đại, tiết tấu nhanh,

nhiều thoải với ngôn ngữ văn phong vạm vỡ, mạnh mẽ và đầy quyết liệt.

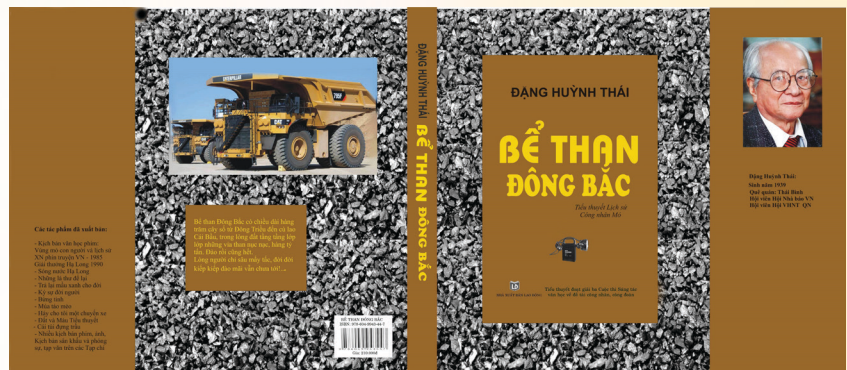
Thế nhưng, bút pháp Đặng Huỳnh Thái vẫn rất “thơ” khi nói về cuộc sống người thợ. Hãy đọc một trích đoạn:

“...Đêm nay trăng tròn. Đây là đêm mà những người thợ hầm lò nhìn thấy trăng tròn. Một nửa ngày làm việc trong lò tối om “người trần gian làm việc âm phủ” mà. Như vậy, nửa đời người không nhìn thấy trăng. Bầu không khí chộn rộn, khác lạ. Trong cái ngóng đợi của biết bao người, trăng đứng đỉnh lên cao từng chút một. Cùng những ngôi sao lấp lánh, chớp sáng, chớp tối liên tục như đang nhún nhảy với những dãy núi nhấp nhô trên vịnh Bái Tử Long. Mặt nước biển lặn tằm ánh bạc. Gió rì rào thổi vào mát rượi, lau khô những giọt mồ hôi, vất vả, lo toan trên gương mặt những người thợ mỏ...”.

Đọc “Bể than Đông Bắc” độc giả cũng có cảm giác như được xem một bộ phim tư liệu về ngành than. Cũng không khó hiểu bởi Đặng Huỳnh Thái là tác giả văn học phim tài liệu “Vùng mỏ con người và lịch sử” do Xí nghiệp phim truyện Việt Nam sản xuất năm 1985. Bộ phim này năm 2017 đã được số hoá và lưu trữ tại Tỉnh ủy Quảng Ninh và Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam, làm tài liệu học tập cho thế hệ trẻ.

Vì là người làm phim nên cách viết của ông có rất nhiều hình ảnh, mỗi trường đoạn đều như một kịch bản phim rút gọn, sẵn sàng cho nhà làm phim thực hiện những thước phim chính xác và hiệu quả cả về hình ảnh và lời thoại.

Ở đoạn kết, tác giả trích dẫn tài liệu nhưng cũng có thể coi như gói gọn nội dung của tiểu thuyết “Bể than Đông Bắc”: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, công nhân vùng mỏ đã sớm giác ngộ cách mạng, cùng nhau đoàn kết thống nhất một lòng sức sôi đấu tranh giành quyền sống. Hơn bảy mươi năm thống trị, thực dân Pháp đã phải đối phó với hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân mỏ. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh năm 1936. Hơn ba vạn thợ mỏ nhất tề vùng lên đấu tranh quyết liệt với bọn chủ mỏ và bọn tay sai của chúng. Cuộc đấu



Bìa bọc ngoài Tiểu thuyết “Bể than Đông Bắc”

tranh thắng lợi đã trở thành sự kiện lịch sử lớn, mãi mãi xuyên suốt chiều dài lịch sử của “Bể than Đông Bắc”.

“Bể than Đông Bắc” không chỉ nói về lịch sử mà còn nhắc nhớ thế hệ tương lai về truyền thống, về sự hy sinh, về tinh thần ý chí bất khuất của những người thợ mỏ để cùng nỗ lực, phấn đấu tiếp tục dựng xây đất nước đẹp giàu với tinh thần: “Than đốt cháy tất cả, nấu thép thành nước, nhưng không nấu được trái tim thợ mỏ!”.

“Bể than Đông Bắc” đã xuất sắc vượt qua gần 100 tiểu thuyết tham dự cuộc thi “Sáng tác văn học về đề tài công nhân, công đoàn” để đoạt giải, Nhà văn Nguyễn

Bình Phương - Phó Chủ tịch Hội Nhà văn, Chủ tịch Hội đồng Chung khảo đánh giá: “Bể than Đông Bắc” là cuốn tiểu thuyết đồ sộ không chỉ đúng tiêu chí cuộc thi mà còn đặc sắc ở chỗ người viết không chỉ am hiểu về lịch sử ngành than mà khắc họa được chân dung một cách rõ nét, cụ thể về người thợ để vẽ lên bức tranh hoành tráng về ngành than”.

Đầu năm 2024, cuốn “Bể than Đông Bắc” do NXB Lao Động phát hành đã đến tay bạn đọc. Cuốn tiểu thuyết gần 500 trang, kỳ lạ thay, lại được viết bởi một tác giả đã 85 tuổi, đã từng là người thợ mỏ, người cán bộ công đoàn. ■

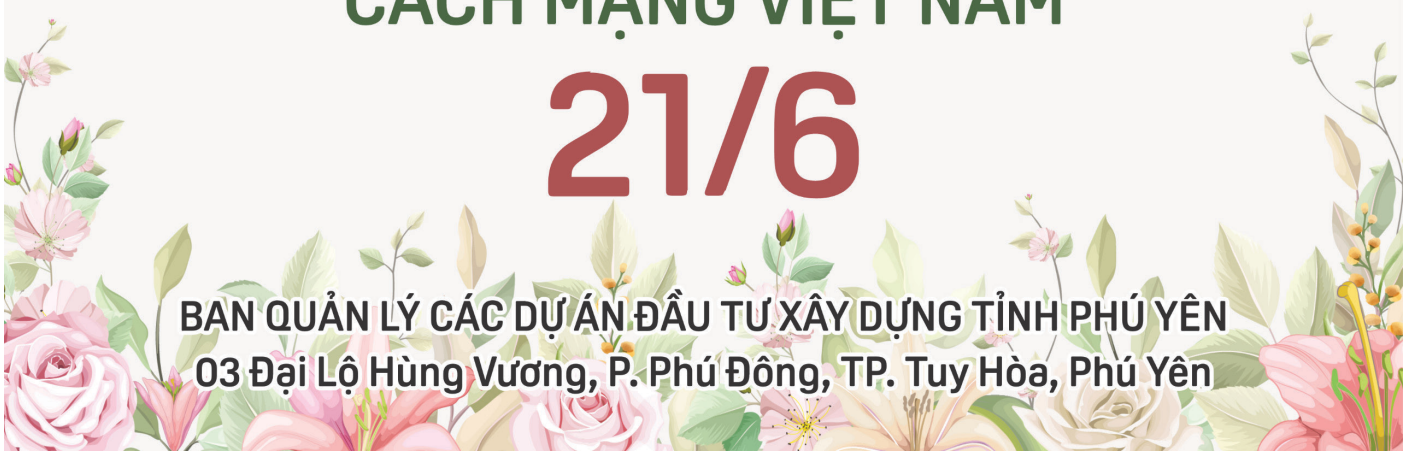


Chúc Mừng

NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM

21/6

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN
03 Đại Lộ Hùng Vương, P. Phú Đông, TP. Tuy Hòa, Phú Yên



CHÚC MỪNG

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG
VIỆT NAM

21/6

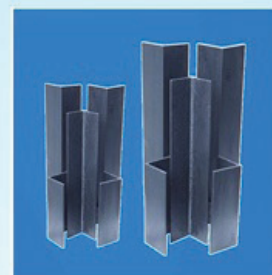
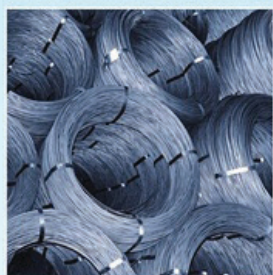
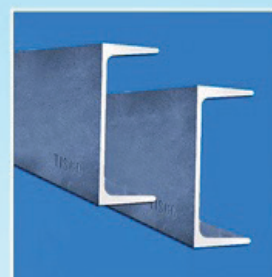
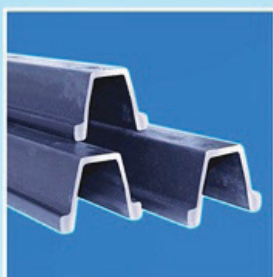
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
705 Trần Hưng Đạo, P. Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định





CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Thai Nguyen Iron and Steel Joint Stock Corporation



TISCO®

Lớn Mạnh Cùng Đất Nước



Địa chỉ: Phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: (84-208) 3832 236 / 3833 559 Fax: (84-208) 3832 056 / 3732 102
E-mail: info@tisco.com.vn Website: www.tisco.com.vn



THÁI NGUYÊN KÍCH HOẠT TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC

❑ TRỌNG ĐẠT

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt và ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh giai đoạn 2021-2030, hướng tới tiêu chuẩn phát thải ròng bằng “0” phù hợp với tình hình thực tế và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu tổng quát trong lộ trình tăng trưởng xanh của tỉnh Thái Nguyên góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội. Thái Nguyên cũng hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Xanh hóa các ngành kinh tế

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng “xanh hóa” các ngành kinh tế là áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Thái Nguyên là tỉnh có tiềm năng lớn về khoáng sản và điều này đã, đang được tận dụng phát huy khá tốt, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản cũng được các doanh nghiệp và ngành chức năng quan tâm thực hiện.

Tại Công ty CP Khai khoáng Miền Núi trong quá trình khai thác khoáng sản ở



Chê Hào Đạt tạo dấu ấn trong phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Thái Nguyên.

bất cứ điểm mỏ nào, Công ty đều áp dụng quy trình nhất quán: Tuần hoàn khép kín. Vừa nỗ lực đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, Công ty cũng đảm bảo không xả thải ra môi trường. Tất cả các sản phẩm chính, phụ đều được thu hồi, tái sử dụng, giúp doanh nghiệp gia tăng lợi nhuận.

Còn tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn, trong quá trình sản xuất, Công ty luôn quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, vì mục tiêu phát triển bền vững. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn luôn vận hành sản xuất đạt và vượt công suất thiết kế, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

Theo ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn cho biết, để giải quyết triệt để vấn đề tro xỉ của nhà máy, Công ty đã làm tốt công tác phối hợp với Viện Khoa học công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng) và một số nhà máy trên địa bàn, tổ chức nghiên cứu và thử nghiệm thành công việc sử dụng tro xỉ làm vật liệu đầu vào để sản xuất vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng. Tro xỉ còn có thể sử dụng làm đường giao thông và vật liệu san lấp.

Để triển khai tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, Công ty đã chủ động thực hiện việc kiểm định các thiết bị môi trường trong nhà máy theo quy định, xây dựng phương án kiểm soát hệ thống giám sát môi trường, đảm bảo các thông số phát thải nằm trong quy chuẩn Việt Nam, lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Đặc biệt, Công ty đang hướng tới mục tiêu chuyển đổi dần từ nâu sang xanh. Hiện Công ty đang hợp tác với 3 đơn vị nước ngoài triển khai dự án sử dụng viên nén gỗ vào đốt phát điện. Dự kiến đưa vào đốt thử từ cuối năm 2024 và phần đầu tới năm 2027 sẽ thay thế tối thiểu 20% nguyên liệu than.

Từ chủ trương của tỉnh, các doanh nghiệp đồng hành vào cuộc với sự nhất quán là cơ sở để Thái Nguyên hướng tới các mục tiêu tăng trưởng xanh trong tương lai.

Lộ trình chuyển đổi bền vững

Xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên; Thực hiện đô thị hóa, xây

dựng nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững... Đây là những bước chuyển xanh đang dần hiện thực hóa tại Thái Nguyên.

Bắt đầu từ việc đầu tư, thực hiện công cuộc tăng trưởng xanh, Thái Nguyên đã thu hút có chọn lọc và lựa chọn các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ sạch, tiên tiến, các sản phẩm có giá trị sản xuất cao, đặc biệt là các dự án đầu tư nước ngoài của Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Hồng Kông,... để ưu tiên cấp phép đầu tư trong các khu công nghiệp (KCN).

Cùng với đó là chú trọng xây dựng môi trường xanh trong các khu, cụm công nghiệp. Tại Khu công nghiệp Yên Bình (Thành phố Phổ Yên), do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Yên Bình làm chủ đầu tư, còn được đánh giá là đơn vị luôn thực hiện tốt công tác đầu tư bảo vệ môi trường.

Hiện nay, Khu công nghiệp Yên Bình đã thu hút được 30 doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh. Trong đó có 18 doanh nghiệp FDI, với tổng số vốn đăng ký đầu tư gần 8 tỷ USD (chiếm trên 75% trong tổng số vốn FDI trên địa bàn tỉnh) và 12 doanh nghiệp trong nước, với tổng số vốn đăng ký đầu tư trên 4.400 tỷ đồng.

Để xử lý tốt nguồn nước thải trong Khu công nghiệp, Công ty đã tập trung xây dựng và hoàn thiện Khu xử lý nước thải tập trung và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, với tổng vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng.



Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tham quan khu trưng bày sản phẩm của Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên.

Hệ thống xử lý nước thải được quy hoạch trên diện tích gần 7ha, công suất 60.000m³ nước thải/ngày - đêm và đầu tư xây dựng bằng công nghệ, thiết bị hiện đại của Nhật Bản, với mức độ tự động hóa cao.

Theo ông Nguyễn Trung Kiên - Phó tổng giám đốc cho biết, Khu xử lý nước thải tập trung của Công ty được đánh giá là kiểu mẫu về vận hành, xử lý nước thải Khu công nghiệp. Để làm được điều này, Công ty đã đầu tư bài bản từ việc lựa chọn công nghệ, đào tạo đội ngũ kỹ sư, nhân viên vận hành. Do vậy kể từ khi Khu xử lý hoạt động tới nay không xảy ra sự cố, đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh khi thải ra môi trường.

"Với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cũng tuân thủ các quy định,

quy trình về xả thải để phối hợp vận hành khu xử lý nước thải tập trung được hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong khu công nghiệp" ông Kiên cho biết thêm.

Theo Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Thái Nguyên sẽ là một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Thủ đô Hà Nội. Để hoàn thành mục tiêu của quy hoạch, Thái Nguyên sẽ nỗ lực nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Đó là lộ trình tăng trưởng xanh nhằm xây dựng tỉnh Thái Nguyên bình yên, hạnh phúc, sung túc, thân thiện, trở thành một trong những tỉnh phát triển ở miền Bắc. ■



Trong quá trình sản xuất, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn luôn quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan.



Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam yên tâm khi đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên và liên tục mở rộng quy mô.

XANH HÓA FDI, “QUẢ NGỌT” THU HÚT ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI

❑ ĐỒ ĐẠT

Nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, công tác thu hút đầu tư có những chuyển biến theo hướng xanh hóa. Theo đó, Thái Nguyên ưu tiên thu hút có chọn lọc và lựa chọn các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ sạch, tiên tiến, các sản phẩm có giá trị sản xuất cao.

Dẫn đầu cả nước về thu hút FDI

Với lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông và các khu công nghiệp trên địa bàn, cùng với cơ chế thu hút đầu tư thông thoáng, nhiều năm qua, Thái Nguyên luôn nằm trong tốp các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI.

Trong 4 tháng đầu năm 2024, Thái Nguyên thu hút vốn FDI rất tích cực, với tổng số vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 477,51 triệu USD, tương đương gần 12.000 tỷ đồng. Cụ thể, cơ quan chức năng đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 7 dự án, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023, với tổng vốn đăng ký 470,7 triệu USD (gấp 5 lần so với cùng kỳ); điều chỉnh 4 lượt dự án, với số vốn điều chỉnh tăng thêm 6,81 triệu USD.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 172 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký đầu tư hơn 11,3 tỷ USD. Đóng góp của các doanh nghiệp FDI giúp kim ngạch xuất khẩu của tỉnh luôn duy trì vị trí thứ tư cả nước trong những năm gần đây.

Với định hướng đúng đắn trong đồng hành với doanh nghiệp, Thái Nguyên đã

thực hiện tốt công tác quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, giao thông, dịch vụ, ưu tiên lĩnh vực tạo giá trị gia tăng cao để thu hút đầu tư FDI.

Từ đầu năm 2021 đến hết tháng 4/2024, tỉnh Thái Nguyên đã thu hút vốn đầu tư FDI hơn 2,7 tỷ USD, tương đương với khoảng 66.000 tỷ đồng, trong đó cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 69 dự án với tổng vốn đăng ký gần 1,2 tỷ USD, tương đương khoảng 28.362 tỷ đồng; điều chỉnh bổ sung 63 lượt dự án, với số vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm hơn 1,5 tỷ USD, tương đương tăng thêm khoảng 37.677 tỷ đồng.

Đầu năm 2024, việc Tập đoàn Trina Solar quyết định rót thêm vốn thực hiện dự án thứ 3 đã nâng tổng số vốn đầu tư

tại Thái Nguyên lên 932 triệu USD. Điều đó cho thấy dòng vốn FDI tiếp tục được đầu tư mạnh vào tỉnh, minh chứng cho chủ trương đúng đắn trong thu hút doanh nghiệp FDI là dọn “tổ” đón “đại bàng”.

Cùng với Tập đoàn Trina Solar, hiện Công ty TNHH Mani Hà Nội đã hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục mở rộng đầu tư tại Nhà máy Phổ Yên 2 thuộc Khu công nghiệp Điểm Thụy.

Những chuyển mình từ thu hút đầu tư xanh

Có được kết quả ấn tượng trong thu hút đầu tư FDI thời gian vừa qua, theo Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên, là do các cấp, các ngành của tỉnh đã có nhiều giải pháp quyết liệt trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài. Tỉnh đã tập trung huy động và ưu tiên các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó trọng tâm là hạ tầng giao thông,

đồng bộ hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đồng thời tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu, cụm công nghiệp, nơi tập trung các doanh nghiệp FDI.

Công nghiệp “xanh” đang là mục tiêu mà các doanh nghiệp hướng tới. Đặc biệt, khi nền kinh tế bắt đầu suy thoái, xu hướng phát triển công nghiệp “xanh” được chú trọng và dần rõ nét hơn. Đây là xu hướng phát triển tất yếu của xã hội và mang nhiều lợi thế cạnh tranh so với các nền công nghiệp khác.

Để phát triển công nghiệp hiện đại, bền vững, tỉnh Thái Nguyên chủ trương cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nguồn lực, nhà đầu tư. Trong Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023, của Thủ tướng Chính phủ về “Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, thể hiện rất rõ chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh.

Trong đó, Thái Nguyên chú trọng quy hoạch các khu, cụm công nghiệp quy mô lớn để thu hút đầu tư phát triển. Tỉnh cũng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn; sản xuất hàng xuất khẩu; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đồng thời, ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp có vốn đầu tư lớn, nhưng nhu cầu về diện tích đất công nghiệp thấp và sử dụng không nhiều lao động để tiết kiệm nguồn lực trong phát triển công nghiệp. Tỉnh luôn tuyên truyền và khuyến khích các doanh nghiệp đang hoạt động áp dụng các công nghệ, giải pháp sử dụng hiệu quả và sản xuất sạch hơn theo hướng chuyển đổi khu công nghiệp sinh thái, đưa ngành công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên phát triển ổn định và bền vững. ■



Tỉnh Thái Nguyên luôn nằm trong top các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI.



Hiệp hội Quản trị rừng quốc tế đã, đang chuẩn bị cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC cho 7.500 ha rừng tại 3 huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ.

Tín chỉ carbon rừng NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG VÀ KỶ VỌNG HƯỚNG TỚI

□ BÌNH CHÂU

Với lợi thế về tài nguyên rừng, tỉnh Thái Nguyên đang có nhiều nỗ lực phát triển lâm nghiệp bền vững. Trong đó, tỉnh chú trọng phát triển vùng nguyên liệu gỗ gắn với chế biến và tiêu thụ lâm sản. Đồng thời, các Ban, ngành của tỉnh Thái Nguyên đang theo dõi sát sao lộ trình phát triển và thời gian triển khai thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam, sẵn sàng đón đầu cơ hội tham gia, góp phần vào mục tiêu chung giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

Từ nỗ lực phát triển lâm nghiệp bền vững

UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/9/2021, phê duyệt chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó thực hiện mục tiêu quan trọng là phát triển vùng nguyên liệu gỗ gắn với chế biến và tiêu thụ lâm sản.

Với diện tích trên 108.000 ha rừng sản xuất, mục tiêu phát triển diện tích rừng gỗ lớn và diện tích rừng được cấp chứng chỉ

quản lý rừng bền vững đến năm 2025 đạt 10% tổng diện tích rừng trồng sản xuất, kết quả thực hiện đến nay đã đạt khoảng 8.500 ha diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC. Tập trung việc nâng cao năng suất chất lượng để nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, thâm canh rừng trồng, phấn đấu tăng trưởng bình quân hàng năm trung bình đạt khoảng 15-20 m³/ha/năm, năng suất rừng trồng bình quân đến khi khai thác đạt 100-150 m³/ha/chu kỳ.

Tính phấn đấu tới năm 2025, giá trị sản phẩm gỗ đạt 2.438 tỷ đồng, trong đó giá

trị sản phẩm gỗ lớn đạt 1.125 tỷ đồng (giá hiện hành); Năm 2030 đạt 10.919 tỷ đồng, trong đó giá trị sản phẩm gỗ lớn đạt 7.169 tỷ đồng (giá hiện hành). Giá trị sản phẩm gỗ lớn trên một chu kỳ sản xuất đối với cây sinh trưởng nhanh là 225 triệu đồng/ha/chu kỳ; đối với cây sinh trưởng chậm là 430 triệu đồng/ha/chu kỳ; giá trị sản phẩm gỗ nhỏ là 75 triệu đồng/ha/chu kỳ.

Thái Nguyên cũng định hướng phát triển vùng trồng quế tập trung tại huyện Định Hóa và huyện Võ Nhai. Mục tiêu phát triển diện tích quế toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 6.500 ha, năm 2030 đạt 11.500 ha; giá trị sản phẩm quế đến năm 2025 đạt 1.261 tỷ đồng, năm 2030 đạt 3.149 tỷ đồng (giá hiện hành). Đến nay trên địa bàn tỉnh đã trồng được 4.050 ha Quế, đạt 62,3% kế hoạch đến năm 2025.

Trên địa bàn tỉnh có nhiều đơn vị nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và cung ứng giống có uy tín và chất lượng, năng lực sản xuất giống cây lâm nghiệp đảm bảo đáp ứng nhu cầu trồng rừng trên địa bàn, hiện có 107 cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, công suất trên 20 triệu cây/năm, gồm: Keo tai tượng giống nội và ngoại, Keo lai mô, Keo lai hom, Mỡ, Lát hoa, Lim xanh, Giổi, Quế... Việc quản lý tốt giống cây trồng lâm nghiệp góp phần quan trọng nâng cao năng suất, chất

lượng, giá trị rừng trồng, đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh.

Những chuyển động trên thị trường tín chỉ carbon

Tại tỉnh Thái Nguyên chính quyền các cấp luôn dành sự quan tâm đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng cây xanh tại khu dân cư, cơ quan, trường học và các khu, cụm công nghiệp. Tiêu biểu là các địa phương trong tỉnh có lợi thế về phát triển lâm nghiệp đã tiến hành quy hoạch, xây dựng các tiêu chí để đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ, tín chỉ chuyên môn về rừng...

Tỉnh Thái Nguyên hiện có trên 178.800 ha đất quy hoạch cho lâm nghiệp, gồm: Rừng đặc dụng (36.000 ha), rừng phòng hộ (43.000 ha) và rừng sản xuất (99.000 ha). Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh hiện đạt 47,6% (cao hơn 5,5% so với mức bình quân chung của cả nước). Đặc biệt, Hiệp hội Quản trị rừng quốc tế đã, đang chuẩn bị cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC cho 7.500 ha rừng tại 3 huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ. Tuy nhiên, từ chứng chỉ rừng bền vững FSC đến tín chỉ carbon và đủ điều kiện giao dịch thu về nguồn ngoại tệ, cơ quan chức năng của tỉnh, UBND cấp huyện còn phải thực hiện thêm nhiều nội dung chuyên môn về rừng...

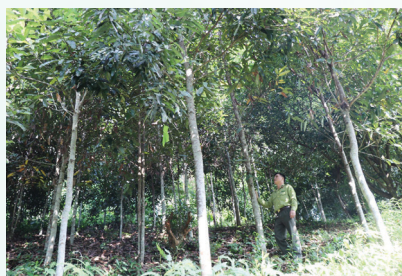
Ông Lê Cẩm Long, Chi Cục trưởng Chi Cục kiểm lâm Thái Nguyên cho biết: Khi người trồng rừng được cấp chứng chỉ FSC sẽ mang lại lợi ích lâu dài, đảm bảo hệ sinh thái của rừng trồng, người trồng rừng được doanh nghiệp tư vấn về kỹ thuật, quá trình chăm sóc, theo dõi sự phát triển của rừng. Đặc biệt doanh nghiệp cam kết bao tiêu sản phẩm gỗ cao hơn giá thị trường.

Với những lợi ích mà chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC mang lại, đa số các chủ rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã đồng loạt hưởng ứng tham gia triển khai thực hiện đánh giá cấp chứng chỉ FSC.

Tại huyện Đồng Hỷ diện tích đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 892,19 ha (nâng tổng diện tích được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa



Cán bộ Hạt kiểm lâm Định Hóa kiểm tra cây giống phục vụ trồng rừng.



Trồng quế đem lại thu nhập cao, ổn định cho đồng bào các dân tộc vùng ATK Định Hóa.

bàn huyện là 2.224,09 ha với số hộ gia đình tham gia 851 hộ), huyện Đại Từ, tổ chức GFA đã đánh giá xong các tiêu chí và cấp chứng chỉ rừng FSC tại 3 xã Yên Lãng, Minh Tiến và Đức Lương với diện tích 1.521 ha trong tháng 01/2024.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, các chủ rừng là tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự phối hợp của các đơn vị liên quan, sự ủng hộ của chính quyền và cộng đồng địa phương.

Theo ông Dương Sơn Hà - Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên, hiện nay tỉnh đang rà soát, xây dựng bản đồ tín chỉ carbon. Điều này sẽ tạo cơ sở để đánh giá về diện tích, trữ lượng tín chỉ carbon rừng. Trong đó xác định cụ thể lưu vực, ranh giới rừng và



Tỉnh Thái Nguyên phấn đấu tới năm 2025, giá trị sản phẩm gỗ đạt 2.438 tỷ đồng, trong đó giá trị sản phẩm gỗ lớn đạt 1.125 tỷ đồng (giá hiện hành).

các đối tượng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Đây là những bước đi đầu tiên để Thái Nguyên từng bước tham gia thị trường tín chỉ carbon nhằm tăng thêm nguồn thu cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người trồng rừng. Đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng rừng, tăng độ che phủ rừng để tăng khả năng hấp thụ khí CO₂ (carbon dioxide), từ đó tăng trữ lượng carbon của rừng.

Hiện nay, các Ban, ngành của tỉnh Thái Nguyên đang theo dõi sát sao lộ trình phát triển và thời gian triển khai thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam, cũng như việc hoàn thiện khung pháp lý để định hướng cho hoạt động này, sẵn sàng đón đầu cơ hội tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon, góp phần vào mục tiêu chung giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường. ■



Thành phố Thái Nguyên nỗ lực xây dựng đô thị xanh - sạch - đẹp, phát triển bền vững.



Khu xử lý nước thải tại KCN Điểm Thuy.

Đô thị xanh từ nỗ lực bảo vệ môi trường

Thái Nguyên có 14 đô thị, gồm 1 đô thị loại I; 2 đô thị loại III; 1 đô thị loại IV và 10 đô thị loại V. Những năm qua, công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường đô thị được các cấp chính quyền tỉnh Thái Nguyên quan tâm, cơ bản các đô thị trên địa bàn tỉnh đều đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường theo loại đô thị III, đô thị từ loại IV đều có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu xử lý khoảng 65% nước thải sinh hoạt phát sinh. Trong đó: Thành phố Thái Nguyên 42,39%; thành phố Phố Yên 14,4%; thành phố Sông Công 15,07%; thị trấn Hùng Sơn 36,93%.

Bước đầu tỉnh Thái Nguyên cũng đã triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng 1 lần và túi nilon khó phân hủy, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; chất thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt trên 85%. Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khu đô thị, khu dân cư được quan tâm từng bước triển khai xây dựng gắn với quy hoạch được phê duyệt.

Hiện, trên địa bàn tỉnh có 13 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có 3 Nhà máy xử lý chất thải có hạng mục lò đốt chất thải. Bao gồm: Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Đá Mài xã Tân Cương

THÁI NGUYÊN XANH TỪ THÀNH PHỐ TỚI NHÀ XƯỞNG

TRƯỜNG MINH

Là tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế sôi động và đô thị hóa mạnh mẽ, Thái Nguyên cũng tạo những dấu ấn rõ nét trong lộ trình tăng trưởng xanh. Nổi bật là sự vào cuộc của chính quyền và người dân nhằm thực hiện có hiệu quả bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên... thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh Thái Nguyên.

(TP Thái Nguyên); Khu liên hợp xử lý chất thải của Chi nhánh Công ty TNHH Môi trường Sông Công (TP Sông Công); Công ty Cổ phần Môi trường Thái Nguyên, (TP Phố Yên); 8 cơ sở tại 7 địa phương có lò đốt rác sinh hoạt mini; 2 cơ sở đã dừng hoạt động.

Đến cuối năm 2023 một số khu dân cư, khu đô thị đã xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, hệ thống tiêu thoát nước mưa theo quy định như: Điểm dân cư nông thôn xóm Duyên, xã Ký Phú, huyện Đại Từ; Khu tái định cư đường Hồ Chí Minh, huyện Định Hóa; Khu tái định cư Nam Sông Công, huyện Đại Từ; Khu tái định cư Hùng Sơn 3, huyện Đại Từ...

Tại thành phố Thái Nguyên công tác Quản lý đô thị, chỉnh trang, duy trì trật tự đô thị đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đô thị xanh - sạch - đẹp, phát triển bền vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, hiện đại với nhiều công trình trọng điểm, mang tính chiến lược, tạo điều kiện thuận lợi liên kết vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Đi đôi với đầu tư hạ tầng, công tác chỉnh trang đô thị, đặc biệt là vấn đề xử lý môi trường được thành phố hết sức coi trọng. Tại thành phố Thái Nguyên xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 8.000 - 12.000 m³/ngày với tổng kinh



Công ty CP Xi măng Quán Triều luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, ngành địa phương trong công tác bảo vệ môi trường sản xuất.

phí 950 tỷ đồng. Thành phố đang tiếp tục đầu tư dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam công suất 12.000-16.000 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thái Nguyên để ra phương hướng, giải pháp tiếp tục tập trung đầu tư phát triển đô thị có tầm ảnh hưởng lớn đối với vùng, tỉnh với tỷ lệ đô thị hóa đạt 40,5%. Định hướng giai đoạn 2026 - 2030, Thái Nguyên sẽ từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng toàn tỉnh theo hướng quy hoạch gắn với việc mở rộng, nâng cấp, chỉnh trang các đô thị hiện hữu, tỷ lệ đô thị hóa đạt 45% và đến năm 2035 là 50%...

Hỗ trợ doanh nghiệp xanh hóa sản xuất kinh doanh

Theo các chuyên gia, công nghiệp “xanh” đang là mục tiêu mà các doanh nghiệp hướng tới. Đặc biệt, khi nền kinh tế bắt đầu suy thoái, xu hướng phát triển công nghiệp “xanh” được chú trọng và dần rõ nét hơn. Đây là xu hướng phát triển tất yếu của xã hội và mang nhiều lợi thế cạnh tranh so với các nền công nghiệp khác.

Cùng với việc các doanh nghiệp chủ động áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, thời gian qua, Thái Nguyên đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển “công nghiệp xanh”. Theo đó, các cấp chính quyền và ngành chức năng

đã phối hợp, đồng hành với các doanh nghiệp đổi mới máy móc công nghệ, giám sát chặt chẽ quy trình xả thải nhằm gắn kết sản xuất với bảo vệ môi trường.

Là doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn huyện Đại Từ, nhiều năm qua Công ty CP Xi măng Quán Triều luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, ngành địa phương trong công tác bảo vệ môi trường sản xuất. Để thích ứng với xu thế chuyển đổi xanh, Công ty đã nỗ lực cải tiến máy móc, thiết bị nhằm khai thác hiệu quả nguyên liệu, giảm thiểu tối đa việc xả thải gây ô nhiễm môi trường.

Theo ông Đào Trung Dũng - Phó giám đốc cho biết: Hiện nay, Công ty đang triển khai dự án cải tạo từ lọc bụi tĩnh điện sang lọc bụi túi vải. Phương án này sẽ giảm lượng bụi thải trong sản xuất về dưới 30mg/m³ khí thải. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành đầu tư hệ thống phun sương dập bụi tại kho bãi nguyên vật liệu để giảm thiểu bụi phát tán vào môi trường.

Cũng theo ông Dũng, Trong quá trình sản xuất Công ty luôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt các quy định, chính sách mới liên quan tới môi trường. Không chỉ tái sử dụng tối đa các vật liệu thải, đối với những chất thải nguy hại, Công ty đều có phương án thu gom và hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành để xử lý chất thải.

“Để kiểm soát ô nhiễm hiệu quả, Công ty triển khai hệ thống quan trắc khí thải, nước thải và kết nối trực tiếp 24/24 giờ trong ngày với Sở Tài nguyên và Môi trường. Nhờ đó, đảm bảo các chỉ tiêu phát thải ra môi trường được kiểm soát và đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành”, ông Dũng cho biết thêm.

Từ việc triển khai đồng bộ những giải pháp thúc đẩy phát triển “công nghiệp xanh” đã góp phần nâng cao chất lượng môi trường sinh thái và thúc đẩy công nghiệp của tỉnh tăng trưởng mạnh mẽ, bền vững.

Theo ông Đặng Văn Huy - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên, nhất quán tư tưởng chỉ đạo của Chính phủ: “Không đánh đổi môi trường, an sinh xã hội lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần”, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ địa phương và các doanh nghiệp phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Thái Nguyên đang hướng tới ba mục tiêu là: Xanh hóa các ngành kinh tế; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu. Đây là lộ trình để Thái Nguyên tăng trưởng bền vững và trở thành nơi đáng sống với môi trường trong lành. ■



Ông Lê Cẩm Long - Chi cục trưởng cùng cán bộ kiểm lâm kiểm tra, bám sát địa bàn.

Kiểm lâm Thái Nguyên:

BẢO VỆ GÌN GIỮ MÀU XANH TRÊN NHỮNG CÁNH RỪNG

□ BÌNH LÂM

Những năm qua công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên luôn được sự quan tâm chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương. Đặc biệt lực lượng nòng cốt chính là Kiểm lâm Thái Nguyên đã có nhiều nỗ lực gìn giữ, bảo vệ màu xanh trên những cánh rừng.

Hiện nay, Thái Nguyên có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 183.013ha, chiếm 51,96% tổng diện tích đất tự nhiên, trong đó diện tích rừng đặc dụng: 36.774,54 ha; diện tích rừng phòng hộ: 37.925,8 ha; diện tích rừng sản xuất: 108.312,73 ha, tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 đạt 47%.

Với phương châm sát dân, bám rừng, Kiểm lâm Thái Nguyên đã bám sát địa bàn để kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, đấu tranh, trấn áp các ổ nhóm lâm tặc, các đường dây buôn lậu lâm sản, nhờ đó những năm qua tình trạng vi phạm pháp luật lâm nghiệp giảm sâu hàng năm, không có các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng, buôn bán lâm sản trái phép...

Công tác bảo vệ rừng bước đầu đã có sự đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh



Với phương châm sát dân, bám rừng, Kiểm lâm Thái Nguyên đã bám sát địa bàn để kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng.

tế - xã hội của tỉnh; đã có sự chỉ đạo chặt chẽ việc sử dụng đất rừng để thu hút các dự án phát triển kinh tế không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; việc chuyển đổi rừng sang mục đích khác được kiểm soát chặt chẽ.

Thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

2030, ngành Lâm nghiệp tập trung phát triển rừng gỗ lớn, sản phẩm quế và hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Kết quả, trong 3 năm (2020-2022), toàn tỉnh trồng được hơn 1.523ha quế; hơn 1.330ha rừng tại xã Văn Hán (Đổng Hy) được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC.

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm đã triển khai xây dựng mô hình "Cánh rừng mẫu lớn" tại xã Quy Kỳ (Định Hoá) giai đoạn 2013-2020 với quy mô 470ha, nhằm ứng dụng khoa học kỹ thuật trong thâm canh rừng để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; kết hợp trồng rừng gỗ lớn để cung cấp nguyên liệu với trồng cây được liệu và lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.

Theo ông Lê Cẩm Long, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên, cho biết: Chi cục tiếp tục quản lý, bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng theo quy hoạch; quản lý việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định; tăng cường kiểm tra, truy quét, phòng chống cháy rừng, nhằm ngăn chặn, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Cùng với đó, đơn vị tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong lâm nghiệp phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng như: Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin trong quản lý, bảo vệ, kiểm kê, điều tra rừng; phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng, phần mềm quản lý cây xanh...

Ngoài ra, đơn vị sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tập trung trồng rừng gỗ lớn, chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng tăng tỷ lệ giống có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao; khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến lâm sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm gỗ.

Chú trọng xây dựng các mô hình gắn kết cộng đồng địa phương tham gia quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; triển khai cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho các chủ rừng; khai thác các tiềm năng, thế mạnh của rừng để phát triển du lịch sinh thái. ■

Phát huy tiềm năng, thế mạnh về đất nông, lâm nghiệp, huyện Định Hóa tập trung tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Theo ông Ngô Quốc Tự - Phó Phòng nông nghiệp và PTNT huyện Định Hóa cho biết: Các mô hình nông nghiệp được huyện triển khai theo hướng xanh, tuần hoàn đảm bảo tăng trưởng bền vững. Đặc biệt trên địa bàn huyện đã xây dựng thành công mô hình trồng chè hữu cơ gắn với phát triển du lịch. Đây là hướng gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp của huyện.

Là địa phương có thế mạnh về kinh tế rừng, những năm qua huyện Định Hóa đã có nhiều hoạt động tích cực trong bảo vệ và phát triển rừng. Mỗi năm, Định Hóa trồng mới trên 1.000ha, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 59%. Đồng thời xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí để phát triển cây quế trở thành cây kinh tế mũi nhọn, gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Diện tích trồng quế mới bình quân đạt trên 500ha/năm.

Theo ông Nguyễn Đức Thắng - Trưởng ban Ban quản lý rừng ATK Định Hóa cho biết: Đến năm 2023, trên địa bàn huyện Định Hóa có 30.322 ha rừng, trong đó rừng tự nhiên 8.248 ha, rừng trồng 22.047 ha, đây là nguồn tài nguyên có giá trị trong bảo vệ môi trường, hấp thu các bon, là điều kiện để tiếp cận và tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng, mang lại hiệu quả về kinh tế cho người dân khi tham gia quản lý bảo vệ rừng bền vững.

Trong thời gian tới UBND huyện Định Hóa sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền các xã tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện quản lý bảo vệ rừng khoa học, hiệu quả nhằm bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; giảm phát thải, khoanh nuôi phục hồi rừng để nâng cao chất lượng và trữ lượng các bon; sẵn sàng tiếp cận thị trường tín chỉ các bon rừng khi triển khai tại tỉnh Thái Nguyên.

Chú trọng phát triển kinh tế, huyện Định Hóa cũng đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường. Định Hóa là một trong những điển hình về thực hiện



Trên địa bàn huyện Định Hóa đã xây dựng thành công mô hình trồng chè hữu cơ gắn với phát triển du lịch.

Định Hóa tạo dấu ấn TĂNG TRƯỞNG XANH TỪ NHỮNG MÔ HÌNH NÔNG LÂM NGHIỆP

□ SÔNG NGÃN

Trong Đồ án quy hoạch vùng, Định Hóa đề ra mục tiêu thực hiện đô thị hóa gắn với phát triển du lịch, lâm nghiệp và nông nghiệp theo hướng hiện đại, sạch và sinh thái; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Điều này đang dần được hiện thực hóa qua các mô hình kinh tế theo hướng xanh và bền vững.



Học sinh Trường THPT Định Hóa tham gia vệ sinh môi trường tại khu dân cư.

phong trào "Ngày Chủ nhật xanh" của tỉnh Thái Nguyên.

Theo đó, các xã, thị trấn đã phân công các tổ chức, đoàn thể phụ trách từng tuyến đường hoa, cây xanh, tuyến đường tự quản, mô hình bảo vệ môi trường và thực hiện vệ sinh môi trường... Đến nay trên địa bàn đã có 100% xã đạt tiêu chí đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh, sạch, đẹp. Toàn huyện có trên 420km đường được trồng cây xanh, trồng hoa, trang bị thùng đựng rác thải có phân loại;



Dị tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa được đánh giá "Là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ 20".

trên 492km đường liên xã, liên xóm được lắp hệ thống chiếu sáng, đạt trên 63%.

Theo ông Nguyễn Minh Tú - Chủ tịch UBND huyện Định Hóa, phát triển kinh tế xanh, cùng với các hoạt động bảo vệ cảnh quan môi trường đang được các cấp chính quyền và người dân tích cực triển khai. Đây chính là những hành động thiết thực nhất để Định Hóa khai thác những giá trị của vùng ATK lịch sử làm điểm tựa cho phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. ■



Đại Từ có nhiều lợi thế để phát triển đa dạng các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

DU LỊCH XANH Ở ĐẠI TỪ, THÀNH CÔNG NHỜ “ĐÁNH THỨC” TIỀM NĂNG

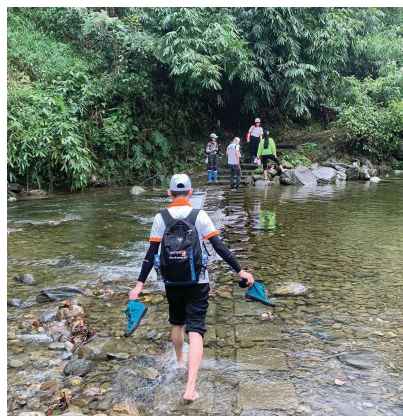
□ BÌNH NGUYÊN

Cách trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 25km, huyện Đại Từ hội tụ nhiều yếu tố để trở thành nơi có sức hút đặc biệt với du khách nhờ sự sáng tạo đột phá trong phát triển du lịch cộng đồng.

Huyện Đại Từ có 10 xã nằm trải dài dọc theo sườn đông dãy núi Tam Đảo, với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, đa dạng về hệ sinh thái động thực vật, nhiều khu vực khí hậu mát mẻ quanh năm, với những con suối bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo. Đây là những lợi thế nổi trội để Đại Từ phát triển đa dạng các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng mà không nơi nào có được.

Trên địa bàn huyện có 169 điểm di tích lịch sử cách mạng, văn hoá, danh lam thắng cảnh, trong đó có 10 điểm di tích đã được xếp hạng công nhận là di tích Quốc gia, 42 di tích được công nhận cấp tỉnh.

Nhằm hiện thực hóa lợi thế về du lịch, UBND huyện Đại từ đã triển khai nhiều giải pháp khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch. Hiện nay, huyện Đại Từ đã lập Đề án phát triển du lịch sinh thái La Bằng, Hoàng Nông giai đoạn 2022 - 2025, định



Suối Kẹm (La Bằng) - Điểm đến hấp dẫn du khách.

hướng đến năm 2030 có tổng kinh phí dự kiến hơn 260 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch UBND huyện Đại Từ cho biết: Tới nay, huyện đã từng bước đa dạng các hoạt động du lịch, kết hợp du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng, du lịch nông

ngiệp, trải nghiệm, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Tày, Nùng, Sán Chay... Đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương, thúc đẩy sự phát triển của các ngành nghề khác, đặc biệt là trồng và chế biến chè, tạo sinh kế bền vững cho người dân...

Để thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, chính quyền các cấp từ huyện đến xã đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, các hộ gia đình có điều kiện tham gia làm du lịch, hỗ trợ xây dựng, phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ bước đầu hình thành mô hình du lịch Homestay gắn với du lịch nông nghiệp, trải nghiệm văn hóa trà (La Bằng, Hoàng Nông).

Huyện đã lập hồ sơ và được UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận điểm du lịch cộng đồng xóm Tân Sơn (xã La Bằng) và điểm du lịch sinh thái xóm Đồng Khuân (xã Hoàng Nông). Quan tâm Hỗ trợ phát triển những sản phẩm, làng nghề truyền thống như: chè, nấm, cây thuốc nam.

Huyện cũng hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX, Doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng trụ sở, khu chế biến, khu trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm, không gian thưởng trà, đáp ứng các đoàn khách đồng người đến tham quan, trải nghiệm; Tập trung xây dựng các sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao để phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu và hỗ trợ phát triển du lịch.

Đồng thời, xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch như mô hình hái, sao chè trải nghiệm, mô hình check in, mô hình trải nghiệm vườn cây ăn trái (vườn bưởi, vườn nho, dâu tây),... Hướng dẫn các hộ dân làm du lịch tham gia thành lập Hợp tác xã. Hiện, trên địa bàn huyện có 04 Hợp tác xã du lịch.

Du lịch cộng đồng ở Đại Từ không chỉ tạo sinh kế cho người dân mà còn góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, gìn giữ bản sắc văn hóa. Phát triển kinh tế gắn với bảo tồn giá trị cảnh quan, môi trường là những nỗ lực của huyện Đại Từ nhằm hiện thực hóa lộ trình tăng trưởng xanh và bền vững. ■

Với diện tích toàn huyện trên 34.879,7 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 85%, đất lâm nghiệp chiếm 48%, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu rất phù hợp để phát triển cây chè, lúa, sắn, gỗ rừng trồng, cây dược liệu và các loại cây trồng khác có giá trị. Cùng với đó, huyện Phú Lương còn có nhiều di tích lịch sử văn hoá như đền Đuối, đền Khuôn, Đền trình. Đặc biệt, với những nét văn hoá đa sắc màu của 8 dân tộc đã tạo cho Phú Lương những tài nguyên văn hoá đậm đà để phát triển du lịch xanh bền vững.

Từ tiềm năng, lợi thế về lâm nghiệp, huyện Phú Lương xác định phát triển kinh tế rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tạo sinh kế cho người dân. Toàn huyện có gần 16.700ha rừng, chiếm 48% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó diện tích rừng sản xuất là trên 14.200ha, còn lại là rừng phòng hộ (chủ yếu là các loại cây keo, mỡ, bạch đàn), tập trung tại các xã: Yên Ninh, Yên Đỗ, Yên Lạc, Động Đạt.

Tại xã Yên Ninh - một trong những địa phương có diện tích đất lâm nghiệp lớn nhất huyện Phú Lương, với trên 3.100ha, trong đó có khoảng 2.100ha rừng sản xuất. Hiện nay, trong xã có gần 1.000 hộ có nguồn thu nhập từ rừng, chiếm khoảng 50% tổng số hộ.

Theo lãnh đạo UBND xã Yên Ninh cho biết: Cấp ủy, chính quyền xã khuyến khích, tạo điều kiện để người dân đầu tư trồng rừng kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Với cách làm này, người dân vừa chăm sóc được diện tích rừng đến tuổi khai thác, vừa có nguồn thu nhập thường xuyên để duy trì sinh hoạt, nâng cao đời sống. Nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

Để phát huy tiềm năng kinh tế lâm nghiệp, thời gian tới UBND huyện Phú Lương sẽ triển khai các cơ chế, chính sách, hỗ trợ người dân nâng cao giá trị kinh tế từ rừng như: Hỗ trợ trồng rừng theo dự án; tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng rừng, phối hợp cấp chứng chỉ FSC, kết nối tiêu thụ các sản phẩm lâm nghiệp... thực hiện nhiều giải pháp tích cực để trồng và phát triển rừng. Đặc biệt, địa phương đẩy mạnh tái cơ cấu trong lĩnh vực lâm

PHÚ LƯƠNG LẤY TĂNG TRƯỞNG XANH LÀM ĐÒN BẨY KHAI THÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ

□ KHÁNH NGÂN

Từ những lợi thế, tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội, huyện Phú Lương đã đưa ra kế hoạch và giải pháp phát triển dựa trên đòn bẩy tăng trưởng xanh. Tăng trưởng gắn với bảo vệ môi trường cảnh quan là cốt lõi để Phú Lương phát triển kinh tế bền vững.



Huyện Phú Lương xác định phát triển kinh tế xanh và bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.



Huyện Phú Lương có tiềm năng, lợi thế về lâm nghiệp với gần 16.700ha rừng, trong đó diện tích rừng sản xuất là trên 14.200ha.

nghiệp gắn với phát triển kinh tế - xã hội, dẫn chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gỗ rừng trồng thông qua việc nâng cao chất lượng giống, loài, cấp chứng chỉ rừng... hướng đến mục tiêu phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.

Theo ông Nguyễn Hoàng Mác - Chủ tịch UBND huyện Phú Lương, phát triển kinh tế xanh là yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh cũng như của huyện. Trong những năm qua huyện đã có nhiều hành động cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển nền kinh tế xanh bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tích cực như: đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải rắn; phát triển nông nghiệp công



Mô hình trồng cây dược liệu tại huyện Phú Lương.

nghệ cao, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm thế mạnh như chè, cây dược liệu, kinh tế rừng... ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

"Từ những kết quả trong phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, trong thời gian tới huyện sẽ tiếp tục vận dụng chủ trương và các cơ chế, chính sách để thực thi một cách thiết thực hiệu quả. Từ việc nâng cao nhận thức, tới quy hoạch, phát triển hạ tầng, đổi mới công nghệ đồng thời học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương khác đã thành công để vận dụng vào thực tiễn... Đây là những giải pháp cơ bản để Phú Lương tiến nhanh, tiến vững chắc trên hành trình phát triển kinh tế xanh và bền vững", ông Nguyễn Hoàng Mác nhận định. ■



Cây na ở Võ Nhai đã trở thành nông sản chủ lực là minh chứng cho thành công của huyện trong xây dựng thương hiệu.

KIẾN TẠO THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN TỪ NỖ LỰC VƯỢT KHÓ CỦA VÕ NHAİ

❑ TRỌNG ĐẠT

Là huyện vùng cao, có diện tích tự nhiên rộng nhưng diện tích đất canh tác lại “chật hẹp” đây là bài toán khó từ bao năm của người dân Võ Nhai. Tuy nhiên, sự cần cù, sáng tạo vượt khó của người dân Võ Nhai hôm nay đã tạo dấu ấn khởi sắc với những thương hiệu nông sản tạo sức hút mạnh mẽ.

Đến Võ Nhai hôm nay không khỏi bất ngờ với những vùng chuyên canh cây ăn quả đặc sản như: Na, nhãn, bưởi, ổi tập trung tại các xã: Tràng Xá, La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Dân Tiến... với sản lượng gần 12 nghìn tấn/năm.

Thông tin từ UBND huyện cho biết, toàn huyện hiện có khoảng 2.000 nghìn ha cây ăn quả và diện tích này đang tiếp tục được mở rộng theo định hướng của tỉnh. Cùng với đó thì huyện đã có 12 sản phẩm nông nghiệp đạt OCOP, trong đó có 02 sản phẩm đạt OCOP 4 sao với 58 hợp tác xã, 15 làng nghề hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

Những năm qua, cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện được chuyển dịch đúng hướng. Các dự án, mô hình được triển khai tích cực, hiệu quả, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Cây ăn quả, chè VietGAP, dược liệu... cụ thể như: Vùng trồng chè tại các xã: Tràng Xá, Liên Minh, Thần Sa, Cúc Đường, La Hiên, Bình Long, Phú



Võ Nhai có những vùng chuyên canh cây ăn quả đặc sản như: Na, nhãn, bưởi, ổi...

Thượng, Lâu Thượng với diện tích trên 1.300 ha, sản lượng đạt trên 13.000 tấn; trong đó gần 150 ha được chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, cho thu nhập từ 280 đến 320 triệu đồng trên 01ha.

Đặc biệt, từ nhiều năm trở lại đây, cây na ở Võ Nhai đã trở thành nông sản chủ lực là minh chứng cho thành công của huyện trong xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường. Vùng trồng na tại các xã:

La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, thị trấn Đình Cả, Tràng Xá, Dân Tiến với diện tích gần 1000 ha; sản lượng khoảng trên 6000 tấn, giá trị đạt 420 triệu đồng/1ha.

Để nâng tầm giá trị trái na, huyện Võ Nhai đã có sáng kiến tổ chức lễ hội “Võ Nhai mùa na chín” với chuỗi hoạt động xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm na Võ Nhai và nông sản tỉnh Thái Nguyên. Đây sẽ là sự kiện được tổ chức thường niên cùng với các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm na của huyện và của tỉnh Thái Nguyên.

Ông Dương Văn Toàn, Phó Chủ tịch UBND huyện nhận định: Các hoạt động này đã tạo cơ hội để huyện Võ Nhai quảng bá, truyền thông, xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm na và các loại nông sản khác đến các tổ chức, người dân trong và ngoài tỉnh biết để hỗ trợ tiêu thụ; tạo điều kiện lưu thông trên thị trường qua các kênh phân phối hiện đại và truyền thống. Qua đó giúp quả na - nông sản đặc trưng của huyện tiếp tục vươn xa.

Với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị địa phương, cùng sự năng động của đội ngũ cán bộ cơ sở đã giúp bà con nông dân trên địa bàn huyện Võ Nhai thuận lợi hơn trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm na nói riêng và cây ăn quả nói chung, từ đó đẩy mạnh việc xây dựng các chuỗi liên kết khép kín trong tiêu thụ sản phẩm, góp phần giữ vững và phát triển nhanh hơn thương hiệu nông sản đặc trưng của địa phương. ■

Năm 2024, huyện Võ Nhai phấn đấu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.112 tỷ đồng trở lên (tăng 5,5% so với năm trước); giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng đạt 109 triệu đồng trở lên; phấn đấu thêm 2 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên (hiện nay, địa phương có 12 sản phẩm nông nghiệp đạt OCOP, trong đó 2 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, 10 sản phẩm đạt 3 sao).

Ngát xanh đồi chè Văn Hán

Chia sẻ về những lợi thế trong phát triển nông nghiệp ở Văn Hán, ông Nguyễn Xuân Hiến - Chủ tịch UBND xã cho biết: Là địa phương có diện tích tự nhiên lớn nhất huyện và dân số đông với khoảng 11.800 nhân khẩu, trong đó bà con dân tộc Nùng chiếm 38%. Văn Hán có những thuận lợi nhờ diện tích bằng phẳng chủ yếu là đồi thấp. Đồng thời, được thiên nhiên ưu ái với khí hậu trong lành, Văn Hán có chất đất rất phù hợp với cây chè.

Nhờ đó, Văn Hán xác định cây chè là chủ lực và tập trung thúc đẩy sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng. Hiện xã có diện tích chè lớn nhất của huyện Đồng Hỷ với gần 1.000 ha, 90% người dân xã Văn Hán có nguồn thu nhập từ cây chè. Theo thống kê, 1ha chè sẽ mang về khoảng 250 triệu đồng/năm.

Để phát triển kinh tế từ cây chè, xã Văn Hán đã vận động người dân tận dụng những diện tích đất đồi, đất bãi bỏ trống để trồng chè; đưa các giống chè lai có năng suất cao vào trồng. UBND xã cũng phối hợp mở các lớp tập huấn cho người dân về trồng chè an toàn, VietGAP.

Qua đó không chỉ sản lượng chè búp tươi của địa phương tăng gấp nhiều lần so với những năm về trước, mà chất lượng sản phẩm chè cũng được nâng lên rõ rệt. Điều này được thể hiện rõ nhất từ năm 2020 đến nay, xã đã có 8 sản phẩm chè đạt OCOP 3 sao và 4 sao.

Là người gắn bó với cây chè từ bé, sau khi lập gia đình chị Dương Thị Chang tiếp quản công việc trồng và chế biến chè của gia đình. Để nâng tầm cho sản phẩm chè, chị Chang đã đứng ra vận động thành lập HTX chè Văn Hán (xóm Ba Quà) vào năm 2019. Ban đầu với 8 thành viên chủ yếu là phụ nữ, tới nay HTX đã có thêm 30 hộ dân liên kết, vùng nguyên liệu được mở rộng lên 24ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 6ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

Năm 2021, HTX đã xây dựng thành công sản phẩm “Chè tằm nõn Văn Hán” đạt OCOP 4 sao. Hiện nay, HTX có 8 dòng sản phẩm, trung bình mỗi tháng, cung

TĂNG TRƯỞNG XANH GIÚP NGƯỜI DÂN VĂN HÁN GIA TĂNG THU NHẬP

TRỌNG BÌNH

Là xã “vùng sâu vùng xa” của huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên), những năm qua, Văn Hán đã phát huy lợi thế trong phát triển nông nghiệp nhờ tập trung vào phát triển rừng bền vững và trồng chè hữu cơ. Đây là những giải pháp trong lộ trình tăng trưởng xanh tạo thu nhập bền vững ở địa phương.



Xã Văn Hán có diện tích chè lớn nhất của huyện Đồng Hỷ với gần 1.000 ha.



Chị Dương Thị Chang chia sẻ về nỗ lực tạo ra những sản phẩm chè hữu cơ chất lượng cao.

cấp ra thị trường khoảng 1 tấn chè khô, với giá từ 200 đến 500 nghìn đồng/kg.

Tiên phong trồng rừng FSC

Dấu ấn xanh ở Văn Hán còn được thể hiện trong lĩnh vực trồng rừng. Toàn xã có hơn 4.000 ha rừng, đến cuối năm 2023 đã có hơn 1.300ha rừng được cấp Giấy chứng nhận FSC và trở thành địa phương đầu tiên của tỉnh được cấp chứng nhận này.

Theo ông Nguyễn Xuân Hiến - Chủ tịch UBND xã Văn Hán, được sự hỗ trợ của doanh nghiệp và sự vào cuộc của các cấp lãnh đạo địa phương, Văn Hán đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động. Doanh nghiệp cam kết thu mua gỗ keo FSC từ 6 năm tuổi trở lên cao hơn giá thị trường 05% đến 10% và các nhóm chủ rừng được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, không mất bất kỳ chi phí nào liên quan tới quá trình đánh giá, đăng ký FSC.

“Từ chỗ phải vất vả vận động, tới nay, người dân đã chủ động gia nhập vào các nhóm trồng rừng FSC”, ông Hiến tự hào cho biết.

Từ nỗ lực đi tiên phong trong trồng rừng bền vững ở Văn Hán đã góp phần đưa Đồng Hỷ trở thành địa phương đầu tiên của tỉnh có diện tích rừng FSC. Những sản phẩm gỗ được khai thác từ các khu rừng đạt tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn huyện Đồng Hỷ đã có “giấy thông hành” vươn ra thị trường thế giới, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân. ■



CÔNG TY CP KHAI KHOÁNG MIỀN NÚI:

Công ty CP Khai khoáng Miền Núi đặt mục tiêu không chỉ khai thác thuần túy mà phải đi vào chế biến sâu các sản phẩm khoáng sản để nâng cao giá trị kinh tế.

VƯỢT KHÓ NHỜ SÁNG TẠO TRONG SẢN XUẤT XANH VÀ BỀN VỮNG

TRỌNG ĐẠT

Là doanh nghiệp hàng đầu tại tỉnh Thái Nguyên trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, cũng như nhiều doanh nghiệp khác, Công ty CP Khai khoáng Miền Núi từng đối mặt với rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ những giải pháp sáng tạo, bắt nhịp với xu thế chuyển đổi xanh, Công ty CP Khai khoáng Miền Núi vẫn vững vàng với những bước tăng trưởng ổn định.

Xanh hóa hoạt động khai thác khoáng sản

Công ty Cổ phần Khai khoáng Miền Núi hoạt động đa lĩnh vực với hàng loạt các đơn vị trực thuộc hoạt động trải rộng trên địa bàn các huyện Đại Từ, Phú Lương thuộc tỉnh Thái Nguyên và một chi nhánh hoạt động tại tỉnh Nghệ An.

Đặc biệt, để mở rộng phạm vi hoạt động và chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã mạnh dạn đầu tư sang nước bạn Lào, thành lập Công ty liên doanh kim loại màu Lào - Việt tại tỉnh Khăm Muộn và Công ty cổ phần Khoáng sản Lào - Việt tại Thủ đô Viên Chăn.

Ông Trần Đình Nghĩa, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cho biết: "Trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản hiện nay, Công ty đặt mục tiêu không chỉ khai thác thuần túy mà phải đi vào chế biến sâu các sản phẩm khoáng sản để nâng cao giá trị kinh tế".

Để đạt được mục tiêu này, bên cạnh việc xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, những năm qua, Công ty đã mạnh dạn đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại; đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân hiện có. Đồng thời,

Công ty chú trọng tuyển dụng cán bộ công nhân có tay nghề cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản... Nhờ đó, giúp Công ty nhanh chóng bắt nhịp với công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản tiên tiến, đảm bảo các tiêu chí tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Một trong những chuyển mình giúp Công ty duy trì được đà tăng trưởng ổn định trong sản xuất kinh doanh là nhờ những giải pháp sáng tạo trong chuyển đổi xanh. Cụ thể, trong tất cả các hoạt động của Công ty đều thấm nhuần quan điểm: sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, và được thực hiện nghiêm túc tại các cơ sở sản xuất.

Chia sẻ về vấn đề này, ông Trần Đình Nghĩa cho biết: Hiện nay, tại các cơ sở sản

xuất của Công ty đều tuân thủ tiêu chí hàng đầu là “tuần hoàn khép kín”. Ông Nghĩa giải thích, các hoạt động của Công ty đều không thải thứ gì ra môi trường. Tất cả các sản phẩm chính, phụ đều thu hồi để tái sử dụng. Có những sản phẩm thải ở công đoạn này lại trở thành nguyên liệu đầu vào của công đoạn khác. Thậm chí, là sản phẩm hàng hóa để cung cấp cho các đơn vị khác.

Ông Nghĩa lấy dẫn chứng: Chẳng hạn tại mỏ đất cát kết của Công ty, từ khâu khai thác, chế biến, xuất bán đều không thải loại thứ gì. Ngay như phụ phẩm là bùn thải, cũng được thu hồi rồi tái chế thành sản phẩm cung cấp cho các đơn vị khác.

Xây dựng quy trình tuần hoàn khép kín đem lại lợi ích kép cho doanh nghiệp. Đầu tiên là Công ty không phải đầu tư bãi thải, không phải chi phí cho công tác xử lý môi trường. Nhờ tổ chức chế biến triệt để đã giúp Công ty phân loại từng sản phẩm hỗ trợ cho chế biến sâu. Các phụ phẩm cũng đem lại nguồn thu bù đắp các chi phí.

Cũng theo ông Nghĩa, để tiếp tục xanh hóa trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, Công ty một mặt tiếp tục tối ưu hóa quy trình tuần hoàn khép kín cùng đó sẽ thay đổi vật liệu đầu vào trong khai thác mỏ. Trong năm 2024, Công ty sẽ áp dụng công nghệ mới, sử dụng khí nén CO₂ để thay thế thuốc nổ trong khai thác đá. Dự án này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép triển khai. Sử dụng công nghệ mới này sẽ giúp Công ty giảm chi phí và giảm sản xuất với bảo vệ môi trường.

Vật liệu “xanh” cho các công trình xây dựng

Không chỉ xanh hóa hoạt động khai thác mỏ, Công ty Cổ phần Khai khoáng Miến Núi còn là đơn vị tiên phong trong sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, góp phần “xanh hóa” các công trình xây dựng.

Từ nhiều năm nay, các doanh nghiệp xây dựng và người dân tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận bắt đầu được tiếp cận với loại vật liệu mới đó là cát kết. Đây là



Sản phẩm cát kết của Công ty CP Khai khoáng Miến Núi góp phần “xanh hóa” các công trình xây dựng.

sản phẩm cát thân thiện môi trường đầu tiên được Công ty Cổ phần Khai khoáng Miến Núi cung cấp ra thị trường.

Mỏ cát kết Công ty được cấp phép có diện tích 80ha tại xóm Khuyến, xã Cù Vân (Đại Từ, Thái Nguyên), thời gian hoạt động khoảng 30 năm. Theo kết quả kiểm định của Viện VLXD (thuộc Bộ Xây dựng), cát kết hoàn toàn bảo đảm về chất lượng, tiêu chuẩn TCVN. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều doanh nghiệp và một số địa phương sử dụng sản phẩm này (chủ yếu dùng để xây dựng đường bê tông nông thôn).

Các khách hàng đã sử dụng cát kết đều đánh giá cao chất lượng sản phẩm. Những công trình sử dụng cát kết có độ đồng cứng, chịu lực tốt không kém cát tự nhiên. Về phía đơn vị cung cấp cát kết cũng cam kết bảo hành chất lượng sản phẩm này.

Ông Hoàng Văn Khang, Đội trưởng quản lý Mỏ khai thác cát kết của Công ty CP Khai khoáng Miến Núi thông tin, cát kết được nghiền từ đá cát kết, sau đó rửa bằng nước nên rất sạch, không có bùn đất, tạp chất. Hiện nay, công suất sản xuất cát kết của đơn vị đạt khoảng 20m³/giờ. Để bảo đảm vấn đề môi trường trong quá trình sản xuất cát kết, đơn vị thiết kế 4 bể lắng mặt đá nên nước ra đến môi trường hoàn toàn không ô nhiễm.

So với cát tự nhiên, cát kết rẻ hơn từ 40.000 - 60.000 đồng/m³. Kích cỡ cát kết có thể được điều chỉnh để phù hợp với từng mục đích sử dụng. Đặc biệt, khi sử dụng cát kết đem lại sự tiện ích và thân thiện với môi trường.

Ông Nguyễn Văn Dũng, Trưởng xóm 7, xã Cù Vân (Đại Từ) chia sẻ, năm 2015, xóm sử dụng toàn bộ cát kết để đổ tông tuyến đường liên xóm dài hơn 2km. Dù tuyến đường có nhiều ô tô tải chạy qua, nhưng đến nay, công trình vẫn không bị bong tróc mặt đường, xuống cấp.

Sản phẩm cát kết của Công ty CP Khai khoáng Miến Núi đã được cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng nhận kiểm định chất lượng của cơ quan chuyên môn để đăng ký vào danh mục VLXD của tỉnh... Đây là sản phẩm bảo đảm chất lượng và thân thiện với môi trường nên được tỉnh Thái Nguyên khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng loại vật liệu này trong xây dựng...

Với sự nhạy bén bắt nhịp với xu thế chuyển đổi xanh của tỉnh và cả nước, Công ty CP Khai khoáng Miến Núi đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Từ quy trình vận hành tới việc sử dụng vật liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra của Công ty đều hướng đến tiêu chí xanh, sạch và bền vững, đóng góp thiết thực và lộ trình tăng trưởng xanh của tỉnh Thái Nguyên. ■

Thương hiệu Hoàng Mắm

TẠO DẤU ẤN XANH, SẠCH TẠI THÁI NGUYÊN

Hoạt động trên nhiều lĩnh vực: Gỗ nội thất, xây dựng, siêu thị, nhà hàng, khách sạn... Công ty Hoàng Mắm luôn nhất quán với tôn chỉ sản xuất xanh, bền vững đem lại những giá trị tốt nhất cho người sử dụng.

Công ty TNHH Hoàng Mắm (Công ty Hoàng Mắm) bắt đầu khẳng định tên tuổi tại Thái Nguyên từ năm 2001 với việc đưa ra thị trường những sản phẩm mộc mỹ nghệ chất lượng cao. Tiếp đó, Hoàng Mắm nâng tầm phát triển khi mở rộng sang lĩnh vực đầu tư xây dựng. Từ đây những công trình giao thông, dân dụng và cả khu đô thị do Hoàng Mắm thi công hoặc là chủ đầu tư đã được triển khai.

Trong lĩnh vực thương mại, Siêu thị Hoàng Mắm Thành Đô có vị trí đặc địa tại số 02 đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên. Đây là Siêu thị được đánh giá có quy mô hàng đầu tại Thái Nguyên với đa dạng các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trên địa bàn. Mua sắm thuận lợi, hàng hóa đa dạng và chất lượng cùng với thái độ phục vụ chuyên nghiệp, nên Siêu thị Hoàng Mắm Thành Đô đã tạo nên không gian mua sắm xanh và sạch cho người dân Thái Nguyên.

Về Thái Nguyên nếu muốn trải nghiệm một phong cách ẩm thực xanh, an toàn và healthy tốt cho sức khỏe thì du khách không thể bỏ qua chuỗi Nhà hàng ATK Hoàng Mắm. Trong đó, Nhà hàng ATK2 Lẩu Buffet Rau Mắm, với hơn 60 loại rau xanh theo mùa, và gần 10 loại rau mắm, nhà hàng tự trồng, chuẩn sạch VietGAP.

ATK2 có các phòng ăn riêng và phòng chung, sức chứa cùng một lúc lên đến gần 400 khách. Phòng được trang bị hệ thống điều hoà, quạt hơi nước tạo không gian xanh mát quanh năm.

Chuỗi nhà hàng gồm 3 cơ sở tại thành phố Thái Nguyên gồm: ATK1 tại Tầng 7 trung tâm thương mại Hoàng Mắm, số



Siêu thị Hoàng Mắm Thành Đô được đánh giá có quy mô hàng đầu tại thành phố Thái Nguyên.



Chuỗi Nhà hàng ATK Hoàng Mắm nơi trải nghiệm những món ăn xanh, sạch với sự phục vụ tận tình, chu đáo.

2 đường Minh Cầu; ATK2 tại Khách sạn Hoàng Mắm, 22 Lương Thế Vinh; ATK3 khu đô thị số 5, phường Thịnh Đán.

Trong lĩnh vực khách sạn, Hoàng Mắm sở hữu hai cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên bao gồm: Khách sạn Hoàng Mắm Lương Thế Vinh (Số 22 Lương Thế Vinh) và Khách sạn Hoàng Mắm Minh Cầu (Số 02, đường Minh Cầu).

Trong đó, Khách sạn Hoàng Mắm 22 Lương Thế Vinh, rộng hơn 5000m2 với hệ thống 50 phòng nghỉ được chứng nhận tiêu chuẩn 3 sao. Khách sạn là điểm gần các trường Đại học lớn như Đại học Y Dược, Đại học Nông Lâm, Đại học Khoa Học, Đại học Kinh Tế, hay Bệnh viện Đa Khoa TW....

Với hệ thống 50 phòng nghỉ, được trang bị đầy đủ các tiện nghi như hệ



Chuỗi khách sạn Hoàng Mắm được trang bị đầy đủ các tiện nghi đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

thống cửa từ thông minh, điều hoà, tivi truyền hình cáp, wifi, bể bơi miễn phí... đáp ứng tối đa nhu cầu của quý khách.

Tại các khách sạn của Hoàng Mắm, du khách dễ dàng hướng tầm nhìn ra quang cảnh thành phố Thái Nguyên - đệ nhất danh trà. Với vị trí "đặc địa" ngay khu vực trung tâm thành phố giúp du khách dễ dàng di chuyển tới các điểm du lịch như hồ Núi Cốc, đồi chè Tân Cương, ATK Định Hóa...

Theo Doanh nhân Hoàng Gia Huệ - người kiến tạo nên tầm vóc của Công ty Hoàng Mắm, dù trong bất kể lĩnh vực nào, doanh nghiệp đều lấy chữ tín là hàng đầu. Sản xuất kinh doanh với tinh thần phụng sự, lợi mình lợi cho xã hội, Hoàng Mắm luôn mong muốn đem lại những giá trị tốt đẹp vì sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Thái Nguyên. ■



Chúc Mừng

NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM
21/6

CÔNG TY TNHH XD TRƯỜNG BẢN
Thôn Thạch Nham Đông - Hoà Nhơn - Hoà Vang - Đà Nẵng

Chúc Mừng

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG
VIỆT NAM
21/6



UBND PHƯỜNG ĐIỆN DƯƠNG

Khối Phố Hà My Trung - Điện Dương - Điện Bàn - Quảng Nam



TECHCOMBANK

Giải pháp vay chuyển nhượng hàng đầu thị trường

Vay chuyển nhượng bất động sản đang thế chấp

Lãi suất chỉ từ
5%/năm

Miễn trả nợ gốc lên đến
10 năm



VƯỢT TRỘI  MỖI NGÀY